

120°

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

120°

Vĩ độ: 15° 45' B - 17° 45' B
KINH độ: 110° Đ - 113° Đ

110°

**QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA**Vĩ độ: 6° 50' B - 12° 00' B
KINH độ: 111° 30' Đ - 117° 20' Đ

Nhiều tác giả

KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG TỚI
VIỆT NAM

Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân

Table of Contents

[KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG TỐI VIỆT NAM](#)

[Giới Thiệu](#)

[Chiến Công Này Không Phải Của Riêng Tôi](#)

[Luồn Sâu Đánh Hiểm](#)

[Tìm Địch Mà Đánh](#)

[Chốt Bên Cầu Số 4](#)

[Trên Trận Địa Bến Đền](#)

[Trận Đầu Tiêu Diệt Xe Tăng Giặc](#)

[Tiếng Súng Người Dao](#)

[Chiến Công Của Đồng Chí Nuôi Quân](#)

[Người Con Anh Hùng Của Đất Biên](#)

[Mình Và 50 Quả Lựu Đạn](#)

[Dân Quân Lò Sủ Thành](#)

[Giữ Chốt](#)

[Giữa Rừng Quế Cao Ba Lanh](#)

[Chúng Tôi Không Thể Chết](#)

[Đại Đội Trưởng Mưu Trí](#)

[Cô Gái Dẫn Đường](#)

[Cuộc Chiến Đầu Không Có Tiếng Súng](#)

[Hữu Nghị Quan](#)

KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG TỚI VIỆT NAM

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới Thiệu

Truyện "Không Được Đụng Tới Việt Nam" là tập truyện ngắn kể về chiến tranh chống Trung Quốc ở chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979. Một truyện ghi lại dấu ấn vàng son của lịch sử dân tộc, những kí ức đã làm nên những trang vàng, là kí ức đổi bằng máu xương, đau thương nhưng thật hào hùng. Đọc truyện ta không thể có chút thao thức, trăn trở về những gì đã đi qua, một truyện lịch sử, quân sự sống động. Dòng thời gian như sống lại qua từng chương truyện, có những lúc cao trào chỉ chực chờ ta đổ lệ, tình quân dân, đoàn kết, lòng yêu nước, những gì hào hùng được khắc tạc lại sống động rõ nét hơn bao giờ hết.



Chiến Công Nay Không Phải Của Riêng Tôi

Trận địa pháo 85 ly chúng tôi chốt giữ trên đồi 33 bên ngã tư Đồng Đăng, một điểm cao án ngữ toàn bộ vùng thị trấn này. Trung đội tôi thực hành bắn theo yêu cầu hiệp đồng của đoàn 12 bộ binh. Ngày từ sớm tinh mơ ngày 17-2 ấy, hàng trăm khẩu pháo từ bên kia biên giới đồng loạt trút đạn vào vùng trận địa, phá hỏng hết các mạng thông tin, cắt đứt hoàn toàn liên lạc giữa chúng tôi với đoàn 12, với cả cơ quan chỉ huy trực tiếp của mình phía sau nữa. Không có sự chỉ đạo của cấp trên, không hiệp đồng chiến đấu được với đơn vị bạn, pháo địch thì nổ dày đặc xung quanh, bộ binh của chúng lại có nhiều mũi chọc thẳng vào chân chốt mình và bao khó khăn khác, pháo thủ thiếu, súng bộ binh thiếu làm tôi vô cùng lo lắng.

"Dẫu sao cứ phải bám chắc trận địa đã". Tôi nghĩ vậy rồi nhắc anh em ra cả vị trí chiến đấu, bình tĩnh theo dõi địch, sẵn sàng chờ lệnh. Mặt khác tôi cử Bùi Xuân Phục, chiến sĩ thông tin duy nhất của trung đội vượt qua làn đạn và vòng vây địch đi nối lại các đường dây.

Gần 1 giờ qua. Rồi 90 phút qua, máy điện thoại vẫn bị ngắt. Không ai rõ Phục đang ở đâu, gặp nguy hiểm gì ? Sau này chúng tôi mới biết Phục bị địch bủa vây, suốt 3 ngày đêm liền chúng định bắt sống anh, song anh đã anh dũng và mưu trí đánh trả, mở đường về với đơn vị.

Khoảng 7 giờ sáng, anh Điền, người cán bộ đại đội dày dặn kinh nghiệm chiến đấu và Hoàng Tĩnh, thông tin 2W đã được cấp trên cử đến trận địa của trung đội chúng tôi. Chúng tôi ôm nhau, nước mắt trào ra vì xúc động.

— Không bắt được liên lạc với đoàn 12, cứ đánh thôi, Yên ạ. Thấy địch là chủ động đánh, mệnh lệnh của trên đây !

Anh Điền bảo tôi vậy. Thế là rõ. Có phương hướng rồi chúng tôi sẽ phát huy được sức mạnh của mỗi người và sức mạnh của tập thể trên trận địa này. Tôi báo cáo tình hình địch, trình bày phương án chiến đấu và xin ý kiến bổ sung của anh Điền. Chúng tôi nhất trí với nhau : đánh theo phương án 2, một trường hợp hiểm hoi, một phương án mà có 2 kế hoạch : chặn đánh bộ binh địch, bảo vệ chốt, bảo vệ pháo; đồng thời vẫn thao tác pháo, đánh các mục tiêu lớn từ xa, phát huy tính năng vũ khí chính của mình. Hai nhiệm vụ đều cấp thiết, song lực lượng của chúng tôi quá ít, 2 khẩu pháo mà vền vẹn chỉ có 10 người, so với tiêu chuẩn biên chế thì thiếu 6 người rồi, nay lại chia đôi có đảm đương nổi không.

— Chẳng còn cách nào khác đâu. Cứ phân công đi anh Điền. Tôi xung phong đảm nhiệm một mình một khẩu đội đó.

— Ai cũng như yên thì ổn quá rồi.

Anh Điền cười nói thế, rồi bố trí : tôi phụ trách khẩu đội 1 vừa chỉ huy, vừa quan sát vừa kiêm thao tác bắn. Bài sẽ tiếp đạn. Khẩu đội số 2, anh Điền phụ trách kiêm quan sát, số 1 có Lộc, Cong ở vị trí số 2. Sắp xếp vậy chúng tôi đã rút được nửa quân số, toả ra xung quanh chốt, phối hợp với các chiến sĩ công an vũ trang và dân quân đánh chặn các mũi tiến quân của bộ binh địch.

8 giờ kém 15, 1 tiểu đoàn địch ùn ùn kéo lên quả đồi phía tây Đồng Đăng. Chúng tôi nhích cự li bắn về 1.400m và 2 khẩu đội cùng giật cò. Từ sớm, pháo địch không ngớt bắn vào đây, giờ thấy trận địa phát hoả, chúng càng bắn mãnh liệt hơn. Khẩu đội 2 mới bắn đến phát thứ 7 thì súng bị mảnh đạn găm vào một số thiết bị, phải dừng bắn để sửa chữa. Nhận thêm phần của bạn, tôi nâng tốc độ bắn phóng liên tiếp những trái đạn 85 ly vào đội hình địch. Bắn tới phát thứ 20 thì tiểu đoàn bộ binh này rối loạn, số sống sót xô nhau chạy té xuống bên kia dốc. Qua kính quan sát, tôi nhìn rõ xác chúng nằm chồng chéo, ngang dọc khắp mặt đồi.

Đợt tiến công thứ nhất thất bại, địch cho 4 xe tăng vừa bắn dữ dội vào trận địa chúng tôi, vừa dẫn đầu một cánh quân khác tiến qua điểm cao 300 đánh vào khu pháo đài. Pháo 85 ly mà vớ được tăng thì còn gì bằng. Tôi ước lượng lại khoảng cách, địch cự li về 1.250m và bắt được ngắm vào chiếc đi sau

chứ không phải chiếc đi đầu. 4 phát đạn nổ, chiếc xe tăng này bốc cháy. 3 chiếc đi trước hoảng hốt muốn rút lui, song đám cháy chặn mất đường rồi, tiến lên lại không dám, nó đành chết đứng tại chỗ, phụt lửa tới tấp vào chúng tôi. Pháo nổ ầm ầm 4 phía, mảnh đạn bay vèo vèo quanh người nhưng ai còn nhớ đến nguy hiểm khi 3 mục tiêu không di động đang đứng chềnh ềnh trước mũi súng của mình. "Hãy bình tĩnh bắn ăn chắc từng chiếc một". Tôi tự nhắc mình thế và nãy cò. Bị trúng đạn, 2 chiếc xe tăng bốc cháy. Chiếc đi đầu không dám bắn nữa, rồ máy, chồm lên đỉnh 300, tụt xuống mé trái đồi cao. Phía ấy có bộ binh ta chốt. Chắc xe tăng này cũng bị anh em ta thịt nốt thôi.

Giữa lúc tôi đang bắn xe tăng thì các chiến sĩ bộ binh, trong đó có cả anh em trung đội tôi vẫn đánh chặn địch dưới chân đồi. Chúng liên tục mở các đợt tiến công hòng chiếm cho được trận địa pháo này, song đều bị quân ta đẩy lui. Anh em vừa đánh vừa reo hò động viên tôi ghê lắm. mỗi lần bắn cháy một xe tăng, tôi lại nghe nhiều tiếng hô vọng tới :

— Hoan hô Hoàng Hữu Yên !

— Hoan hô dũng sĩ diệt xe tăng bành trướng !

— Anh Yên ơi, yên tâm nổ súng nhé. Chúng tôi còn ở đây thì bọn bộ binh địch không bước nổi tới chân chốt này đâu.

Tới lúc tôi bắn cháy chiếc thứ 4 (1 trong 2 xe tăng địch chạy từ Na Sầm về Đòng Đăng) thì anh em không nén nổi niềm vui, nhiều đồng chí hồi hả chạy lên ôm chầm lấy tôi mà gi, mà hôn, mà khen hết lời...

— Kia buông ra nào. Chiến công này có phải của riêng mình đâu. Không có các cậu đánh địch bảo vệ pháo, bảo vệ trận địa thì mình bắn sao được. Thôi buông ra, về cả vị trí đi, địch nó kéo đến kia kia.

Tôi phải nói thế, anh em mới chịu toả về các tuyến chốt của mình.

Trời chuyển sang chiều lúc nào chẳng ai để ý nữa. Giờ mới được phút giây yên lòng, và giờ cũng mới nhớ tới bữa cơm trưa, mới thấy đói. Nhưng anh nuôi Dư mãi đánh địch, quên cả nấu cơm rồi, mà bọn địch bắn phá liên tục, muốn nấu cơm cũng chẳng được. Chúng tôi lấy lương khô ra ăn, ăn dè sẻn, 2 người 1 gói thôi.

Ngồi ăn uống nhàn rồi mới thương khẩu pháo hỏng. Miếng lương khô chưa nhai hết, tôi đã bỏ đấy, đi chữa pháo. Anh Diễm thay tôi, sang chỉ huy khẩu đội 1. Cùng với anh có khẩu đội trưởng Phạm Văn Thanh, Hại số 1 và Khang ở vị trí số 3. "Êkíp" mới đổi nhau xuống chân dốc chặn địch mà ! Cho đến lúc địch tiếp tục phản pháo, bộ binh chúng xuất hiện ở dãy đồi trước mặt thì tôi cũng sửa chữa xong khẩu pháo thứ 2. Đợt tiến công đầu tiên của địch vào buổi chiều bị thất bại, song khẩu pháo thứ 2 lại hỏng. Thấy pháo ta bắn thừa thớt, địch cho 2 xe vận tải chở đầy lính từ Hữu Nghị quan tới đổ quân tiếp viện. Xe chúng vừa dừng bánh, anh Diễm cùng Thanh, Hại và Khang đã bắn liên 6 quả đạn rất chính xác. 2 xe cùng tan tành. Có lẽ khó còn lấy 1 tên khỏi thương vong. Song ngay khi ấy, địch huy động mọi cỡ pháo bắn vào trận địa rất ác liệt. Thanh và Hại bị thương. Khẩu đội 1 cũng hỏng nhiều bộ phận : khoá nòng bị đất đá phủ đầy, tay đóng mở chèn, trục quay máy hướng bị cong, giá ngắm lệch và kính ngắm thì mất tác dụng. Thế là 2 khẩu pháo đều tê liệt hoàn toàn. Từ đấy đến tôi địch không mở tiếp đợt tiến công nào nữa.

Đêm tới chậm chạp. Hình như trong đời, chưa bao giờ tôi mong đêm xuống nhanh như thế. Bóng đen vừa phủ đầy các vực sâu, tôi đã lúi húi đồ nghề ra, vừa lục lọi các phụ tùng, linh kiện, vừa đọc cho Hoàng Tĩnh bức điện báo cáo về trung đoàn. Tôi kể vắn tắt 1 ngày chiến đấu, giới thiệu một số gương đánh giặc dũng cảm rồi báo cáo tình trạng hỏng hóc của 2 khẩu pháo. Cuối cùng tôi hứa với trên, sẽ chữa pháo ngay trong đêm để kịp hôm sau gọi lửa vào đầu giặc.

Công việc này không cần nhiều người. Chỉ có tôi và Bài ở lại, còn tất cả triển khai xuống các tuyến hào dưới chân chốt, sẵn sàng đánh địch tập kích. Hai anh em mò mẫm sửa chữa suốt đêm ấy, lại kéo sang cả sáng hôm sau mới xong mấy việc : thay bộ khoá nòng từ khẩu 2 sang khẩu 1, dùng dầu mỡ rửa các thiết bị quá bẩn, uốn thẳng tay quay máy hướng, gọt giũa lại các đường ren bị chèn, toét... Riêng giá ngắm thì không sao khắc phục được.

Nhớ lại 1 lần được đại đội phân công lên lớp bài "quy chỉnh, hiệu chỉnh" tôi có đặt ra 1 câu hỏi cho anh em thảo luận : "Không có kính ngắm, pháo 85 ly có bắn được xe tăng không ?" Ai nấy bàn cãi sôi nổi lắm. Người bảo bắn được người bảo không. Phần tôi tôi nghĩ kính ngắm phải theo đường ngắm qua lỗ kim hỏa qua dãn chỉ miệng nòng tới điểm xạ. Khi biết cự li, biết tốc độ xe tăng, quy định vật chuẩn sẵn, tăng chạy đến là bóp cò, có thể trúng thôi. Và lúc giải đáp, tôi kết luận : "Nhất định bắn được". Học lí thuyết tôi nói thế, bây giờ tình huống đã xảy ra, tôi phải có hành động để chứng minh.

Câu chuyện ngày huấn luyện giúp tôi có thêm quyết tâm hơn, tôi quyết định, tiếp tục nổ súng đánh địch không chờ sửa chữa giá ngắm nữa. Anh Điền ủng hộ ngay ý kiến này. Các chiến sĩ trong khẩu đội thì vừa tin, lại vừa muốn thể hiện một tình huống đã học nên chuẩn bị súng đạn hăng hái lắm. Và chiều hôm ấy, khẩu súng thiếu giá ngắm của chúng tôi đã đánh 2 trận khá tốt. Trận thứ nhất hồi 13 giờ, với 4 phát đạn, bắn cháy 1 xe tăng trên đường 1A, cự li 2.800m. Trận thứ 2 hồi 15 giờ, với 13 phát đạn, phá huỷ hoàn toàn 4 khẩu lựu pháo 122 ly đặt trước Hữu Nghị quan, cự li 4.500m. Tất cả các lần bắn tôi đều ngắm qua nòng, đạn đi chính xác.

Cũng buổi chiều này, pháo địch từ khắp nơi bắn vào trận địa chúng tôi nhiều hơn, điên cuồng hơn. Bộ binh địch cũng tiến công vào xung quanh chốt đông hơn, ồ ạt hơn, cán bộ chiến sĩ dưới chân chốt chiến đấu rất kiên cường dũng cảm. Nhiều đồng chí bị thương vẫn không rời tay súng. Xác giặc nằm la liệt trước chiến hào. Anh em đánh giỏi, chặn địch, đẩy lùi địch, bảo vệ pháo. Vừa đánh, các đồng chí ấy vừa reo hò, cổ vũ tôi không ngớt :

— Anh Yên ơi, xe tăng xuất hiện kia kìa. Cho con "bọ hung" bành trướng về châu ông Bành Tổ thôi!

— Hoan hô! Pháo 85 ly đập nát 4 thông pháo 122 ly của địch rồi!

(Nguyễn Phúc Ấm, ghi theo lời kể của Hoàng Hữu Yên, trung đội trưởng, đại đội 5, tiểu đoàn 12*, đoàn Sao Vàng)

Luồn Sâu Đánh Hiểm

Tối hôm đó, đơn vị chúng tôi rời bản Bốc Thượng. Trước lúc xuất kích, có chiến sĩ còn nói đùa : "Hôm nay là ngày Quốc tế Phụ nữ, các bạn biết rồi chứ. Chúng mình phải đánh một trận thật tuyệt để báo công gửi về cho mẹ, cho vợ và người yêu". Chúng tôi mang theo bên người lương khô đủ ăn 3 ngày, còn tất cả là súng đạn và thủ pháo. Lực lượng luồn sâu của tiểu đoàn có 3 mũi : mũi 1 có 20 đồng chí, anh Đào Văn Quân, chính trị viên đại đội 1 làm chỉ huy trưởng. Anh Quân là cán bộ trẻ trong đơn vị, mới 25 tuổi, quê ở Tứ Kỳ, Hải Hưng. Đại đội phó Tường Duy Chính là chỉ huy phó. Mũi 2 là mũi phụ, có 19 chiến sĩ. Còn lại là bộ phận cối 82 ly do anh Dương chỉ huy, có nhiệm vụ bắn kiểm chế địch, đề phòng chúng phản ứng vào đội hình của đơn vị. 3 cán bộ chỉ huy của 3 mũi đều là những chiến sĩ đã dày dạn chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Hai đêm hành quân, đến bản Na Toòng thì được lệnh dừng lại để trinh sát. Ở đây chúng tôi đã gặp 3 dân quân dẫn đường. Đó là 2 cô gái Phan Thị Hoa, Lã Thị Sự và anh Vương Văn Ngô. Anh chị em này đều là những chiến sĩ thuộc đơn vị dân quân khu Thanh Sơn, đã từng đánh địch từ những ngày đầu khi bọn Trung Quốc xâm lược mới đặt chân vào thị xã Cao Bằng. Theo các chiến sĩ dân quân, chúng tôi được lệnh đi sâu vào khu chiến, nơi địch đóng dày đặc trên các đồi Thiên Văn, Pháo Đài... Riêng ở đồi Thiên Văn có tới 1 trung đoàn, hàng ngày chúng canh gác trên đoạn đường ra vào cửa ngõ thị xã. Nhiệm vụ của tiểu đoàn đặc công chúng tôi là phải đánh nhanh rồi tản nhanh, nếu không sẽ bị hãm trong vòng vây của địch.

Bộ đội ta đào xong công sự thì trời vừa sáng. Bỗng từ đài quan sát báo tới : địch bắt đầu xuất hiện. Nhưng chỉ là 1 chiếc xe tải từ tài Hồ Xì chạy tới. Đến chân đồi Nả Cay, nó dừng lại. Những tên lính Trung Quốc nhảy xuống xe và đi vào khu giao thông để bóc hàng rồi vào bản cướp bóc. Chóc chóc, chúng lại khiêng ra xe nào gà, nào vịt, nào lợn. Các chiến sĩ căm giận lắm nhưng vẫn phải nén lòng chờ đợi, không đánh vào bọn này mà chờ những đơn vị lớn hơn.

Đến 8 giờ 30, 8 chiếc xe tải khác lại vẫn từ Tài Hồ Xì chạy về thị xã. Trên xe chúng chất đầy những bao hàng và những chiếc xe đạp hỏng. Đó là những thứ chúng cướp được ở dọc đường. Chiếc xe đầu đã chạy lọt vào đúng trận địa phục kích mà chúng tôi vẫn chưa được lệnh đánh. Hàng chục con mắt và đôi tai chiến sĩ cứ căng ra và đổ dồn về phía anh Quân và tiểu đoàn trưởng Hoàng Mạnh Thời để chờ đợi, chỉ sợ mình không nghe kịp lệnh để rút nụ xoè tung lựu đạn xuống đầu địch. Và cứ mỗi chiếc xe giặc chạy qua tầm súng, chúng tôi lại một lần hồi hộp, chờ lệnh nổ súng.

Bỗng có lệnh :

— Hãy bình tĩnh, đã có công luồn sâu 3 ngày vào lòng địch thì phải biết nén căm giận để đánh 1 trận thật giòn giã.

Nửa giờ sau, lại có tiếng động cơ râm ran từ thị xã Cao Bằng vọng đến. Đài quan sát báo có 17 chiếc xe chở đầy lính và đạn tên lửa H12 sắp chạy qua trận địa.

Bây giờ thì được đánh thật rồi. Từ hầm súng, chúng tôi như muốn bật cả dậy. Phan Thị Hoa, Lã Thị Sự-các cô gái du kích Thanh Sơn tay thoăn thoắt buộc từng băng AK vào nhau, và mở sẵn nắp thủ pháo trao cho từng chiến sĩ.

Chúng tôi nằm trên dốc ta-luy trong xuống mặt đường nhìn rõ từng hòn đá nhỏ. Chiếc xe thứ nhất đã lao qua. Rồi chiếc thứ 2, thứ 3. Ba chiếc đầu chở đạn. Những chiếc sau đều chở lính, chúng đội mũ sắt, xếp hàng bầy đầy ắp.

Khi chiếc xe cuối cùng vào đúng vị trí khoá đuôi thì Nguyễn Văn Sinh được lệnh nổ súng. Trên vai anh, quả đạn B41 vọt ra khỏi nòng, cắm vào thùng xe nổ tung. Trong đám lửa màu da cam hiện rõ từng tên lính bị hất tung lên rồi ném xuống mặt đường. Phát đạn B41 của Sinh cũng là khẩu lệnh của trận đánh. Tiếp đó là tiếng thủ pháo, lựu đạn nổ xen lẫn từng tràng liên thanh của AK dồn dập đánh địch.

Ở vị trí phía trước chặn đầu, Hà Văn Nhạc bắn 3 viên AK báng gấp, đúng vào mặt tên lái. Hắn cúi gập người, buông tay vô lăng, chiếc xe lao đảo thúc đầu vào vách ta-luy dựng đứng, bật trở lại, xoay nửa vòng chặn ngang đường. Chiếc thứ 2 lách sang trái tìm đường thoát. Đại đội phó Tường Duy Chính đứng vụt dậy, tựa vào thành hào ngắm bắn 1 quả B41. Dạn tên lửa H12 trên xe bị đốt cháy nổ tung liên tiếp. Thế là cả đội hình 14 chiếc còn lại với hơn 500 tên lính nằm gọn trong tầm súng và biển lửa*. Chỉ huy trưởng Đào Văn Quân chỉ huy các chiến sĩ Lợi, Công, Đề và anh dân quân Vương Văn Ngô đánh tạt sườn. Anh Quân bắn luôn 6 phát B41 vào 6 chiếc xe đang nối nhau, bóp còi inh ỏi để tìm đường tẩu thoát. Nhưng chúng còn chạy vào đâu. Bọn lính từ trên xe nhảy xuống chỉ kịp giúi đầu xuống sàn xe hoặc nằm rạp xuống 2 bên rãnh thoát nước. Từ trên cao, chiến sĩ ta chỉ việc bỏ lựu đạn, thủ pháo, bắn AK xuống. Xác địch chết chồng treo lên nhau trông thật thảm hại.

Bỗng 1 tên xách được khẩu trung liên từ thùng xe lao ra đường chạy đến bụi tre và nằm xuống định bắn trả. Hắn chưa kịp bắn, Hà Văn Triệu đã nhanh hơn, đưa điểm ngắm vào cái đầu trọc của hắn kéo một loạt ngắn AK. Đó là tên lính duy nhất định chống cự trong đám 1 tiểu đoàn giặc đi trên đoàn xe đã bị tiêu diệt gọn.

Chúng tôi đang đánh thì 1 tình huống xảy ra nằm ngoài dự kiến của thủ trưởng Thời. Đó là hàng trăm tên địch chốt trên các đồi Thiên Văn và Yên Ngựa khi nghe tiếng súng nổ và ngọn lửa bốc cao dưới mặt quốc lộ 3 đã bỏ luôn súng, rủ nhau chạy lên đồi cao nhìn xuống nơi đồng bọn bị tiêu diệt. Năm đúng thời cơ, trung đội trưởng cối 82 ly ra lệnh đánh. Hàng chục quả đạn đã được tính toán kỹ lưỡng phân tử bắn nối đuôi nhau giội lửa xuống đầu địch, tiêu diệt hơn 100 tên nữa. Tất cả trận đánh chỉ diễn ra trên 20 phút. Khi bọn địch phản ứng thì đơn vị chúng tôi đã nhanh chóng theo 3 chiến sĩ dân quân thọc qua bản Nà Cay, trở về vị trí tập kết.

Về đến nơi, lúc chia tay đơn vị, cô gái dân quân người Tày Phan Thị Hoa nắm tay anh Đào Văn Quân, nói giọng tha thiết :

— Nếu em được vào bộ đội, em sẽ tình nguyện vào đơn vị đặc công của các anh...

Còn chúng tôi nghĩ, nếu lần sau có những trận đánh được phối hợp với anh chị em dân quân như thế này thì đơn vị lập công càng lớn hơn...

(Minh Tiến, ghi theo lời kể của Nguyễn Văn Thành, đại đội 1, tiểu đoàn 45.)

* Thực tế sau này ta xác minh đoàn xe địch có hơn 200 tên. Ngoài ra một bộ phận địch cũng kịp chống trả trước khi bị diệt hoàn toàn. Có thể do đội hình phải trải dài ra để đánh toàn bộ đoàn xe 17 chiếc nên đ/c Nguyễn Văn Thành không nắm được những điều này. Tuy nhiên, đây vẫn là một trận thắng xuất sắc.

Tìm Dịch Mà Đánh

Công việc chuẩn bị lên đường đánh địch đã xong. Mặc dù trên vai đeo lưng lủng balô, súng đạn, cuốc xẻng, nhưng tôi vẫn cảm thấy chưa yên tâm, tôi liền chạy vội vào nhà lấy thêm 4 quả B40 đeo sau lưng. Những lúc bình thường, vai đeo chiếc balô với khẩu AK đã cảm thấy nặng. Vậy mà giờ đây không hiểu sao tôi vẫn chạy đi băng băng. Lúc ấy là 3 giờ sáng. Đơn vị đã tập hợp đông đủ. Tiếng chính trị viên Nguyễn Viết Hảo vang trong đêm :

— Hiện giờ địch có khoảng 1 trung đoàn, chúng đang di chuyển từ An Lạc đến xã Đức Quang. Nhiệm vụ của chúng ta là cùng với bộ đội địa phương và dân quân chặn đánh chúng ở bản Nà Hát, không cho chúng tràn vào huyện Quảng Hoà.

Chúng tôi khẩn trương lên đường. Từ nơi đơn vị đóng quân đến toạ độ X trên 30km. Đường rừng nhiều đoạn khúc khuỷu, khó đi. Trên vai mang nặng súng đạn, mồ hôi ai nấy đều vã ra.

Sau 1 đêm hành quân, chúng tôi đã đến địa điểm tập kết an toàn. Vừa đến nơi chưa kịp đặt balô, pháo địch đã bắn vào bản Nà Hát, cách đơn vị đóng quân chưa đầy 100m. Tiếng pháo nổ mỗi lúc càng dữ dội. Toàn đơn vị khẩn trương đào hầm hào, công sự chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Còn tôi được phân công cùng 3 chiến sĩ đi quan sát trận địa. Càng đi sâu vào rừng, không khí càng vắng lặng. Vừa ra khỏi bìa rừng, tôi thấy 2 người đàn ông ăn mặc quần áo người Nùng, vai đeo súng đạn đi về phía mình. Người đi đầu cao to, đội mũ lưỡi trai trông rất giống bọn phản động Trung Quốc.

— Cần thận, bọn thám báo.

Tôi ra hiệu cho các chiến sĩ chuẩn bị nạp đạn. Bỗng tôi nảy ra ý định cần bắt sống 2 tên này đem về khai thác. 2 người lạ mặt đi khỏi con suối, họ rẽ ngang rồi lẩn vào rừng. Tôi cùng các chiến sĩ đuổi theo. Khi gần đến nơi, tôi thấy người đi đầu trông quen quen. Đúng là bác Thái rồi ! Nhưng sao bác ấy lại ở đây ? Tôi khẽ gọi :

— Có phải bác Thái không ?

— Ai đấy ?

— Tôi đây, Khoáy đây !

— Anh đi đâu bây giờ ?

— Đi đánh địch bác ạ !

— Chúng nó chuẩn về bản Nhắng cả rồi !

— Bác có thể dẫn đường cho chúng tôi được không ?

— Đơn vị của anh có bao nhiêu người ?

— Đông lắm không thể đếm được.

— Vậy thì tốt quá. Chúng tôi đang đi tìm đồng chí xã đội trưởng để lấy thêm súng đạn. Bây giờ gặp các anh ở đây thì còn gì bằng.

Được người dẫn đường tin cậy, chúng tôi thấy yên tâm. Mỗi người ăn vội miếng lương khô rồi tiếp tục hành quân đến bản Nhắng. Cuộc hành quân kéo dài 4 tiếng đồng hồ. Khoảng 8 giờ tối, chúng tôi mới tới bản Nhắng. Đơn vị dừng chân tạm nghỉ ở khu vực rừng rậm. Tôi cùng 2 chiến sĩ xuống bản tìm cán bộ địa phương. Nhưng lạ thay không thấy 1 bóng người. Chỉ thấy những ngôi nhà đổ nát, hoang vắng cùng những đồng tro tàn và những cột nhà cháy dở bốc lên mùi khét lẹt. Bên cạnh những ngôi nhà cháy dở là những công sự hàm ếch dày chi chít, vết tích của bọn Trung Quốc xâm lược để lại. Chúng tôi quan sát xung quanh, thấy 1 xác người bị địch đốt cháy. Còn cảnh đau thương nào hơn thế nữa. Bỗng tôi nhớ lại câu chuyện hôm trước bà con ở Hoà An kể lại : bọn địch hung ác hơn cả thú dữ. Chúng tràn vào huyện Quảng Hoà chém giết, đốt phá không chán tay, rồi bắt đi 16 cô gái thay nhau hãm hiếp. Về sau chúng tắm xăng đốt cả 16 cô. Càng nghĩ tôi càng căm thù lũ giết người man rợ.

Đêm ấy chúng tôi dừng chân ở bản Nhắng. Trong lúc anh em nghỉ, tôi cùng 2 đồng chí dân quân đi

gài mình để phòng địch tấn công bất ngờ. Gần về sáng, trời đổ mưa, lại thêm muỗi vắt nhiều như trâu, không ai ngủ được. Xa xa, vẳng lại tiếng pháo cầm canh của địch bắn vu vơ. Tôi thức dậy, cùng đại đội trưởng Yên và trung đội trưởng Khánh giờ tập bản đồ ra xem.

Đại đội trưởng Yên hỏi chúng tôi :

— Nên cho anh em ở lại đây mai phục hay hành quân đến địa điểm khác ?

— Cứ theo tiếng súng của địch thì chúng còn cách ta không xa. Nếu chúng ta mai phục ở đây chờ địch vào mới đánh, tôi e không có lợi. Vì địa hình ta thấp, vả lại nếu trường hợp bất trắc sẽ không có đường cơ động. Vì vậy ngay bây giờ chúng ta phải cho anh em hành quân đến bản Lèn, bí mật đánh làm chúng không kịp trở tay.

Ý kiến của tôi được ban chỉ huy nhất trí ngay.

5 giờ sáng, sương mù còn bao phủ khắp núi rừng. cuộc hành quân lại tiếp tục. Khoảng 3 giờ chiều, trinh sát báo về, địch đang tràn vào bản Lèn. Chúng chia làm 2 tốp. Tốp đi đầu có khoảng 200 tên, mang theo súng đạn, vừa đi chúng vừa xì xỏ với nhau toàn tiếng Bắc Kinh, tôi nghe rõ nhưng không hiểu. Tốp thứ 2 có khoảng 400 tên, đang kéo nhau trên một đường vòng tiến vào bản Lèn.

Thời cơ diệt địch đã đến. ban chỉ huy đại đội hội ý chớp nhoáng. Toàn đơn vị chia 3 hướng bao vây chia cắt tiêu diệt địch. Tôi được phân công chỉ huy một mũi gồm 8 bộ đội và 5 dân quân đánh chính diện. Còn 2 tổ khác do đại đội trưởng Yên chỉ huy đánh bọc phía sau.

Thằng địch rất chủ quan. Trên đường hành quân mệt mỏi, chúng dừng lại ngồi nghỉ, một số đi tìm nước uống tập trung ở giếng Cô So.

"Kì này, chúng mày sẽ chết với ông". Tôi nghĩ vậy rồi cùng binh nhì Nông Văn Quyết vận động đế 1 mô đá to, cách địch chưa đầy 100m. Từ địa hình rất thuận lợi đó, tôi chỉnh lại khẩu AK rồi nín thở bóp cò. Tiếng súng phá tan bầu không khí yên lặng. Cùng lúc đó, các cỡ súng của ta từ 3 phía đồng loạt nổ. Bị đánh bất ngờ, bọn địch không kịp trở tay, đội hình rối loạn. Chúng chạy tứ tung. Một toán chạy lên đồi ẩn nấp. Thừa cơ, khẩu trung liên của Tô Minh Đại và Nông Trọng Tuyên liên tục nhả đạn, bọn chúng không còn đường chạy thoát. Chúng chết nằm ngổn ngang khắp quả đồi.

Nghe thấy tiếng súng nổ, bọn địch đi trước quay lại dùng súng lớn bắn vào đội hình ta rồi cho quân dàn hàng ngang kéo đến bao vây. Vừa đi chúng vừa thổi kèn "toe toe". Thằng chỉ huy đầu đội mũ, một tay cầm batoong, một tay cầm súng ngắn, miệng hò hét ra oai :

— Tả khoai ! Tả khoai ! (đánh nhanh ! đánh nhanh !- chú thích của sách)

Đợi cho chúng đến đúng tầm bắn, từ trên đồi cao, tôi cùng Phương, Khoa... nổ súng. Lũ giặc lộn nhào từ trên cao lăn xuống chân đồi. Bọn còn lại xông lên như những con thiêu thân. Vừa lúc đó, khẩu trung liên của đồng chí Đại liên tục nhả đạn. Cuộc chiến đấu kéo dài 1 tiếng đồng hồ. Địch mở 2 đợt đánh tới nhưng đều bị chúng tôi đánh lại, buộc chúng phải lùi ra x.

Trưa ngày 14-3, tôi được phân công cùng 2 đồng chí dân quân đi gài mìn ở những nơi xung yếu quanh bản Pò Púng. Lúc quay về tôi đã thấy địch đang tiến vào nơi đơn vị đóng quân. Tôi liền rừng chạy lên núi đá. Địch phát hiện ra tôi. Chúng bắn đuổi theo. Tôi cố sức leo lên 1 quả đồi tranh, bỗng nghe có tiếng "rẹt rẹt" trên đầu. Biết là súng của địch, tôi nằm rạp xuống đất, lăn mấy vòng. Tôi bị địch bao vây. Một tên nói bằng tiếng Việt, giọng lơ lớ :

— Thằng chỉ huy của mày chết rồi, đầu hàng mau !

— Đây thì đầu hàng !

Tôi nghiêng mình ném 1 quả lựu đạn vào đội hình địch. Bọn chúng nằm rạp xuống đất. Nhân lúc địch đang hoang mang, tôi bồi tiếp 1 băng đạn, mấy tên giặc chết gục. Tôi chạy tắt theo 1 thung lũng, về đơn vị.

(Phương Quang ghi theo lời kể của Hoàng Văn Khoáy, đại đội phó đại đội 3 công an vũ trang Cao Bằng).

Chốt Bên Cầu Số 4

Sau loạt đạn pháo của địch nổ dữ dội, chúng cho 2 đại đội đánh vào chốt của tiểu đội Đỗ Văn Hoà. 1 đại đội từ đồi sân bay đánh xuống, 1 đại đội từ ngã ba Kim Tân theo quốc lộ đánh ra. Anh đặt ngón tay trên vòng cò khẩu đại liên, quay sang nói với 1 chiến sĩ rất trẻ : - Địch ý thế đông quân nên chủ quan. Đợi chúng đến thật gần ta mới bắn. Loạt đạn đầu tiên phải thật chính xác, phải làm cho chúng kinh hoàng. Đúng như Hoà nhận định, chưa kịp sự giáng trả của ta, bọn địch cứ dàn hàng ngang mà tiến. Vừa đi chúng vừa bắn như vãi đạn. Địch cách trăm mét, 50 mét... Hoà bắn, khẩu đại liên trong tay Hoà rung lên. Các cỡ súng đồng loạt trút lửa vào đội hình địch. Hàng chục tên xâm lược chết ngổn ngang trên đường, bên bờ suối cạn. Bọn sống sót vội vàng tháo chạy, lẩn vào rừng. Thấy giặc hoảng sợ, Hoà liền bật khởi công sự và hô lớn :

— Xung phong !

Ước, Hào, Thiệp xách súng vọt theo Hoà. Hoà và anh em cấp tiểu liên rượt theo những tên sống sót. Chỉ những tên xâm lược co cẳng chạy trước tiên là thoát chết. Lúc ấy, đại liên địch từ đồi Tháp Nước bắn xuống, nhưng đã muộn. Hoà cho anh em vận động lên chốt phòng ngự. Anh quay nòng đại liên của mình về phía đại liên của địch. Khi đã nhìn rõ hỏa điểm này, Hoà chỉnh lại đường ngắm. Anh bắn liên tiếp 3 loạt dài. Khẩu đại liên địch câm họng. Mất hỏa lực, bọn địch tụt xuống bên kia đồi. Số quân của chúng ở đó gần 1 tiểu đoàn mà phải chùn lại.

Một lát sau, Hào, chiến sĩ dân quân phát hiện 1 toán địch có 3 tên, tên đi sau mang theo bộ đàm. Đây là tổ thám báo. Hoà nhận định như vậy khi nhận được báo cáo của Hào. ANh tổ chức ngay 1 tổ đi diệt. Hoà giao đại liên cho Ước và dặn :

— Cảnh giới phía trước. Sẵn sàng chi viện cho chúng tôi nhé !

Hoà vẫy tay bảo Hào theo anh vận động tắt rừng phía sau toán địch. Nguyễn Thiệp dẫn 1 tổ thọc vào sườn chúng. Hoà nấp vào một gốc cây khi nhìn thấy 3 tên lính áo đen đang dò dẫm từng bước. Vừa đi chúng vừa quan sát xung quanh. Tên khoác máy bộ đàm chốc chốc dừng lại nghe ngóng. Hoà nói nhỏ với Hào :

— Cố gắng bắt sống. Cùng lắm mới nổ súng tiêu diệt.

Nói xong Hoà khoát tay ra hiệu cho Hào cùng tiếp cận. Rừng im ắng. 2 người nghe rõ cả tiếng lá cây va vào nhau xào xạc. Xa xa, tiếng súng vọng lại. Bỗng "rắc". Một cành cây khô phía trái anh bị gãy. 3 tên địch hoảng sợ, mạnh thẳng nào thẳng nấy chạy. Một loạt tiểu liên phía ấy nổ vang. Thế là hỏng rồi. Hoà bật lên như lò xo. Bám sát 1 tên, anh siết cò, tiếp theo là 1 loạt AK rất chính xác. Cả 3 tên thám báo ngã gục. Thiệp chạy lại, nhận lỗi :

— Mãi bám sát nó, tôi không để ý tới cành cây khô tai hại ấy.

— Chà tiếc thật ! Thôi khẩn trương thu súng, máy bộ đàm và chú ý khám xét kỹ giấy tờ mà chúng mang theo.

Về chốt được một lúc, Thiệp lại phát hiện 2 tên thám báo nữa. Chúng đã lén vào ngay sát chốt của ta. Thiệp vẫy tay ra hiệu cho anh em toàn chốt biết. Trước khi bí mật tiếp cận, Hoà dặn mọi người :

— Lần này cố gắng bắt sống kì được.

Nhưng vì khoảng cách giữa ta và địch quá gần nên anh em vừa triển khai đội hình thì 2 tên địch đã đánh hơi thấy. Chúng cầm đầu chạy thục mạng. Song, cũng như số phận những tên trước, 2 tên đều bị trúng đạn.

Mất hẳn 2 toán thám báo, bộ binh địch chỉ lấp ló trên đồi Tháp Nước, không dám xuống chiếm cầu.

Đến 3 giờ chiều, đang ăn cơm, nghe ầm ỉ tiếng xe địch, mọi người đều buông đũa. Tiếng xe tải dội lại mỗi lúc một gần. Chiếc xe mỗi lúc to dần. Trên xe, giặc lố nhố. Đây là dịp tốt nhất để thiêu cháy hàng chục tên xâm lược một lúc.

— Bắn thôi anh Hoà ! - Ước, chiến sĩ dân quân nôn nóng.

Khi nhìn rõ khuôn mặt những tên lính ngồi trên xe như nằm lại, Hoà mới ra lệnh :

— Bắn !

Một lưới lửa bùng ra chụp lấy xe địch. Chiếc xe khựng lại, bùng cháy. Hoà nhìn rõ hàng chục tên cứ ngồi vậy mà gục xuống. Những tên khác hoảng hốt nhảy xuống xe, nhưng chỉ chạy được vài bước là bị diệt ngay trên mặt đường, lửa trên xe ngùn ngụt bốc lên.

Cay cú trước thất bại này, bọn địch từ trên đồi Thấp Nước dùng trung liên, đại liên bắn tới tấp vào chốt của ta. Địch gọi pháo 130 ly, cối 120 ly giội vào trận địa của các chiến sĩ ta hơn 1 tiếng đồng hồ. Sau đợt pháo, anh em đã có mặt trên công sự, sẵn sàng đánh bộ binh. Nhưng bọn địch vẫn không dám tràn xuống. Đến mờ tối, chúng lại cho 3 tên thám báo mò vào thăm dò lực lượng ta. Nhưng số phận những tên này cũng đã được định sẵn. Ngay loạt đạn đầu, anh em đã diệt 2 tên. 1 tên chạy cuống cuống, gặp cái hố phòng không của đồng bào ta, nó rúc ngay vào. Huê vọt lên phía hầm. Anh vung tay ném vào hầm 1 quả lựu đạn. Nhưng Huê vừa bỏ tay xuống, 1 loạt AK từ trong cái miệng hố đen sì vút đến. Huê hi sinh. Hoà vội chạy lại, anh rút chốt quả lựu đạn quăng vào cái miệng hố đen ngòm ấy. Nhưng sau tiếng nổ, 1 loạt AK lại bay vèo qua mang tai Hoà. Thằng này ngoan cố thật. Không nén nổi căm giận, Hoà giương súng B40 lên, nhắm môi lại, bóp cò. Cái hầm vỡ ra, tràn ngập khói màu da cam. Tên giặc bị đèn tội và khẩu súng của nó đen thui.

Ngày hôm ấy, 5 tay súng của các chiến sĩ công an vũ trang Hoàng Liên Sơn và 3 chiến sĩ dân quân xã Kim Tân (TX Lào Cai) đã làm nên sự tích anh hùng bên cầu số 4 : bắn cháy 2 xe vận tải quân sự, diệt 3 toán thám báo, bẻ gãy nhiều đợt xung phong của 1 tiểu đoàn địch, diệt trên 100 tên, thu nhiều súng. Cầu số 4 mãi mãi là niềm tự hào của quân và dân thị xã Lào Cai.

Trên Trận Địa Bến Đền

Suốt 1 ngày hành quân, các chiến sĩ tiểu đoàn công binh 15, đoàn H45 bộ đội Hoàng Liên Sơn mới đến khu vực Bến Đền. Tiểu đoàn trưởng Lê Khắc Lai giữ nguyên bức điện trên tay, hồi hả tìm chính trị viên Vũ Tiến Thành. Gặp Thành, tiểu đoàn trưởng Lai mừng rỡ, anh nói giọng điềm tĩnh : - Cấp trên giao nhiệm vụ cho ta phải chốt chặt, chặn địch ở khu vực Bến Đền. Có khả năng ngày mai chúng sẽ đánh sớm. Theo phương án 1, các đại đội phải chuẩn bị chiến đấu ngay. Chính trị viên Thành nhất trí. Anh đề nghị tiểu đoàn trưởng cùng đi kiểm tra việc xây dựng trận địa của đại đội 3. Nhờ ánh chớp của đạn pháo địch bắn chung quanh, 2 người lần theo lối mòn nhỏ lên điểm chốt chặn quân xâm lược thọc sườn từ bản Mường Trang sang. Vừa đi họ vừa trao đổi ý kiến. Cả 2 tin tưởng vào chiến sĩ ta dũng cảm, thông thạo địa hình, tổ chức chiến đấu tốt nhất định sẽ đánh thắng trận đầu.

Ở đại đội 3 cũng như đại đội 2, các chiến sĩ khẩn trương đào công sự. 6 đêm thức trắng, căng thẳng nhưng không ai tỏ ra mệt mỏi. Thành nhắc đại đội trưởng Nguyễn Công Thiệu chú ý phổ biến kinh nghiệm chiến đấu cho từng tổ.

Sang hôm sau, khi các chiến sĩ nuôi quân vừa đưa cơm lên chốt về thì hàng loạt đạn pháo địch dập xuống liên tục gần 1 giờ. Sau đó, 1 trung đoàn quân Trung Quốc xâm lược tiến công theo 2 mũi đúng như phương án chiến đấu của tiểu đoàn dự kiến. Cánh quân chủ yếu của chúng vượt qua chợ Bến Đền. Đại đội địch đi đầu theo cầu treo và vượt ngầm suối Bo, gấp ngay chốt của trung đội 4 do Nguyễn Văn Phúc chỉ huy. Các chiến sĩ chờ chúng đến gần khoảng 100m mới nổ súng.

Bị đánh liên tục trên đường tiến quân, đến đây chúng lại bị đánh bất ngờ phải quăn lại. Phía sau, bọn địch vội vã giạt sang bên phải, lợi dụng thành đường để ẩn nấp. Phối hợp ăn ý, từ quả đồi bên cạnh, phân đội hỏa lực của đại đội 3 rót đạn cối chính xác, băm nát đội hình địch, buộc chúng phải tháo lui.

Quân giặc tức tốc gọi pháo bắn như vãi đạn vào trận địa đại đội 2. 4 khẩu đại liên của quân xâm lược đặt trên điểm cao 168 bắn rát mặt đồi, cày tung đất đá, bụi mù. Đại đội phó Đỗ Văn Nép bên thành hào nhìn bao quát trận địa. Nắm được thủ đoạn của quân xâm lược, nhắc các tổ chú ý bám địch. Máy lựu đạn hỏa lực mạnh, chúng cố bám mép đường tiến lên nhưng đều bị các chiến sĩ ta phát hiện và đánh bật sang bên kia suối. Nước suối trào lên xác giặc.

Phía chốt của đại đội 3, các chiến sĩ đang nóng lòng chờ đánh quân xâm lược. Pháo địch chưa ngừng bắn nhưng Phan Ngọc Thắng ở tung đội xe máy phát hiện 1 tổ địch đang men theo bờ suối, đi vào trận địa. Thắng vội điều chỉnh tầm khẩu cối 60 ly, nổ súng. Quả đạn của anh nổ chính xác đến mức cả mấy tên lính đều bị hất tung lên. 1 thằng áp vào vách đá liền bị chính trị viên Nguyễn Văn Kỳ bắn 1 viên AK, hất đổ gục xuống. Các chiến sĩ bắn đuổi theo địch, Kỳ vội vàng ngăn lại, nhắc nhở phải tiếp kiệm đạn.

Từ đó đến chiều, họ còn đánh thêm 2 trận nữa, diệt hơn 30 tên. Nguyễn Văn Phúc bị thương, quần 1 vòng băng trắng tùm đầu, đôi mắt sáng rực lửa căm thù quân cướp nước, đôi tay anh nắm chắc khẩu B41, không chịu lui về tuyến sau. Bấy giờ, bọn giặc xâm lược đang vơ vét thóc gạo của đồng bào ta ở Mường Trang. Chúng đuổi bắt cả trâu, lợn, gà. Tiếng la hét của quân giặc và của súc vật chen lẫn tiếng súng hỗn loạn. Máy chiến sĩ trinh sát được phái đi nằm địch ngay trong đêm.

Ban chỉ huy tiểu đoàn họp khẩn trương dưới hầm dã chiến. Mùi khói đạn pháo địch bắn hồi chiều còn khét nồng. Tiểu đoàn trưởng Lê Khắc Lai bị thương nặng được mang về trạm phẫu thuật, chính trị viên Vũ Tiến Thành chủ trì cuộc họp. Sau khi nghe các đồng chí chỉ huy các đơn vị báo cáo tình hình, Vũ Tiến Thành kết luận :

— Trận đầu ta đã thắng, địch thua đau nhưng chúng còn nhiều mưu mô xảo quyệt. Nhiệm vụ của chúng ta là phải giữ vững thế trận Bến Đền, không để địch lấn thêm một tấc đất.

Sau khi họp bàn và được giao nhiệm vụ cụ thể trong các phương án đánh địch, mọi người trở về đơn

vị. Nhưng Nguyễn Văn Ky vẫn nán lại, anh xin được tiên công chốt địch ở điểm cao 168. Khuôn mặt Ky gầy rộc hăn đi, quầng mắt sâu trũng, hàng ria mép mọc không đều, lởm chởm. Anh nói với chính trị viên Thành, giọng kiên quyết :

— Đề nghị đồng chí giao nhiệm vụ này cho đại đội 3. Phải chủ động tiên công địch, làm cho quân xâm lược mất ăn, mất ngủ, lúc nào cũng phải nơm nớp lo sợ.

Vũ Tiến Thành xúc động, anh nhắc lại lời của đồng chí chính trị viên đại đội rồi nói tiếp :

— Ban chỉ huy tiểu đoàn đã nghiên cứu và nắm chắc tình hình địch ở điểm cao này. Nhất trí giao nhiệm vụ cho đại đội 3.

Kế hoạch tiêu diệt quân xâm lược ở điểm cao 168 được ban chỉ huy đại đội nghiên cứu kỹ một lần nữa. Đại đội quyết định đánh ngay trong đêm. 24 chiến sĩ do chính trị viên Nguyễn Văn Ky và đại đội trưởng Trần Công Thiệu dẫn đầu, vượt suối, bám theo đường dây nói, áp sát vị trí chỉ huy của địch. Bọn lính Trung Quốc ngủ vật vờ trong các bụi cây, góc lều. Sau nhiều ngày đi cướp phá, bị quân và dân ta đánh cho no đòn, chúng không còn hung hăng như trước.

Trung đội trưởng Trần Văn Bình cắt xong đường dây liên lạc của địch, vừa đúng giờ nổ súng. Tất cả các tay súng đồng loạt nhả đạn. Bị đánh bất ngờ, quân xâm lược hoảng loạn. Pháo sáng của chúng bắn tứ tung. Mũi phía đông và phía nam, các chiến sĩ ta ném lựu đạn, đánh tạt sườn địch. Mũi chính diện, Nguyễn Văn Ky và 7 chiến sĩ dũng mãnh đánh vỡ mặt. Địch có số quân đông gấp hàng chục lần, bắn như vãi đạn. Bị nhiều vết thương nhưng Ky vẫn nghiến răng chịu đựng, cố sức ném liền 6 quả lựu đạn vào sở chỉ huy địch, diệt hàng chục tên.

Sau 30 phút đánh giáp mặt, các chiến sĩ ta diệt gọn sở chỉ huy địch. Cả tiểu đoàn quân xâm lược phải gọi pháo bắn vào trận địa để tháo chạy, bỏ mặc đồng bọn bị thương và nhiều vũ khí đạn dược.

Làm chủ điểm cao 168, thế trận Bến Đền thêm vững chắc.

Mấy ngày tiếp theo nữa, bọn giặc xâm lược vẫn không sao nhích lên được. Trận địa Bến Đền chi chít pháo và các loại hỏa lực của địch. Trước chốt đại đội 2, hơn 120 xác giặc nằm ngổn ngang.

Trận Đầu Tiêu Diệt Xe Tăng Giặc

Lệnh lên đường truyền đi toàn đại đội 10. Lê Văn Thời bật người dậy, đeo balô trên người và ôm khẩu B41 lao đi. Toàn đại đội có mặt đông đủ. Mọi người khẩn trương lên xe. Chiếc ô tô rú ga chuyển bánh, vượt qua cầu sông Bằng, đi vào thị xã Cao Bằng rồi chạy thẳng lên hướng Hoà An. Sương đêm dâng màn trên đỉnh núi, thấm vào vai áo từng người ướt đầm. Cái lạnh của vùng cao không thể làm dịu bớt sự nóng lòng của mỗi chiến sĩ chờ phút giáp mặt quân thù. Cả đại đội triển khai theo các tuyến công sự có sẵn. Tiểu đội B41 của Thời dàn đội hình trên đoạn hào đầu tiên. Đi về phía sau là những lối mòn dẫn qua sườn đồi, có thể cơ động rất thuận lợi. Nhận xong vị trí, Thời lắp đạn vào súng, tính cự ly bắn ở nhiều tình huống khác nhau để khi xe tăng địch tới là có thể nổ súng được ngay. Đọc tuyến chiến đấu, đại đội cũng đã làm xong công tác chuẩn bị và sẵn sàng nổ súng khi có lệnh tiến công.

Từ hướng Hoà An có tiếng xe tăng vọng tới mỗi lúc một gần. 2 chiếc xe tăng đi đầu đã vào trận địa. Trên tháp pháo, chúng sơn hình cờ đỏ sao vàng để đánh lừa sự chú ý của ta. 2 khẩu pháo trên nóc 2 chiếc xe tăng hướng về phía trước. Nhìn chúng đi nghênh ngang trên đường nhựa, Thời cảm giận sôi lên. Anh đã thò ngón tay trở vào cò súng định diệt luôn. Nhưng rồi Thời kịp nhớ ra : phải đợi toàn bộ đội hình của chúng lọt vào trận địa mới được nổ súng.

Khi 2 chiếc xe đến gần cuối đội hình của đại đội, vẫn chưa thấy toán sau đi tới. Nếu không diệt ngay, chúng sẽ tiến sâu vào Cao Bằng. Đại đội trưởng Hồng kịp thời lệnh cho 2 tay súng B41 bắn. Tiếng súng nổ. 1 chiếc xe tăng đã bốc cháy ngay tại chỗ. Chiếc thứ 2 hốt hoảng xoay ngang định vòng trở lại. Nhưng muộn rồi, Nguyễn Quang Anh, người bạn đồng hương của Thời đã vọt khỏi công sự, nã quả B41 vào ngang thân nó. Chiếc xe tăng địch bị trúng đạn khựng lại. Ngay lúc đó, 1 bác nông dân người Nùng từ trong nhà chạy ra. Bác đến cạnh Thời, nói nhỏ :

— Bộ đội ơi ! Xe tăng hỏng mà thằng địch còn sống đó. Nó đang mở nắp xe ra kìa.

Thời vội đeo khẩu AK và vác súng B41 lên vai chạy theo bác nông dân dẫn đường. Khi đến nơi, anh thấy thằng giặc đã nhảy khỏi xe. Nó đang tìm đường chạy trốn. Nhanh như cắt, Thời điểm xạ luôn 1 viên AK thật chính xác. Tên giặc trúng đạn, rùng lên rồi ngã vật bên xác chiếc xe tăng. Thời nhảy lên nóc xe chiếu đèn pin vào kiểm tra. Tất cả chúng nó đã bị tiêu diệt. Thời nhanh chóng trở về vị trí của mình.

Ngay sau đó, 1 đoàn xe tăng địch âm âm lao tới. Thời đếm rõ từng chiếc một. Chúng cứ tưởng 2 chiếc đi đầu đã làm được nhiệm vụ mở đường nên cứ ngạo mạn tiến. Chiếc đi đầu đã lọt đúng vào tầm bắn.

Một tiếng nổ dữ dội. Quả đạn B41 từ công sự của Thời đã lao đi. Chiếc xe tăng đi đầu trúng đạn, bốc khói đen xịt. Cả tốp xe tăng địch ùn lại xoay ngang, hạ nòng súng bắn quét 2 bên đường. Nhưng không có tác dụng. Tầm đạn của chúng quá cao trên tầm công sự bám sát mép đường của bộ đội ta.

— Đồng chí Thời, luôn về phía sau, diệt bằng được chiếc xe tăng cuối cùng.

Đại đội trưởng Hồng ra lệnh. Thời xách khẩu B41 vòng về con đường mòn sau bản để tiếp cận gần xe tăng địch. 5 phút sau anh đã bám sát chiếc xe sau cùng. Địa hình ở đó hơi trống trải. Chỉ có vài cây cối lưa thưa. Địch rất dễ phát hiện. Đứng ở trong sân nhà, lợi dụng bức tường bắn ra chẳng ? Không được, cự li quá xa, rất dễ trật mục tiêu. Bắn không trúng chiếc xe này thì quân địch dễ tháo chạy trở lại thị trấn Hoà An, thời cơ diệt gọn cả đoàn xe địch sẽ không còn. Suy nghĩ giây lát, Thời quyết định một cách đánh táo bạo hơn. Anh đã vọt ra khỏi bức tường và bám sau xe tăng để bắn.

Mãi bắn phía trước, bọn địch không biết rằng chúng đang hờ 1 khoảng trống ở phía sau nên Thời đã tiếp cận xe tăng địch được thuận lợi. Khi cách xe tăng khoảng 10m, Thời đưa súng lên vai ngắm mục tiêu rất nhanh, bóp cò. Quả đạn từ phía Thời bắn đi đã lao trúng vào phần cuối xe tăng địch. Một luồng lửa màu da cam loé lên, rồi một luồng khói xám xịt toả ra trùm lấy thân hình bất động của nó.

Biết chắc hiệu quả của viên đạn bắn đi, Thời lui về phía sau bức tường quan sát. Không thấy tên địch nào sống sót nhảy ra, anh mới yên tâm chạy về vị trí cũ để tiếp tục diệt những chiếc xe còn lại. Trên đường về, Thời gặp Màu, 1 chiến sĩ giữ AK. Màu bảo Thời :

— Phía trước, xe tăng địch bị diệt gần hết rồi. Đại đội trưởng bảo anh đón sẵn ở đó, đề phòng còn có xe địch tới.

Nghe Màu truyền lệnh của đại đội, Thời xách súng quay lại ngay. 2 người đi được một đoạn, thấy tiếng súng bắn xối xả về phía trung đội 2.

— Tiếng súng ở đâu đó ?

— Có lẽ trên xe tăng địch.

— Không phải, tầm đạn rất gần mặt đất Màu à. Có thể bọn địch trong xe còn sống đã xách súng xuống nắp ở nơi nào đó bắn chằng.

— Cũng có thể thế lắm.

2 người im lặng quan sát một lúc thì phát hiện ra mấy tên địch đang giấu mình trong bụi tre, bắn đại liên về phía trước. Thời lấy khẩu Ak của Màu nhưng Màu đã ngăn lại và nói :

— Bụi tre vương lắm, 3 thằng địch lại nắp kín ở gốc cây, bắn AK khó trúng. Có thể nó sẽ lui mất. ANh dùng B41 bắn để diệt luôn cả khẩu đại liên. Tụi này nguy hiểm lắm.

— Ồ, thế cũng hay đó !

Thời quyết định bắn B41. "Một quả B41 đổi 3 tên địch và 1 khẩu đại liên là được rồi". Nghĩ vậy, Thời vội đi vòng ra phía sau lưng địch, đứng nép vào gốc cây, đưa khẩu B41 lên vai, lấy đường ngắm. Một tiếng nổ lớn, khẩu đại liên văng ra cùng với xác 3 tên giặc.

Vừa về đến chỗ Màu, Thời thấy 1 chiếc xe tăng địch đang ẩn mình dưới một thửa ruộng trũng ven đường, quay nòng pháo bắn vào trong bản. Thời bò lết theo bờ mương, vận động theo hướng xe tăng để diệt. Đang bò, bỗng Thời nghe thấy 1 tiếng nổ lớn. 1 chiến sĩ khác trong đại đội đã kịp thời nổ súng, tiêu diệt chiếc xe tăng cuối cùng của địch trong trận đánh.

Trận địa đã thưa dần tiếng súng. Đoàn xe tăng của địch có 13 chiếc, đã bị đại đội 10, tiểu đoàn 9, đoàn B46 tiêu diệt toàn bộ, nằm phoir xác trên đoạn đường thuộc xã Nam Tuấn, huyện Hoà An (Cao Bằng).

Tiếng Súng Người Dao

Buổi sáng hôm ấy, như thường lệ, ông già Phùn Cầm Ngăn vác dao lên thăm nương. Nhìn những vạt ngô mới nhú uống no sương đêm, đang vươn những búp lá mập mập, xanh mơn, ông vui lắm. Mấy hôm trước, ông già Cầm Ngăn lo quá, không khéo đốt ngô tria sau tết của hợp tác xã Tình Pha bị héo vì sương muối mất. May quá, 2 hôm nay lại mưa phùn, ngô lên hết, đều tăm tắp. Đến cuối nương, ông bỗng dừng lại : ngô ở đây bị xéo nát bởi những vết giày dép còn hằn trên nền đất ướt. Thôi đúng rồi, bọn xấu bên Trung Quốc, bên kia con suối lại mò sang phá rồi, chắc là nó vừa qua đây, vết giày còn mới. Sao lại nhiều vết giày thế này. Lúc rẽ qua vạt lau, lồi đi xuống suối, ông già giật thót người : bọn Trung Quốc tụ tập rất đông ở phía con suối sau bản Tình Pha. Chúng đang loay hoay tìm chỗ đặt những khẩu súng gì đó trông như cây chuối, nòng súng chĩa về phía bản ông. Nó tập à ? Không phải, dải đất ven suối ấy là đất của ta. Ô, thế là nó chiếm đất ta rồi, nó sắp đánh bản Tình Pha rồi. Từ tết đến giờ, dân quân bản Tình Pha tập hăng lắm vì được biết thế nào bọn xấu Trung Quốc cũng đánh sang.

Lệ làng như một con mèo, ông chạy thật nhanh về bản, tìm đến nhà xã đội trưởng. Nó đi chợ Bình Liêu mất rồi ! Lúc này bản Tình Pha vắng lắm, bà con và dân quân trong bản đi chợ Bình Liêu gần hết. Ông già Cầm Ngăn như có lửa đốt trong bụng. Chỉ tạo nỡ thôi, bọn quỷ ấy sẽ tràn xuống. Bọn nó ông không lạ. Hồi gần tết năm ngoái, nó lên sang giết mất 3 người ở bản ông đang làm nương. Thỉnh thoảng nửa đêm nó còn sang bản ông bắt lợn, gà và gài mìn ở sân nhà cán bộ nhưng đều bị dân quân tóm được.

Phải chặn ngay chúng lại. Chạy về Mỏ Toong báo cho bộ đội biên phòng và dân quân biết ? Không kịp nữa rồi ! Ông già Cầm Ngăn liền chạy ngay về nhà đánh thức con trai là Phùn Tắc Sinh. Phùn Tắc Sinh chạy sang nhà bên gọi thêm 2 đứa con ông chú cũng là dân quân. Ông già Phùn Cầm Ngăn đứng giữa 3 người nói :

— Ta chỉ có 3 khẩu K44 và 1 súng kíp, người lại ít, nó thì đông lại có súng lớn. Nhưng mình không sợ, phải chặn nó lại. Bộ đội và dân quân bên Mỏ Toong nghe tiếng súng sẽ đến ngay thôi.

4 người dưới sự chỉ huy của ông Phùn Cầm Ngăn bí mật luôn theo con đường hẻm lần ra suối. Trước mặt họ, khoảng hơn 1 đại đội giặc Trung Quốc đang tản ra, mò tìm mìn và chông của dân quân để gỡ. Bọn còn lại, sau khi đặt pháo xong đang ăn cơm trong các lùm cây rậm rạp, nhưng chúng ăn rất khẽ như chuột ăn trộm ngô. Mọi người nhận định : chúng chưa bắn pháo, đợi bọn trình sát gỡ hết mìn, nhổ hết chông, chúng mới bắn dọn đường cho bọn đi sau ào lên. Theo lệnh ông Phùn Cầm Ngăn, 4 người chiếm 4 vị trí có lợi, không chế được cả khoảng trống trước mặt, đợi bọn gỡ mìn nhổ chông mò tới gần mới bắn.

Bọn giặc rón rén nhích dần, nhích dần từng tí một. Mặc cho tên chỉ huy thúc lên nhưng bọn lính sợ giẫm phải mìn, đạp phải chông vẫn cứ loay hoay nháp nhộm như kiến lửa cắn dưới bụng, không dám bò nhanh. Chúng gỡ cũng tài : số mìn và chông chúng nhổ được khá nhiều mà chưa có đứa nào vướng phải. Chỉ có 1 thằng lớ ngớ bị chông xóc vào hông, kêu ớ lên một tiếng, liền bị thằng nằm bên đám cho một quả vào mồm, liền im thít. Thấy vậy, ông già Phùn Cầm Ngăn liền nghĩ ra 1 cách. Ông nhẹ nhàng bò tới chỗ con trai và 2 đứa cháu, nói nhỏ :

— Đừng bắn nó chết, cứ nhắm bắn vào tay vào chân nó. Bị thương nó sẽ lăn lộn như con gấu trúng đạn, mìn gài bên sẽ nổ, chúng nó sẽ chết nhiều.

30 bước chân, rồi 15 bước... Thấy chúng nó vào gần tới trước mặt, chắc ăn như bắn con nai, con hoẵng, ông già hô to :

— Bắn !

4 tiếng súng nổ vang, phá tan cảnh tĩnh mịch của núi rừng. 4 tên giặc đang nhổ chông, mìn bị những viên đạn găm vào tay, vào chân, cuống cuống lăn sang một bên. Thế là những quả mìn gài bên cạnh

chúng cũng nổ dậy đất, mây trắng đang bò phía sau cũng tan xác. Bọn còn lại bật dậy, hoảng loạn đập lên nhau tháo chạy. Bọn lính pháo đang ăn cơm trong các lùm cây không hiểu ra sao, nhón nháo cả lên.

Thấy không còn giữ được bí mật nữa, bọn giặc sau một lúc hoảng hồn bèn nổ súng. Dù các loại súng bắn tới tấp về phía bản. Trong lúc đạn giặc nổ rầm trời, 4 người thoăn thoắt đổi vị trí, nhanh nhẹn áp sát địch, bình tĩnh nổ súng. Bọn địch vừa không biết lực lượng ta có bao nhiêu mà chỉ thấy súng nổ khắp nơi, vừa rất sợ đập phải chông mìn nên không dám tiến. Chúng nằm một chỗ mà bắn như vãi đạn. Một lúc sau, đạn pháo địch bắt đầu bắn vào bản. 1 đại đội địch được pháo yểm trợ, liền lĩnh vọt qua bãi chông tiến về phía bản. Thấy không đủ sức chặn chúng lại, ông già Phùn Cầm Ngăn dẫn con và 2 đứa cháu luôn qua khe, vừa để đánh vào phía sườn địch, vừa nhử chúng vào bãi mìn và chông đã được ta bố trí từ trước.

Trên đường vận động, lúc lao qua một vạt nương, không may Phùn Tẩu bị tui giặc phát hiện thấy. 1 tràng AK vang lên ghim vào người Phùn Tẩu. ANh ngã xuống. Phùn Tắc Sinh lao tới ôm lấy Phùn tẩu lăn xuống khe. Bọn giặc không tiến nữa, chúng hò hét nhau vòng lại định bắt sống Phùn Tắc Sinh. Phùn Cầm Ngăn nấp sau một tảng đá lớn, nhòai người lên bắn trả. Lúc đó, bộ đội và dân quân Mỏ Toòng đã kịp thời chi viện. Tiếng súng của ta nổ giòn giã, bọn giặc sống sót liền cuống cuống tháo chạy, bỏ mặc những đứa chết và bị thương nằm kêu la thảm thiết. Đợt tiến công của chúng bị đánh tan. Nhưng bỗng có 1 toán giặc xô tới chỗ Phùn Tắc Sinh, tuy không bắt được anh, nhưng chúng đã cướp được xác Phùn Tẩu chạy mất.

Hơn 1 giờ sau, bọn địch xóc lại lực lượng, tổ chức đợt tiến công khác lên chốt. Đợi cho bọn giặc tới gần, 1 tiểu đội dân quân và bộ đội được ông già Cầm Ngăn dẫn đường đã dũng mãnh đánh tạt sườn địch, lừa chúng vào bãi mìn bên suối. Tiếng mìn nổ dậy đất, hàng chục tên giặc tan xác. Bọn còn lại giạt vào bãi chông, lúng túng không ra được, la hét om sòm...

Vô cùng căm thù bọn giặc tàn bạo đã giết hại Phùn tẩu, chớp thời cơ cánh quân địch tiến vào bản đang bị quân ta ghìm đầu đánh cho tơi tả, Phùn Tắc Sinh nhanh nhẹn vòng lại phía sau lưng chúng. Đoán chắc lũ giặc thế nào cũng hành hạ thi thể Phùn tẩu, thương bạn quá, Phùn tắc Sinh cố tìm nơi bọn giặc giấu xác Phùn Tẩu. Nhưng đi một đoạn dài, anh chỉ thấy xác giặc Trung Quốc nằm ngổn ngang, đạn và súng của chúng ném lại vung vãi. ANh liền đeo thêm 2 khẩu AK còn đầy đạn của giặc. Thấy một đám giặc khoảng 10 tên đang xúm lại một chỗ, Phùn Tắc Sinh rẽ qua những tán cây lúp xúp, nhích lại gần. Anh nhắm vào giữa đám giặc lia loạt đạn. Chúng liền tản ra, nhắm về phía anh bắn loạn xạ rồi tháo chạy, hút vào khu đồi cây rậm rạp. Một lát sau, Phùn Tắc Sinh thận trọng tiến lên phía trước, thấy 3 tên chết gục bên cạnh đồng khoai sống chúng vừa moi được của dân bản.

Trời đã về chiều, trận địa im tiếng súng. 8 đợt tấn công lên bản Tình Pha của địch đều bị đánh lui. Vì hoảng sợ nên chúng không dám uren lên nữa. Nhưng Phùn Tắc Sinh sau khi đào xong công sự cùng bộ đội và dân quân vẫn không chịu nghỉ. Ông Phùn Cầm Ngăn cũng xin ở lại chiến đấu, không chịu về bản. Nghĩ tới Phùn Tẩu, Phùn Tắc Sinh lại xách súng, vượt qua một thung lũng hẹp, đi tìm. Lúc này đã gần tối, sương chiều phủ trắng đồi nương. Qua bãi mìn địch vương phải lúc sáng, anh thấy xác 5 tên địch còn nằm đó.

Lần qua khe cạn, tới gần con suối làm đường biên giới, Phùn Tắc Sinh dừng lại. Trên lưng dốc có tiếng lạo xạo. Anh bò lên, thấy khoảng 20 tên địch đang bu quanh xác Phùn tẩu. Từ đây, chạy tắt đường xuống chốt của bộ đội và dân quân không xa, rất có thể bọn này sẽ thọc xuống sau lưng ta. Anh bí mật tiến dần lên dốc. Bọn giặc vẫn không hay biết gì. Chúng moi được tờ giấy trong túi Phùn Tẩu (Phùn Tắc Sinh chắc là tờ giấy Phùn Tẩu thường chép bài hát mới, hay bỏ vào túi để lúc nào cũng có thể học hát được) và đang tranh cãi... Một thằng cao lớn, dáng chừng chỉ huy, đứng dậy xua tay và rút con dao găm sáng loáng ra... Nhanh như chớp, Phùn Tắc Sinh chuyển 4 vị trí và nổ 4 loạt đạn vào lũ giặc. Liền đó, anh vớ 1 hòn đá quăng mạnh vào bên cạnh. Tưởng lựu đạn, bọn còn lại hoảng hốt vứt cả súng, thu mình lăn lông lốc xuống suối. Đồi khá dốc nên chúng lăn rất nhanh. Phùn Tắc Sinh liền lao tới xóc Phùn Tẩu lên vai, nhanh chóng ngược lên đỉnh dốc, ào qua mấy vạt nương. Trước mắt anh đã là chốt

của bộ đội và dân quân Tình Pha, Mỏ Toòng...

Hôm sau, ngày 18-2, ông Phùn Cắm Ngăn vẫn ở lại trên chốt cùng với con trai. Mọi người khuyên ông về di sơ tán cùng dân bản nhưng ông không nghe. Ông tìm tới đồng chí chỉ huy, đề nghị :

— Bắn cái thằng giặc Trung Quốc này dễ hơn bắn con nai con chồn. Mà cho tao khẩu súng khác bắn được nhiều đạn hơn khẩu súng kíp này, như thế nó sẽ chết nhiều nữa.

Liên sau đó, ông già Phùn Cắm Ngăn vui sướng đón nhận khẩu AK còn bóng loáng nước thép, khẩu này ta thu được của giặc hôm 17-2 ngay trên chốt bản Tình Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu quê nhà.

Chiến Công Của Đồng Chí Nuôi Quân

Chiều ngày 17-2, tổ nuôi quân của tôi phải rời vị trí lên một bản người Pa Dí ở Sa Pả theo ban chỉ huy tiểu đoàn. Bếp của chúng tôi đặt ở một nhà dân gần suối nước, cách hang đá của thủ trưởng tiểu đoàn ở một quãng xa xa, khoảng 1km. Tổ anh nuôi của chúng tôi lúc ấy còn tập trung chứ chưa phân tán như bây giờ, gồm có anh nuôi trưởng tên là Quý, chiến sĩ tiếp phẩm tên là Thêm và tôi. Buổi sáng ngày 18, chúng tôi dậy rất sớm nấu cơm, nấu thêm cho mỗi người một nắm để ăn trưa. Tôi đi đưa cơm về thì trời đã gần trưa. Mặt trời sắp lên tới đỉnh đầu. Lúc ấy nghe tiếng súng nổ ran cả 4 phía. Ngày hôm trước súng cũng nổ nhiều nhưng không nhiều bằng hôm nay. Tôi nói với Quý :

— Phải nấu cơm sớm Quý ạ ! Sợ chiều đánh giặc không nấu được đâu.

— Phải đấy !

Quý đồng ý. Tất cả 3 chúng tôi bắt tay vào chuẩn bị bữa cơm chiều. Tiếng súng rộ lên rất gần. Tiếng AK, tiếng lựu đạn, tiếng ĐKZ rối vào nhau. Bỗng có mấy dân quân ở một chốt gần đấy chạy qua, gọi với vào :

— Địch tràn lên đông lắm !

Chúng tôi không kịp hỏi gì thì họ đã biến mất sau những khóm cây. Quý bảo :

— Chạy lên trận địa của tiểu đoàn !

Quý nói xong, cùng Thêm khoác súng chạy đi luôn. lúc ấy nòi nước đang sôi. Tôi nghĩ cho gạo vào còn kịp chán. Nếu địch không lên được, anh em còn có cơm để ăn. Cho gạo xong, vừa bước ra khỏi nhà, tôi đã thấy giặc ló nhô trên đầu dốc. Đông lắm, không thể đếm được bao nhiêu. Nếu tôi chạy theo đường cái lên hang, sẽ chạy qua mặt chúng. Thế nào chúng cũng bắn chết. nghĩ vậy, tôi chạy tạt ra sau nhà, nơi có mấy công sự bắn của dân quân đã làm từ trước, bên cạnh một hang đá nhỏ.

Vũ khí của tôi có 1 khẩu AK với 4 băng đạn và 3 quả lựu đạn lúc nào cũng đeo ở bên người. Địa thế chỗ tôi ẩn nấp rất tốt. Tôi nhìn được chúng còn chúng không nhìn được tôi. Tôi chọn một chỗ nằm vừa có vật che đỡ vừa quan sát được địch. Chúng bám vào nhau mò lên. Có mấy thằng xông vào nhà bếp. Tôi bắn 1 loạt. Chúng rú lên, lùi lại, sau đó tràn lên đông hơn. Tôi bắn nữa, nhìn rõ mấy thằng ngã gục không dậy được.

Thủ trưởng hỏi tôi bắn chết bao nhiêu tên ? Tôi không đếm. Lúc đánh nhau tôi không nghĩ đến đếm xem bao nhiêu thằng chết. Nhưng tôi tin rằng chúng chết không ít.

Để tiết kiệm đạn, tôi cứ bắn từng loạt ngắn 2, 3 viên một. Nói thế, thủ trưởng đừng nghĩ rằng bọn Trung Quốc không bắn lại ác liệt. Nơi ẩn nấp của tôi chỉ giữ được bí mật lúc đầu. Rồi chúng cũng phát hiện ra, dùng cối nã vào. Tôi rút vào trong hang đá nhỏ. Ở đây tôi nhìn thấy 1 thằng thổi kèn nô lên trên một gò đất cao. Cứ mỗi lần nó rúc kèn bọn giặc lại tràn lên. À ra thế ! Tại thằng này nên chúng nó lên đông. Tôi đưa đường ngắm vào ngực nó, điểm xạ. Thằng giặc đổ sập xuống. Bọn giặc chững lại một lúc. Tôi cũng chưa dám rút khỏi hang đá nhỏ. Tôi đã bắn hết 3 băng đạn. Nòng súng nóng đỏ cả lên. Chờ cho nòng súng nguội thì biết đến bao giờ ? Bọn giặc nó xông lên tiếp thì làm sao ? Tôi liều đem nòng súng nhúng vào vũng nước rỉ ra từ khe đá còn đọng lại. Khi xong trận tôi kể lại, các thủ trưởng bảo như thế cũng được.

Quả nhiên sau khi củng cố, bọn giặc lại hò hét xông lên. Chúng hô "Tả ! Tả !" và những gì nữa tôi nghe không hiểu. Tôi nghĩ, đạn chỉ còn 1 băng, phải tìm cách trở về với tiểu đoàn. Đành phải bỏ nồi cơm lại thôi. Bữa chiều nay anh em sẽ bị đói. Nghĩ vậy tôi thấy tức bọn giặc quá chừng. Sao không có ai xuống đây tiếp sức với tôi để lấy cơm đi ? Lúc ấy tôi nghĩ thế vì tôi chưa biết địch tràn lên đông đến mức nào, đâu đâu cũng phải chặn địch cả.

Bắn thêm mấy loạt đạn vào 1 tốp giặc gần nhất, tôi men theo bờ đá, lợi dụng cây cối che khuất, bám vào từng rễ cây, gờ đá tìm đường về phía hang đá lớn của tiểu đoàn.

Không thấy tiếng súng nổ từ phía sau nhà bếp của ta, bọn giặc tràn vào phá phách. Tôi vòng trở lại, nấp sau một hẻm đá để quan sát địch. Không nhìn thấy rõ, nhưng nghe tiếng động, tôi có thể biết chúng cướp cái gì và phá cái gì. Từ trên cao nhìn xuống, tôi thấy 4, 5 thằng ngồi túm tụm trên bãi cỏ, mở thịt hộp ăn. Tôi tức đến lộn ruột. Chúng cướp thịt hộp của ta chứ chúng làm gì có mà ăn. Tôi tháo 1 quả lựu đạn, rút chốt rồi lẳng vào giữa đám. Không biết chúng có chết cả không. Bọn chúng sợ hãi bắn loạn cả lên, nhưng bắn vào rừng mệnh mông thì trúng tôi thế nào được.

Về tới chốt của tiểu đoàn thì trời chạng vạng tối. Đánh xong trận đó rồi, tôi nghĩ thằng giặc nó giết được mình khó hơn là mình diệt nó.

(Hà Phạm Phú, ghi theo lời kể của Phạm Hồng Trường, dân tộc Thái, chiến sĩ tiểu đoàn 3 Mường Khương).

Người Con Anh Hùng Của Đất Biển

Từ chiều hôm trước đã có nhiều dấu hiệu báo trước sắp xảy ra một trận đánh lớn. Đồng chí Vượng, cửa hàng trưởng cửa hàng Pò Hèn nói với Hoàng Thị Hồng Chiêm : - Giặc sắp đánh đấy. Cháu tính kĩ đi, cái gì cần thiết thì để lại, cái gì chuyên được xuống Trảng Vinh thì cho bốc ngay chiều nay. - Vâng ạ ! Chiêm trả lời đồng chí Vượng và trong giây lát cô đã tính toán xong những việc cần kíp phải làm trước.

Chiêm nhanh chóng sơ tán được một số mặt hàng tránh xa chỗ cũ, nơi mà cáo trên cho biết là địch có thể đánh sang. Trời tối, Chiêm và các đồng chí Vượng, Thắng, chủ tịch xã, Định y sĩ ở lại trong cửa hàng để ngày mai chuyển tiếp hàng hoá. Đêm ấy, khi đi ngủ Chiêm không quên đặt khẩu súng đã lắp sẵn đạn bên cạnh mình. Đó cũng là tác phong sẵn sàng chiến đấu đã trở thành thói quen của Chiêm. Từ khi được cấp trên thông báo bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh đang ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của dân quân tự vệ Móng Cái rất cao. Cũng như chị em khác, đi đâu, Chiêm đều giắt bao đạn, lựu đạn, mang theo súng.

Sáng sớm ngày 17-2, hàng loạt đạn pháo của giặc Trung Quốc từ bên kia biên giới bắn dồn dập sang Pò Hèn, Thán Phún. Chúng bắn vào các điểm cao, vào những nơi chúng nghi là có nhân dân và bộ đội. Những mảnh đạn bay xoèn xoẹt, đập vào vách núi, cắm vào hàng cây ven đường. Nhiều quả đạn pháo nổ ngay trước sân nhà ở. Nhìn xuống chân đồi, Chiêm đã thấy lỗ nhổ lũ giặc Trung Quốc được bọn phản động người Hoa dẫn đường. Trong đêm, bọn này đã lén lút theo các khe hẻm mò vào đây, Chiêm quay vội vào nhà.

Trong cuộc hội ý chớp nhoáng dưới 1 chiếc hầm chữ V, có nắp dày, làm ở góc nhà, Hoàng Thị Hồng Chiêm, một tay cầm 2 quả lựu đạn, một tay cầm khẩu CKC, nói :

— Bọn lính Trung Quốc tràn sang rồi. Giặc đang định bao vây cửa hàng. Bác Vượng và các anh vượt ra trước, em ở lại yểm hộ.

Thấy mọi người phân vân, Chiêm càng quả quyết hơn :

— Chúng ta có ít súng, nhiều người ở lại là không có lựu đạn. Em đánh được mà !

Chiêm là một chiến sĩ của trung đoàn 8 làm đường Ba Chẽ, chuyển về cửa hàng Pò Hèn tháng 5-1975. Vì vậy đồng chí Vượng rất tin Chiêm. Anh đồng ý để Chiêm ở lại yểm hộ cho 3 người ra trước.

Chiêm nói :

— Bây giờ thế này, em sẽ ném 1 quả lựu đạn vào đám đông quân giặc. Lợi dụng lúc chúng nằm xuống tránh đạn, 3 anh vọt ra ngoài.

Không chờ mọi người bàn bạc thêm, Chiêm đã mở lựu đạn, rút dây. Lựu đạn xì khói. Chiêm nói như ra lệnh :

— Các đồng chí ra theo hướng lựu đạn !

Chiêm ném lựu đạn. một tiếng nổ rất đanh, rất vang. Nhiều tên lính sơn cước bị mảnh lựu đạn cắm vào mặt, vào bụng. Địch hoảng sợ liền tản ra, nằm sát xuống đất. 3 người vọt ra khỏi nhà, chạy ra phía sau.

Nghe tiếng chân người, địch biết là bị lừa, chúng lồm cồm bò dậy, bắn theo.

Địch hò nhau tiến về phía căn nhà. Chúng đông quá mà Chiêm chỉ còn 1 quả lựu đạn với khẩu súng có vền vện 10 viên đạn lắp sẵn.

Bọn giặc đã đến gần lắm rồi. Chiêm vùng mạnh tay ném quả lựu đạn còn lại vào tốp giặc. Lựu đạn nổ, bọn giặc lại nằm xuống. Chiêm xách súng chạy qua hướng lựu đạn vừa nổ, vọt lên đồi, nơi có trận địa chót của đồn công an nhân dân vũ trang số 209, cách cửa hàng của Chiêm khoảng 100m. Đạn của giặc bắn theo chiu chiu.

Sắp tới trận địa của công an vũ trang, Chiêm thấy 2 người trên đồn chạy xuống, hét to :

— Chị Chiêm, địch tiên công mạnh. Chị đừng lên !

— Nó tiên công mạnh, tôi phải cùng các đồng chí chiến đấu !

Khi Chiêm lên đến nơi thì gặp bác Vượng, Thắng và Định cũng đang chiến đấu ở đó. gặp đại đội phó Hoà, Chiêm nói với :

— Anh Hoà ơi, anh phân việc cho em đi !

— Cô Chiêm ! Cô lên thật đúng lúc, Lượng đang nhắc cô bên kia !

Đại đội phó Hoà đang chỉ huy anh em chiến đấu, nhưng khi nghe tiếng Chiêm báo cáo, vẫn dành cho cô gái một câu nói vui như thế.

Chiêm và Lượng đã quen nhau qua những buổi tập bóng chuyền, tập biểu diễn văn nghệ. Hạ sĩ Bùi Anh Lượng có tiếng là cây đập tốt trong đội bóng chuyền của đồn công an. Trong đêm liên hoan văn nghệ, Lượng và Chiêm cùng hát bài "Trước ngày hội bắn".

Tình yêu đã đến với họ và anh em trên đồn công an vũ trang đã coi Chiêm như người nhà.

Đại đội phó Hoà giao nhiệm vụ cho Chiêm tiếp đạn tới các hướng chiến đấu và băng bó cho anh em bị thương để đưa về tuyến sau. Quân sắc cao, tóc búi gọn, Hoàng Thị Hồng chiêm xông xáo và vác đạn đến các hướng chiến đấu. Khi vác đạn tới công sự hướng nam, Chiêm đến bên cạnh Không Tiến Dũng nói :

— Dũng bắn, để chị ném lựu đạn !

Dũng và Chiêm đã anh dũng chiến đấu chặn địch ở một hướng đẩy lùi 3 đợt tiên công của địch.

Chiêm cơ động đến một đoạn hào phía trước, gặp 2 chiến sĩ bị thương nặng, Chiêm dìu 2 người vào hầm kè. Vừa quay ra, Chiêm gặp 1 toán giặc nhảy xuống hào. Chúng định bắt sống Chiêm, Chiêm nép mình vào một góc hào, bình tĩnh giương súng, bóp cò. 4 tên đi đầu bị trúng đạn, chết gục. Những tên đi sau không dám hung hăng nhảy xuống hào nữa. Nhưng từ một hướng khác, bọn giặc lại bất ngờ lao lên. Thấy ở đây chỉ có 1 tay súng đánh trả, và lại alf tay súng con gái, bọn giặc liền lên tiếng gọi hàng. Chiêm thét to :

— Hàng này !

Quả lựu đạn vút đi từ tay Chiêm. 2 tên giặc chết gục. Chiêm bị thương vào tay trái, máu nhuộm đỏ cánh áo. Mừng từ phía trái đường hào chạy tới. Mặc dù bị thương, cả 2 người vẫn nổ súng đánh chặn giặc.

Không thấy Chiêm tiếp đạn cho mình, Không tiến dũng nóng ruột chạy đi tìm. Gặp Chiêm bị thương, Dũng xé áo mình băng cho chị. Chiêm nói :

— Dũng đến băng cho anh Mừng trước. Anh ấy bị thương nặng hơn chị. Ta chiến đấu đến cùng, Dũng ạ !

Qua nhiều đợt tiên công liên tục không chiếm được đỉnh Pò hèn, giặc liền nã tới tấp đạn pháo 130 ly và cối 82 ly vào trận địa của ta. Nhiều đoạn hào giao thông bị sứt lở, những mảnh đạn pháo cày tung đất đá. Quân giặc xóc lại lực lượng, mở đợt tấn công mới. Những tên chỉ huy cầm súng ngắn, phát cò thúc lính liều lĩnh xông lên.

Cuộc chiến đấu tiếp theo vô cùng gay go và ác liệt. Một số chiến sĩ bị thương. Địch đến gần, các chiến sĩ dùng võ thuật và lưỡi lê đánh địch.

Đang chiến đấu, Chiêm nghe Hoàng Tiến Cờ gọi :

— Chị Chiêm, anh Hoà hi sinh rồi !

Chiêm chạy đến hầm, nơi anh Hoà được đồng đội mang vào. Chiêm nâng 2 cánh tay anh, đặt lên ngực rồi phủ tấm chăn lên người anh.

Nghe tiếng giặc la hét, Chiêm lao ra khỏi hầm, ráng sức ném liền 2 quả lựu đạn vào toán giặc. Chiêm bị thương lần thứ 2. Đạn găm trúng chân, Chiêm lão đảo ngã xuống thành hào. Một lần nữa, Không Tiến Dũng lại lao đến băng cho Chiêm và đưa Chiêm vào hầm. Nghe Dũng báo cáo súng CKC của chiêm đã hết đạn, đồng chí Chuyên, người được cử thay thế Hoà chỉ huy liền chạy vào hầm gặp Chiêm nhưng chiêm đã ra ngoài công sự để quan sát tình hình địch. Chuyên trao khẩu súng ngắn của

Hoạ cho Chiêm :

— Súng của Hoà đây, chị chiến đấu để trả thù cho Hoạt !

Chiêm cầm khẩu K54 trở lại vị trí chiến đấu. Lợi dụng thành hào, chiêm bình tĩnh ngắm bắn từng tên giặc. Phía trái, Chuyên đang chiến đấu rất anh dũng, vừa tiêu diệt địch ở hướng anh, vừa bắn hỗ trợ cho Chiêm.

Bọn giặc vẫn liều lĩnh xông tới, chúng bắn trung liên quét mặt đồi. Chiêm lại bị thương rất nặng ở cột sống. Chị ngã xuống và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Chiếc áo màu vàng nhạt, điểm hoa tím mà chị vẫn thích mặc đã nhuốm đỏ.

Hoàng Thị Hồng Chiêm, cô gái đẹp nét đẹp người ấy đã anh dũng hi sinh trên mảnh đất biên giới thiêng liêng của Tổ quốc khi bước vào tuổi 25. Bà con huyện Hải Ninh gọi Hoàng Thị Hồng Chiêm là Người con gái anh hùng của đất biển, còn các chiến sĩ công an nhân dân vũ trang đồn biên phòng Pò Hèn thì gọi Hoàng Thị Hồng Chiêm là đồng đội anh hùng của chúng tôi.

Mình Và 50 Quả Lựu Đạn

Thằng giặc Trung Quốc đánh vào trận địa mình sớm lắm. Con chim cà hoánh chưa báo sáng, súng nó đã nổ lộp bộp dưới suối rồi. Song trận địa chốt của mình ở tít trên cao, anh em bảo đo được những 1.262m nên bọn giặc còn đang lò dò tận dưới chân dốc, đơn vị mình đã ra hào chiến đấu hết, súng lên đạn sẵn sàng. Chỉ có mình chịu để 2 bàn tay không thôi ! Mình cũng có súng chứ, 1 khẩu AK còn mới, báng đỏ như sắc hoa piôt ven bản Chơí Ngò, quê mình ấy. Nhưng thằng Lò Văn Hoà, người Thái, bên tiểu đội 4 nó mượn đi công tác từ chiều qua rồi. Nó để lại khẩu M79 mà mình có biết bắn đâu. Với lại, tiểu đội 4 không cho lấy, nó bảo phải để cho tiểu đội nó làm hoả lực mạnh.

— Tiểu đội trưởng à, mình không có súng, bảo mình làm gì ?

Mình hỏi tiểu đội trưởng Học người Kinh thế. Nó nghĩ một tí rồi vỗ vai mình :

— Không lo, ới việc. Sinh vác đạn B40, B41 ra đây cho tiểu đội. Lát nữa ta bắn chết địch rồi lấy súng địch mà đánh.

Mình theo đường hào chạy đi. Lấp đạn và chuyển xong cơ sở đạn cho tiểu đội, hết việc, chân tay mình lại buồn thiu.

— Tiểu đội trưởng à, còn việc gì nữa, phân công đi.

Mình lại giục. Địch vẫn chưa tới, chỉ bắn pháo đoàn đoàn lên đỉnh chốt. Tiểu đội trưởng ngó ngược ngó xuôi, chẳng tìm ra việc gì cho mình. Bỗng nó cười giòn rồi ghé tai mình bảo :

— Này, tớ thấy trong kho còn khẩu súng bắn tia. Vào nói khéo với cậu quân khí, nó cho mượn Sinh ạ.

Cậu quân khí tốt thật. Mới hỏi một câu nó đã choàng dây súng vào vai mình giục :

— Súng mới bóc tem, cậu là người bắn viên đạn đầu tiên đó. Trờ lại trận địa ngay đi, tớ nghe súng nổ nhiều rồi.

Quả như thế, mình về đến hướng tiểu đội 5 của mình chốt thì địch đã ló nhỏ đầy lưng dốc. ANh em trong tiểu đội vẫn im lặng chờ địch, không ai bắn cả. Chỉ có bọn giặc bắn, đạn bay qua miệng hào rào rào.

Thấy mình vác súng về, tiểu đội trưởng Học hớn hờ nói :

— Súng AK, CKC là tầm gần, súng bắn tia này phải bắn từ xa, Sinh bắn xem nào.

Mình vác súng lên bờ công sự, rê đầu ruồi vào giữa mặt 1 tên giặc, nẩy cò. Phát thứ nhất, 1 thằng đổ. Phát thứ 2, mình nhắm bắn vào thằng ngậm kèn đồng, nó ngã vật. Mình sướng quá, lại nâng súng, siết cò. 3 viên đạn bay đi, sao có mỗi thằng khiêng đạn ngã nhĩ. "Cái tay mừng quá, thành run rồi". Mình nghĩ thế rồi ghì súng thật chặt, bóp cò cẩn thận hơn. Song 2 viên đạn này đều trượt cả. Mình nổ thêm 3 phát, chỉ bắn chết được 1 thằng nữa thôi. Địch ào tới gần, súng của anh em nổ mau và vang lắm, bọn địch ngã chồng lên nhau, rú thét âm ỉ như con thú bị trúng tên. Giờ mới thấy chán khẩu súng bắn tia của mình. Nó không bắn liên hồi được. Địch vào sát mà lạch rạch mãi mới nổ được 1 lần, chậm quá. Hết đợt chiến đấu thứ nhất, mình trả cây súng cho tiểu đội trưởng :

— Tiểu đội trưởng à, mình không thích nó nữa đâu. Mình bò ra chỗ địch chết tìm khẩu súng khác đây.

Tiểu đội trưởng Học giữ tay mình :

— Đừng, chỗ địch chết còn xa hào, nguy hiểm lắm. Sinh lên trên đại đội trưởng, may ra có khẩu nào dự trữ chẳng.

Mình sang hầm đại đội trưởng Nhâm, nó bảo không còn súng nhưng bày cách cho mình đánh bằng lựu đạn, rồi dặn mình :

— Sinh không trở về chỗ tiểu đội nữa, trụ lại phía hậu cứ đề phòng địch tập hậu. Một mình một hướng đấy, đánh được không ?

— Được chớ, nhưng phải nhiều lựu đạn, lúc nào có súng đại đội trưởng cho mình mượn nhé.

Mình vào hầm ngủ lòi quần áo bỏ ra ngoài, xách chiếc balô không chạy tới kho đạn. Cậu quân khí vẫn tốt lắm, nó cho mình đầy một balô. Đến vị trí chiến đấu, mình xếp lựu đạn từng hàng trước mặt, đếm được 36 quả chứ ít đâu, mà mình cứ muốn nữa, muốn tròn 50 song phải phần anh em chứ. Nghĩ vậy, mình bò tới các ngách hào, bò ra những chỗ địch vừa tràn đến, chúng nó thu hết xác và súng rồi, nhưng lựu đạn còn lẫn lóc khỏi ra. Mình bỏ đầy túi quần, đầy mũ, đếm đủ 14 quả mới bò trở về.

Đại đội trưởng Nhâm lo xa mà đúng thật. Mình vừa chuẩn bị xong trận địa thì thằng Trung Quốc mò tới. Nó vẫn đánh ở 3 mé kia, xong cho quân đánh vòng cả phía sau này để vây chót mình. Giá có súng, mình cứ ngồi tại chỗ tĩa nó từ xa đấy, nhưng chỉ có lựu đạn thôi, phải chạy đến gần nó mà đánh vậy. Nó muốn giữ bí mật, tiến về phía mình im ắng lắm. Song mình nhìn thấy hết. Mình toài khỏi hào, lăn tròn xuống dốc, nấp sau các bụi cây ở bờ đá, đến gần nó, nó vẫn không hay. Mình tung liền 3 quả lựu đạn vào bọn đông nhất. Chờ nó dôn nhau lại, mình văng luôn 4 quả nữa. Không biết chết bao nhiêu đứa đâu. Mình muốn đánh lâu mà hết lựu đạn, đành phải về hào, tiếc quá !

Ngờ nó còn chán mới đánh lên vì phải giải quyết chuyện thằng chết, rồi phải thăm dò ta nữa, nên về tới hào, mình bỏ cả đấy, chạy sang báo cáo đại đội trưởng. Ấy ngờ, quay về tới nơi, nó đã bò lổm ngổm từng đám trên dốc rồi. Thế là mình mở chót lựu đạn liên tục, cứ thấy chỗ nào đông là mình chụp lựu đạn xuống, 4, 5 thằng hốt hoảng nhảy tọt vào đoạn hào phía dưới. Mình thót ngay đến, tung liền 2 quả lựu đạn, chúng nằm nhẵn răng cả ra. Đợt tiến công đầu tiên của địch ở hướng mình kết thúc. Nó kéo xác nhau, chạy thực mạng xuống chân đồi.

Các đợt tiến công khác của địch cũng đại loại thế thôi, mình chẳng nhớ hết đâu. Mà có nhớ cũng khó nói hết cái lười lắm. Chỉ biết rằng từ lúc con chim cà hoảnh chưa báo sáng đến lúc con chim coóc co báo đêm về lúc 6 giờ chiều, nó đã tiến công lên chót đại đội 3 mình 10 lần. Cả 10 lần nó đều bị đại bại, bị đánh bật ra khỏi chót, bỏ lại rất nhiều xác chết.

Đêm xuống, tiểu đội trưởng Học tới nắm tay mình giật giật mãi, khen :

— Giàng A Sinh đánh giỏi lắm. Ngày mai cả đại đội thi đua với Sinh đấy. Thử nhớ xem diệt bao nhiêu tên để định mức phần thưởng cho anh em nào.

— Mình nhận diệt được 50 đứa.

— Ồ, nhiều hơn chứ !

— 50 thằng là nhiều. Thành tích phải chia đều cho anh em, mình không nhận thêm đâu, tiểu đội trưởng à !

Trong cuộc họp mặt "Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc" do Trung ương Đoàn TNCS HCM tổ chức, tại hội trường Ba Đình, Hà Nội, các đại biểu rất xúc động khi nghe Giàng A Sinh báo cáo về chiến công đánh thắng giặc Trung Quốc xâm lược. Khuôn mặt bầu bĩnh, cái miệng hay cười càng làm cho Giàng A Sinh rất trẻ so với tuổi 22 của anh.

Khi kể hết chuyện, giọng Giàng A Sinh trở nên hồn nhiên. Anh tươi cười :

— Mình nói hết rồi ! Mình xuống đây ! Mình chào các đại biểu !

Cả hội trường Ba Đình rộn ràng vỗ tay hoan hô Giàng A Sinh, chiến sĩ dũng cảm dân tộc Mèo, tỉnh Lai Châu.

(Nguyễn Phúc Âm, chuyện Giàng A Sinh, dân tộc Mèo, chiến sĩ đại đội 3, tiểu đoàn 2, bộ đội huyện Sinh Hồ, tỉnh Lai Châu).

Dân Quân Lò Sủ Thàng

Cán bộ bảo mình kể chuyện chỉ huy dân quân 6 xã đánh giặc Trung Quốc. Mình nói tiếng phổ thông chưa thạo, cán bộ lại không có ai biết dịch tiếng Mèo. Mình nói, cán bộ chịu khó nghe. Ngày 1-3-1979, cán bộ Cầu, phó bí thư huyện uỷ và thủ trưởng Khánh huyện đội phó bảo mình : "Địa hình, địa vật xã Lò Sủ thàng rất hiểm trở. Bác tập hợp dân quân 6 xã đang có mặt tại đây chỉ huy anh em chiến đấu. Mình nhận lời. Mình tìm gặp Giàng Xeo Pao. Thăng Pao là con thứ 2 của mình đang làm xã đội trưởng. Nó với mình cùng là đảng viên. Nó đi bộ đội 7 năm, đánh Mĩ nhiều nên nó có kinh nghiệm hơn mình. Nó bảo :

— Trái (Bố) lo tổ chức dân quân 5 xã bạn. Cần 1 chỉ huy phó giúp trái về quân sự và 1 người giúp trái về hậu cần.

Thăng Pao đánh giặc nhiều. Ngày phục viên nó mang về nhà cả tập bằng khen, huy hiệu Chiến sĩ thi đua, huân chương. Nó bàn :

— Muốn mọi người cùng đánh giặc Trung Quốc, gia đình mình phải làm gương trước.

Mình có 7 đứa con trai (không có con gái) thì 5 đứa đã được phát súng. Thăng giàng Xeo Lữ không được nhận vào dân quân vì nó thọt chân từ nhỏ và thăng Giàng Văn Sèng đã quá tuổi.

Nghe tin dân quân toàn xã Lò Sủ Thàng ở lại đánh giặc Trung Quốc, Sèng yêu cầu mình :

— Trái cho con xin khẩu súng !

Ồ, mình làm gì có súng. Mình khuyên Sèng :

— Nho (Con) đến trụ sở hỏi ông Pao và ông Hồ xem ?

Giàng Văn Hồ là con thứ 5 của mình, là em ruột của Sèng. Hồ cũng đi bộ đội từ 1970. Năm 1976, Hồ phục viên, được giao làm chính trị viên phó xã đội. Mình gọi Pao và Hồ là ông để nhắc nhở Sèng : ngày thường Sèng là chủ nhiệm hợp tác xã, là anh cả trong gia đình nhưng khi đã nhận súng Sèng phải chịu để các em chỉ huy.

Xã đội trưởng Giàng Xeo Pao cấp cho anh ruột khẩu CKC và phân công Sèng về tiểu đội 2. Trong tiểu đội này đã có Giàng Xeo Lù. Lù đến gặp mình, mặt lộ vẻ không vui :

— Già (Cụ) Xon ơi (mình là dều (ông nội) của Lù nhưng Lù đã có con. Lù gọi mình là cụ thay con). Già Xon bắt chú Pao cho trái Sèng sang tiểu đội khác.

Mình không đồng ý. Việc quân sự do xã đội phụ trách, mình can thiệp sao được. Mình hỏi Lù :

— Trái Sèng ở cùng tiểu đội, sênh trừ (cháu) gặp trở ngại gì ?

Đúng là thằng Lù có những điều khó xử. Thương bố, nó muốn gánh vác mọi phần việc lao động cho bố, gác thay cho bố. Có mặt bố, nó không được tự do đùa nghịch. Mình an ủi nó :

— Trái Sèng chưa quen làm dân quân, sênh trừ phải ở cùng tiểu đội để giúp đỡ trái chứ.

Lù nghe lời mình. Mọi việc quân sự ở Lò Sủ Thàng mình giao hẳn cho thằng Pao, thằng Hồ, việc hậu cần mình phải bàn với bí thư chi bộ Sùng Pao Sấn (người Mèo) và chủ tịch xã Ly Sủ Thàng (người Nùng). Thàng hỏi :

— Dân quân 6 xã có bao nhiêu người ? Hiện nay đang ở thôn nào ?

Việc này mình đã giao cho Ma Sấn Chín. Chín là người Mèo thuộc xã Sừ Ma Tùng. Mình chọn Chín làm chỉ huy phó vì Chín đã làm trung đội trưởng ở bộ đội. Chín vẽ bản đồ, dự kiến bố trí 42 dân quân ở xã Tả Gia Khâu ở Xia Trái, xã Lao táo 23 người ở Phìn Chư, xã Dìn Chín 12 người ở Xín chải, xã tả Ngải Chồ 56 người ở Ngải Phòng Chồ, xã Sừ Ma Tùng 62 người ở Cốc Cáng và 90 dân quân xã Lò Sủ Thàng ở Lò Suối thàng. Chủ tịch Thàng nêu ý kiến :

— Dân quân Lò Sủ Thàng không phải nuôi, ai về nhà người nấy mà ăn. Mình đến các thôn khác giao cho mỗi gia đình 3, 4 người.

Người Mèo mình mến khách lắm. Khách đến chơi, chủ nhà có rượu, thịt gà, thịt lợn đều đem ra mời.

Trường hợp trong nhà chỉ còn bột ngô cũng đem nấu để khách và chủ cùng ăn. Không ai chê cái bụng người Mèo mình đâu.

Ngày 1-3 đã qua. Chỉ huy phó Ma Sần Chín cùng với mình và chủ tịch Ly Sứ Thành đến các làng để kiểm tra trận địa cũng như nơi ẩn nấp của dân quân. Dân quân ở lưng chừng núi đá cao. Mình trèo hết ngọn núi này sang ngọn núi khác. Anh em dân quân chọn mỗi người một phiên đá làm công sự. Nằm ở đây, anh em bắn trúng lính Trung Quốc đi dưới đường dễ hơn đi săn thú. Con thú dữ còn có cái mũi để đánh hơi người lạ, còn bọn lính Trung Quốc xâm lược có gương cặp mắt cú vọ lên cũng khó phát hiện nơi ẩn nấp của dân quân. Dân quân có công sự hang hốc rất tốt. Nằm trong công sự, tha hồ cho địch bắn đại bác, đại liên, trung liên, súng trường cũng khó trúng phải người. Nếu nó lên đông quá, không chống cự nổi, dân quân sẽ rút vào hang luôn lên đỉnh núi hoặc tránh sang vách khác. Cán bộ đừng cười mình. Nhiều cán bộ đã chê kế hoạch rút lui của mình. Mình khó xử quá. Anh em dân quân không có lựu đạn, mỗi người chỉ có vài chục viên đạn với khẩu súng trường nên không đủ sức phòng thủ lâu dài. Từ ngày 17-2 nhiều anh em dân quân đã đánh địch, đã dùng hết số lựu đạn và gần hết cơ số đạn mà chưa được bổ sung.

Mình đi về các thôn. Đã đến bữa cơm chiều ngày 2-3-1979. Chủ tịch Ly Sứ Thành đang gặp chuyện khó xử : số người ở gia đình nào cũng tăng vọt lên. Chủ nhà không bằng lòng. Với người Mèo, cán bộ không được nói sai. Nhân dân tin ở cán bộ. Gia đình này có khả năng nuôi 8 người, cán bộ gửi 10 người cũng được. Người Mèo mình sẵn sàng nhịn đói để nhường cơm cho khách. Cũng gia đình đó, nếu ngày đầu cán bộ gửi 2 người, đến bữa lại có 3 người tới ăn là chủ nhà thắc mắc. Chủ tịch Ly Sứ Thành bối rối không biết nên giải quyết thế nào cho phải. Mình cũng bí. Mình hỏi Giàng Cổ Sếng, bí thư thanh niên xã Lao Táo :

— Xã mày có bao nhiêu dân quân ?

— 23.

— Tại sao những 40 người ăn ?

— Mình mới nhận thêm 17 đứa.

Chủ tịch Ly Sứ Thành cộng cộng, trừ trừ, đếm đi đếm lại vẫn có thêm 20 suất ăn. Hỏi lại mình mới biết là có các anh công an vũ trang đồn Pha Long, mấy anh tự vệ nông trường Nậm Chảy và anh Khuê, anh Khôi, anh Kỳ, cán bộ miền xuôi lên công tác ở xã Sừ Ma Tùng. Lực lượng của mình như vậy là có hơn 300 người thuộc đủ các dân tộc Mèo, Kinh, Nùng, Dao, Pa Dí, tu Dí... và người nào cũng có súng, có chỗ ẩn nấp tốt để chờ giặc đến.

Ngày 3-3-1979, mình nghe dân đồn là quân Trung Quốc sắp kéo vào Lò Sứ Thành. Mình muốn cử người đi trinh sát nhưng biết chọn ai ? Thăng Sèng con mình nhiều tuổi, đi alị dễ dàng nhưng nó lại chưa biết quân sự. Thăng Pao đi trinh sát thì ai thay nó chỉ huy dân quân cả xã. Thăng Hồ khoẻ mạnh, to như con gấu, không thể cho nó đi lại giữa ban ngày. Nếu nó bị giặc bắt, giặc sẽ giết nó ngay.

Mình bàn với chỉ huy phó Ma Sần chín. Chín nêu ý kiến :

— Ta giao cho bí thư chi bộ Sùng Pao Sấn.

Ồ, ý Sần Chín hay quá. Bí thư chi bộ nhỏ người, da ngăm đen, trông bề ngoài như trẻ con chăn trâu, lại biết nói tiếng Quan Hoả nên rất dễ trà trộn, giả làm người dân. Mình trao đổi với Sùng Pao Sấn. Sấn nhận lời. Nó kiếm sợi dây thừng buộc ngang lưng, tay cầm con dao rựa cùn, đi đến Nà Cỏ, Mao Sao Chảy... Có những tên lính Trung Quốc đi tuần tiểu gặp nó hỏi :

— Ê thằng kia, mày đi đâu ?

— Con ngựa nhà mình bị lạc, bố mình bắt đi tìm. Ở vùng cao mình con ngựa quý lắm. Chỉ có con ngựa mới đủ sức đi nhanh, đi xa, trèo cao, mang nặng. Người Mèo, người Nùng, người Nhắng quý ngựa như quý con của mình.

Những tên lính Trung Quốc không bắt bí thư chi bộ Sùng Pao Sấn. Sùng pao Sấn cầm con dao cùn đi đến nhiều nơi, ghi nhớ nơi nào có quân Trung Quốc, về báo lại cho mình.

Sáng ngày 4-3-1979, mình định điều quân ra phục kích đánh vào các đoàn xe trên đường Mường

Khương-Pha Long. Minh giao việc cho thằng Pao xã đội trưởng. Pao rủ em ruột nó là Giàng Văn Hồ cùng đi trình sát với bí thư chi bộ để tìm chỗ cho dân quân nằm chờ địch. Mấy đứa vừa đến Pạc Là đã trông thấy lính Trung Quốc đi đông nghịt trên đường. Hôm qua bí thư chi bộ Sùng Pao Sấn báo cáo là có mấy nghìn lính Trung Quốc tập trung ở các hướng Lũng Pâu, Sừ Ma Tùng, Lao Táo... có cả pháo 130 ly, cối 82 ly. Minh đoán là quân giặc sẽ hành quân theo đường cái Mường Khương đi Pha Long, nhưng không trúng cái bụng giặc. Xã đội trưởng Pao và chỉ huy phó Ma Sần Chín cũng đoán sai. Được bọn phản động người Hoa ở địa phương báo tin, giặc Trung Quốc đã bất ngờ kéo quân vào hướng Cốc Cáng để bắt dân quân. Dân quân ở trên núi cao nhưng bị núi khác chặn trước mặt nên không nhìn xa được. Thằng Hồ lo lắng, đề nghị :

— Anh Pao, em chạy nhanh về báo động cho dân quân !

— Không kịp đâu, phải bắn súng !

Bí thư chi bộ Sùng Pao Sấn nêu ý kiến :

— Bắn súng sẽ lộ bí mật !

Thằng Pao không nghe, nó chĩa nòng súng CKC về phía Lò Sừ Thàng bắn luôn 3 phát. Sau này lúc kiểm điểm trận đánh, ai cũng nhận cách xử trí của thằng Pao là đúng. Nghe tiếng súng báo động, anh em dân quân chạy vội về vị trí. Cán bộ đừng cười nhé. Kỷ luật của dân quân không nghiêm như bộ đội đâu. Chưa thấy bóng giặc, dân quân thường thích bỏ súng đi xuống làng bản uống rượu, nói chuyện với con gái. Minh là chỉ huy, mình không ngăn nổi đâu. Nếu không có tiếng súng của thằng Pao, mình biết anh em ở đâu mà gọi về cho đủ.

Nghe tiếng súng nổ, quân Trung Quốc tiến chậm hơn. Chúng xả đạn đại liên, trung liên, tiểu liên vào chỗ vừa phát ra tiếng nổ. Thằng Pao, thằng Hồ và bí thư chi bộ Sùng pao Sấn đâu còn đại dột chịu nằm yên tại chỗ. 3 đứa chạy vào trong hang núi gần nhất rồi tìm đường về xã. Ở bên dưới, quân Trung Quốc kéo đi rất đông. Nằm ở lưng chừng núi, anh em dân quân tia dần từng thằng. Kẻ địch không biết đạn từ hướng nào bay tới. Dân quân các dân tộc vùng cao mình thích đi săn nên đứa nào cũng giỏi bắn súng. Minh già rồi, mắt kém nhưng cũng bắn trúng. Suốt cả ngày 4-3, quân Trung Quốc vào tới đâu cũng bị đánh.

Cán bộ hỏi mình là đứa nào bắn giỏi nhất ? Mình chả biết đâu. Khi đánh nhau mình không còn là chỉ huy nữa. Mình đói, anh em dân quân cũng đói. Chủ tịch Ly Sừ Thàng cũng đói. Nhân dân chạy vào hang cả, chả còn ai nấu cơm cho dân quân. Mình không có cấp dưỡng, không có nồi to, không có tiền. Chủ tịch xã Ly Sừ Thàng bằng lòng xuất tiền quỹ mua cho dân quân 6 xã một con trâu giá 300 đồng nhưng mình không ưng giết thịt. Ôi, làm chỉ huy khó quá. Mình chả biết hỏi ý kiến ai. Huyện ủy, huyện đội và tiểu đoàn bộ đội địa phương đang chặn địch ở Cao Sơn, mình không đến gặp được. Con trâu mua rồi, ai sẽ làm thịt, ai đưa thịt trâu đến các xã, ai nấu cơm để dân quân ăn với thịt trâu ? Khó quá. Mình đành nhin đói. Mình hạ lệnh cho dân quân cùng nhin đói. Người vùng cao mình nhin đói quen rồi. Anh em dân quân chui vào hang ngủ.

Tối ngày 4-3, mình triệu tập chỉ huy các xã về Lò Sừ thàng. Về dự có Giàng Phên Chiu, phó chủ tịch xã Dìn Chín, Ma Xeo Kháng, trung đội trưởng dân quân xã Tả Gia Khâu, Giàng Sấn Dừng, trưởng công an xã Lao Táo... Nghe báo cáo mình ưng bụng lắm. Dân quân xã nào cũng đánh giặc và trận địa xã nào cũng hứng chịu vài trăm quả đạn đại bác và súng cối, nhưng chỉ mấy trường hợp đáng tiếc xảy ra. Ở xã Lò Sừ Thàng có 1 dân quân hy sinh là Hoàng Quán Dính. 1 người bị thương là Giàng Xeo Lùng.

Sáng ngày 5-3-1979, pháo 130 ly, cối 82 ly của Trung Quốc giội rất nhiều vào dãy núi Phình Dư. Minh quyết định dẫn 30 dân quân trong đó có thằng Pao, thằng Hồ, chủ tịch Thàng, bí thư Sấn cùng chỉ huy phó Ma Sần Chín rời trận địa sang Cốc Cáng. trời sáng rồi. trông rõ địch đông như kiến trên núi Phình Dư, chỉ huy phó Ma Sần Chín đề nghị :

— Địch đông lắm. Chúng ở trên cao, ta ở dưới thấp, không nên bắn.

Mình không đồng ý. Địch chưa biết quân mình đông hay ít, chưa biết mình ở chỗ nào, hãy bắn cho

chúng 1 loạt phủ đầu đã. Minh hạ lệnh bắn. Cả 30 tay súng có đủ trung liên, AK, K44 đều bắn cùng một lúc. Địch bắn trả ngay. Chúng nó nhè cái đồi cao phía Cốc Cáng để bắn. Đúng lúc đó có đủ các loại súng từ Cốc Cáng bắn sang Phình Dư.Ồ mình không hiểu tại sao. Địch ở Phình Dư hay Cốc Cáng ? Phình Dư ở gần mình, mình trông rõ là địch, như vậy Cốc Cáng là bộ đội ta ? Đồi Cốc Cáng cao hơn Phình Dư, mình không nhìn rõ người đi lại trên đồi. Hoá ra thằng địch ở Phình Dư và Cốc Cáng bắn nhau. Chúng nó bắn nhau lâu quá. Mãi đến chiều ngày 5-3 chúng nó mới thôi bắn nhau. Minh sướng bụng lắm. Trong trận này dân quân không có người nào bị thương mà địch chết tới cả trăm đứa.

Trong lúc địch rút, nó đốt hết cả 46 nóc nhà của thôn Lồ Sủ Thàng. Nhà mình cũng bị giặc đốt.

Chuyện này mãi đến khi giặc rút lui mình mới biết. Hôm đó mình còn nghĩ gì đến nhà. Tối ngày 5-3, mình phải ra lệnh cho dân quân 6 xã chuyển sang huyện Xi Mi Cai. Cán bộ đừng phê bình mình. Mình đói lắm. Anh em cũng đói. Suốt 2 ngày đánh nhau chả ai được ăn uống gì. Do thiếu kinh nghiệm mà ! Trước khi chuyển mình hỏi ý kiến các anh Khôi, anh Kỳ, anh Khuê và các anh công an vũ trang. Muốn cho dân quân nằm trự đánh giặc, cần đạn và lương thực. Mình sẽ góp ý kiến để cán bộ rút kinh nghiệm.

Sang đến Xi Mi Cai, các cán bộ bảo mình kể lại trận chiến đầu Lồ Sủ Thàng. Mình đâu có biết chỉ huy. Mình không biết địch chết bao nhiêu. Ở xã Lồ Sủ Thàng, nhiều người dân trông thấy địch có 1 đoàn 29 con ngựa. Lính Trung Quốc cho xác chết vào cái bao, đặt cái bao lên chiếc giá sắt (để giữ xác chết khỏi cong lại). Mỗi con ngựa thò một chuyến được 4 xác. 29 con ngựa đi 4 chuyến, mình nhân lên thành 464 đứa chết, nhưng có 1 con ngựa chỉ thò 2 xác nên số địch chết là 462.Ồ, sao địch chết nhiều vậy ? Cán bộ bảo mình quay về xã điều tra.À đúng rồi ! Ngày 5-3 chúng nó bắn nhầm nhau ở Cốc Cáng-Phình Dư nên chết rất nhiều.

Mình chỉ huy chưa giỏi, nhưng mình không sợ giặc Trung Quốc đâu. Nếu giặc Trung Quốc còn sang Mường Khương nữa, cán bộ cứ giao việc cho mình. Mình có kinh nghiệm hơn, mình sẽ đánh giỏi hơn.

(Nguyễn Trần Thiết, ghi theo lời kể của Giàng Lao Vu, xã Lồ Sủ Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn).

Giữ Chốt

Sieu Ngọc Tân bước đến mỏm đá bằng. Anh ngồi xuống tựa khẩu AK vào vai. Sương mù dày đặc vây quanh Tân, vây quanh đồi đá. Lạnh. Có lẽ gần 3 giờ sáng. Phiên gác của Tân đã qua 1 lần con tắc kè đánh lười. 3 đồng chí mới bổ sung cho đơn vị bảo vệ của đại đội, 1 đi công tác cho tiểu đoàn, còn lại 4 anh em phải thay nhau gác đêm, thay nhau làm anh nuôi và xách nước tắm giặt. 4 anh em 4 dân tộc khác nhau : Tân người Tày, Hoà người Kinh, Huây người Dao và Sừ người Mèo. Lúc ngồi vui mỗi người kể 1 chuyện quê mình thú lắm. Cái khiếu kể chuyện tân không có nhưng Tân biết thổi kèn. Tiếng kèn của Tân lúc nhặt lúc khoan, lúc trầm lúc bổng nghe như tiếng suối, tiếng chim rừng réo rắt, xa vời. Hoà cứ say tí. Và Tân mỗi lần cất tiếng kèn lên lại nhớ về bản mình, đó là 1 bản nhỏ thuộc xã Du Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Hoàng Liên Sơn. bây giờ nó cách Tân hàng trăm cây số, hàng trăm ngọn núi. Nỗi nhớ quê làm Tân băng khuâng. Nhưng đôi mắt nhắm nghiền nhiều đêm lại trĩu xuống. Tân dụi mắt mấy lần nhưng mi mắt vẫn nặng trĩu. Anh lấy trong túi ra hộp dầu cao, xoa vào mí mắt. cay nhưng đỡ buồn ngủ hơn. cái hộp dầu này quan trọng lắm. Khi giao phiên gác là phải giao cả lọ dầu cẩn thận. Đối với thằng giặc thâm hiểm này mà ngủ gật trong lúc gác là nguy với nó.

Đoành ! Oành...

Bỗng một tiếng mìn nổ dưới bãi gianh ven suối. Rồi 1 loạt tiếng nổ nữa. Rồi tiếng người kêu rú...

"Bọn giặc vấp mìn rồi !" Tân sung sướng. ANh chạy về hầm ngủ đánh thức tiểu đội dậy.

— Cĩa gì đấy tiểu đội trưởng ? - Hoà vớ lấy khẩu súng dựng bên vách hầm hỏi.

— Bọn giặc vấp mìn, cả tiểu đội về vị trí chiến đấu !

— Bọn Trung Quốc mò sang vợ, có đông không ? Huây hỏi.

— Không thấy, mù dày quá, chắc đông.

Lại tiếng mìn nổ và tiếng kêu la ở bãi gianh gần hơn. Tân ra lệnh :

— Đồng chí Huây, đồng chí Hoà sang sườn phải. Tôi và đồng chí Sừ giữ sườn trái. Mỗi cánh mang theo 1 thùng đạn. Mỗi người mang 20 lựu đạn.

— Rõ !

Vừa lúc đó, đại đội trưởng Hoàn chạy đến. Anh đã chạy xuống các chốt của trung đội 1, trung đội 2 và bây giờ đến chốt của Tân, kiểm tra và truyền đạt mệnh lệnh chiến đấu. Đại đội trưởng cho biết là bọn địch đang cho lính lên phá mìn để tràn qua các bãi gianh dưới chân đồi.

— Đây là thời cơ tốt nhất để các đồng chí tiêu diệt chúng !

Bọn địch vượt qua bãi mìn, chúng cụm lại, và tiếng kèn nổi lên. Toe...tò tí te...toe toe...Toe... Bọn bộ binh theo tiếng kèn ma quái tràn qua bãi cỏ gianh dưới chân đồi đá. Đại đội trưởng Hoàn định trở lại chốt đại đội bộ, nhưng thấy địch tràn lên gần, anh lên đũa khẩu AK và chỉ huy luôn tiểu đội của Tân chiến đấu.

— Nhắm tốp có thằng cầm súng ngắn ! Tiếng Hoàn nói bình tĩnh. Rồi anh gằn giọng : "Bắn !"

Khẩu trung liên của tân rung lên. Điểm xạ AK của Sừ và Hoàn nổ giòn giã đều đặn. Thằng cầm súng ngắn ngã dúi. Bọn lính đi sau chết lả xuống sườn đồi. Nhiều thằng chạy tạt sang hai bên, bị vấp mìn, xác tung lên. Ở cánh phải, tiếng súng của Huây và Hoà cũng nổ dồn dập. Đại đội trưởng Hoàn ra lệnh :

— Đợi chúng đến gần hãy bắn, tiết kiệm đạn !

Thấy tiếng súng thưa hơn, bọn giặc lại hò hét nhào lên. Đạn chúng bay chiu chiu. Lần này, liều mạng hơn, chúng dàn thành hàng ngang, hoành dọc mà tiến. Đại đội trưởng Hoàn chạy sang cánh phải phối hợp với Huây và Hoà. Ở cánh trái còn lại Tân và Sừ. Địch chỉ còn cách 1 tầm lựu đạn. Sừ ném liền 2 quả vào giữa đám đông. Tân quét trung liên. Những thằng sống sót bị đạn sau lưng bắn lên. Chúng giãy dụa đánh nhau trong đám cỏ gianh.

Một lúc sau, địch mở đợt tấn công mới lên các chốt của trung đội 2.

Hoàn chạy lại nói với tân :

— Đồng chí cho tiểu đội sửa sang công sự. chuẩn bị cho trận đánh mới. Tôi phải về chốt chỉ huy.

Tân đứng nghiêm, nói đồng dục :

— Đại đội trưởng hãy tin ở chúng tôi. Còn người còn chốt.

Tân nhìn theo đại đội trưởng Hoàn. dáng anh khuất vào chỗ ngoặt của giao thông hào rồi hiện lên dưới chân đồi đá. Tiếng súng vẫn nổ rộ lên ở dọc các chốt của trung đội.

8 giờ. Pháo địch bắn vào đồi Đá Cao. tân phán đoán chúng dùng pháo chuẩn bị mở đường cho bộ binh và ra lệnh cho tiểu đội nấp vào các hầm ếch dọc giao thông hào. Tân vừa ẩn nấp vừa quan sát. Chung quanh đồi Đá Cao không có bóng 1 thằng giặc nào. Chúng đang dồn quân đánh vào các chốt bạn.

Như vậy là bọn địch gồm chốt của tân. Chúng đã húc đầu vào đá. Phải nói địa hình của chốt đồi Đá cao thuận lợi hơn so với các chốt A4, A6 mà địch đang dồn quân đánh lên. Tiếng súng đánh trả phía chốt A4 nổ dữ dội một lúc rồi thưa dần. Lựu đạn nổ chồng lên nhau. Rồi tiếng lựu đạn cũng thưa dần. Hết đạn chẳng ? Tân còn cào lo lắng. Anh muốn yểm trợ cho chốt A4 nhưng xa quá. Và trong tiếng đạn pháo réo gầm, mảnh pháo lia cheo chéo, Tân rướn người lên và trông thấy đồi A4 bị phủ một màu xanh lét. Bọn địch đã chiếm đồi A4 và tràn sang đánh chiếm đồi A6. Sau này Tân mới biết là trung đội trưởng Hà Văn Khánh đã chỉ huy chốt A6, A10 đánh trả cho đến viên đạn cuối cùng.

Bọn địch cậy đông quân, tiếp tục nhào lên chia cắt các chốt của ta. Bọn phản động người hoa dẫn đường cho địch cắt chi viện của tiểu đoàn xuống đại đội, đại đội xuống các tềng đội. Và chốt đồi Đá Cao của tiểu đội Tân đã nằm trong vòng vây của chúng. Bây giờ là 2 giờ chiều.

Pháo địch ngừng bắn.

Thường thì sau khi pháo ngừng bắn địch sẽ đẩy bộ binh lên. Tân ra lệnh cho tiểu đội chuẩn bị chiến đấu. Xong anh vác những tảng đất đá bị pháo làm sập xuống lòng hào đặt lên thành công sự. Nắng chiều màu vàng bỗng xạm đen từng vạt phía trước. Đó là những bãi gianh bị đạn ĐKZ địch đốt cháy. Tân phát hiện những tốp địch đội mũ vải chân quần xà cạp chia làm 3 mũi tiến lên đồi đá. "À thì ra thằng này cậy đông, lên càng đông càng dễ bị tiêu diệt. Không lo giặc đông, chỉ lo ít đạn thôi !". Tân nói ý nghĩ này với Sừ rồi bảo :

— Sừ và tôi phối hợp với nhau thật tốt nhá. Khi tôi bắn Sừ tung lựu đạn, khi tôi tung lựu đạn Sừ bắn. Nhớ phải thay đổi vị trí luôn đó.

Sừ nhìn Tân gật gật đầu :

— Sừ làm được mà. Bọn nó lên rồi vớ.

Tiếng kèn toẹt toẹt nổi lên dưới chân đồi. Thằng chỉ huy đầu để tóc, vung khẩu súng ngắn có mảnh vải chéo màu đỏ lên, cười hô hô và nói 1 câu bằng tiếng trung Quốc. Tân nghe không hiểu. Tức sôi máu nhưng nghĩ rằng cố chờ nó đến gần hơn. Ước chừng địch chỉ còn cách mũi súng của mình khoảng 30 thước, tân bóp cò. Vỡ đạn văng toé sang bên, nóng ran. Khẩu trung liên cứ rê ngang, rê ngang. Tiếng lựu đạn của Sừ nổ bên phải rồi ở bên trái. Phía cánh phải, tiếng súng của Hoà và Huây cũng nổ giòn.

Địch bị đẩy xuống bãi gianh cháy. Chúng lại co cụm hò hét om sòm. Vừa lúc đó, Sừ kêu to :

— Địch lên chốt đại đội rồi !

Tân nhìn sang chốt đại đội phía xa. Ngọn đồi đó được thay bằng màu xanh xám trong nắng. Thế là đồi đại đội mất. Đại đội trưởng Hoàn hy sinh và đại đội phải rút lui để bảo toàn lực lượng vì thiếu đạn.

Lúc này dưới chân đồi đá địch lại hò nhau tràn lên.

— Sừ, bắn trung liên !

— Rồi.

Tân trao trung liên cho Sừ và anh đặt 5 quả lựu đạn lên bờ công sự. Tân vừa ném lựu đạn vừa bắn tiểu liên. Bọn giặc chững lại một lúc ở bãi gianh cháy. Nhưng chúng không giạt xuống như lần trước mà cứ nhào lên thành tốp, thành đám đông hơn.

Tình thế gay go quá rồi. Lúc này Tân quyết định dùng quả đạn B41 đầu tiên. Đạn B41 phải để dành mãi. Có 4 quả thôi mà.

Quả đạn B41 kéo 1 vệt lửa vàng bay vào đám địch đông nhất, chúng bị đốt cùng với những tiếng kêu khiếp đảm. Vậy là đợt tấn công thứ 4 của chúng lên đồi Đá Cao bị đẩy lùi.

Tân chạy qua hầm ở lấy mấy túi gạo sấy vòng sang cánh phải đưa cho Hoà và Huầy 2 túi. Đói quá mà Hoà và Huầy vẫn không muốn ăn.

— Ăn đi, lấy sức mà đánh tiếp !

Huầy nằm xoài, lúc này cậu ta bị một hòn đá sạt qua hông còn đau. Tân nhìn xuống sườn đồi trước mũi súng của Huầy và Hoà, động viên :

— Cố giữ chốt cho đến tối nhé. Nếu hết đạn thì tối dễ rút hơn.

Nói xong, Tân trở về cánh trái. Bỗng anh thấy 3 phát pháo hiệu xanh từ dưới chân đồi phụt lên trời.

— Chúng sắp bắn pháo đấy ! Tân kêu to.

Tiếng Tân vừa dứt, hàng loạt tiếng nổ chói tai đã vang lên xung quanh. Đạn cối 82, đạn ĐKZ, đạn pháo khoan nổ dữ dội. Chợt Tân nghe thấy cánh phải có 3 phát AK nổ. Hoà và Huầy gọi cấp cứu chẳng ? Tân nghĩ vậy và lách chiến hào chạy sang cánh phải. Trận địa của Hoà và Huầy bị đạn pháo. Hoà bị mảnh đạn vào cổ, máu chảy nhiều. Huầy bị ngất nằm đè lên khẩu AK. Tân vội vàng xé chiếc áo lót băng cho Hoà rồi dìu Huầy dậy. Nhưng Hoà bị thương quá nặng, ngược cặp mắt nhìn Tân chằm chằm như bảo là cố gắng đừng để chốt lọt vào tay giặc, rồi cậu ta tắt thở. Huầy mê man trên tay Tân. Tân chạy vội về cánh phải nói với Sừ :

— Sừ đưa Huầy vượt bãi chuối ven suối Nậm Na về trạm phẫu ngay. Để chốt mặc tôi.

Sừ ngập ngừng một lát như không muốn để Tân ở lại một mình. Nhưng Tân đã ra lệnh, Sừ xốc khẩu AK và đeo 2 quả lựu đạn vào người, chào Tân :

— Tiểu đội trưởng ở lại.

Sừ cũng Huầy đi rồi, Tân chọn 1 hang đá bên công sự chôn cất bạn. Anh đứng lặng trước nấm mộ được đắp bằng những tảng đá nâu, mặc tiếng đạn pháo vẫn nổ ào ào xung quanh. Tân nén khóc trở về công sự chiến đấu. Anh chống tất cả lựu đạn thành 1 đồng và lắp đạn vào 3 khẩu súng : trung liên, AK và B41. Tân làm xong tất cả những việc ấy thì pháo địch cũng vừa ngừng bắn.

5 thằng địch vượt qua bãi gianh cháy xông lên. Tân nhìn rõ từng thằng một. Chúng đều đội mũ vải có gắn ngôi sao đỏ, mặc quần áo Tô Châu màu xanh. 2 thằng có súng đi trước. 1 thằng mang chiếc ba lô nặng đi giữa. 2 thằng cầm mỗi tay 1 quả lựu đạn đi sau. Chúng đi thưa qua. Tân bỗng thấy ám ức. Địch lên nhiều không lo lại lo chúng lên ít ? Biết diệt thằng nào trước bây giờ ? Giá chúng cứ dàn hàng ngang như lúc này, quạt trung liên sướng tay biết chừng nào. Nó lên ít thế này, bắn phí đạn quá ! Tân nghĩ ngợi một lát rồi anh quyết định hạ 2 thằng có súng trước. Pằng pằng...pằng pằng... 2 điểm xạ AK của Tân nổ đánh và gọn. 2 thằng cầm súng ngã lăn quay. Thằng mang ba lô lấy súng của thằng vừa ngã bắn lên. Hắn chỉ cách Tân chừng vài chục mét. Tân lại bóp cò. Thằng mang ba lô ngã khụy xuống. 2 thằng sau tung lựu đạn lên, nhưng lựu đạn nổ cách Tân khá xa, mảnh đạn bay vèo vèo qua đầu. Khẩu AK của Tân lại rung lên. 2 thằng ném lựu đạn không thằng nào chạy thoát.

Bỗng 3 phát pháo hiệu xanh lại bay vút lên như lúc nãy. Pháo địch lại bắn vào đồi Đá Cao. Một quả đạn pháo nổ trước mặt hất Tân xuống lòng hào. Tân ngất đi một lúc lâu. Tỉnh dậy, tiếng đạn pháo đã ngừng. Tân thấy máu chảy ở mũi, ở 2 tai ướt lạnh. Địch lại lên. Quên cả đau đớn, Tân choàng dậy ôm lấy khẩu trung liên đã lắp đạn sẵn, bắn 3 băng liên. Mặc những đứa chết, bọn sống đập lên xác đồng bọn tiến.

Chợt tân nhìn thấy khẩu súng B41 bên cạnh, anh bỏ trung liên, chộp lấy. Đợi chúng lên gần nữa, gần nữa... Tiếng kèn toẹ...toẹ của chúng vẫn vang lên nửa như trêu tức Tân, nửa như chửi mắng đám binh lính của chúng.

Bọn địch tới gần, không thấy hỏa lực bắn trả. Chúng hò hét gọi hàng bằng một thứ tiếng Việt lơ lớ. Đồi Đá Cao vẫn lặng lẽ đứng đó, sừng sững trong ánh chiều buông xuống. Chỉ có tiếng đạn, tiếng hò

hét của chúng đội vào đồi đá vọng trở lại như tiếng tử thần từ nơi xa xôi nào đấy đáp về.

Đám lính tràn vào vòng ngắm của Tân. Ngon rồi. Tân bóp cò. Một vệt khói trắng đặc che lấp cả mặt Tân. Quả đạn B41 nổ "roành" giữa đội hình làm cỏ một mảng lớn kẻ thù. "Roành"... 1 quả nữa. Những thằng sống sót xô nhau chạy. "Quả nữa chẳng ?" Tân tự hỏi, và anh tự trả lời : "Để dành đã !". ANh xốc khẩu AK lên bắn tiếp 3 băng, đoạn xách trung liên chạy sang mồm phải. Tăng tăng tăng... Tăng tăng tăng... Đội hình địch bị dồn xuống chân đồi, rúm lại.

Tân quay lại mồm trái, chợt nghe tiếng kèn âm ỉ khác thường. Sau tiếng kèn, những thằng địch sống sót thất thểu bước về phía mép suối biên giới, khuất sau bãi cây lá to như lá dong riêng. Bọn chúng thu quân !

Bóng chiều chậm rãi bò lan xuống sườn đồi cùng với những đám sương mờ ảo mỏng manh. Tân thấy đói. Anh chợt nghĩ đến chiếc ba lô của thằng lính mang trên lưng lúc nãy. Nó ngã cách công sự chừng vài chục mét. Có lương khô chẳng ? Tân bò men vách đá xuống sườn đồi. Chiếc ba lô đựng những chiếc hòm có cạnh vuông vức nằm đè lên xác thằng lính. Tân mở ra, nhưng trong chiếc ba lô không có lương ăn mà có 2 thùng đạn. Mừng quýnh anh mang ba lô đạn bò đến bên 1 cái xác khác mở dây lựu đạn móc vào ngón tay nó, lấy khẩu súng vắng bên cạnh nó. Rồi trở lại chiến hào.

Tân nâng những viên đạn bóng nhoáng trên tay và thấy an tâm hơn. Còn người, còn đạn còn chiến đấu với kẻ thù...

Bây giờ thì Siêu Ngọc Tân đã gặp lại những người đồng đội của anh. Mọi người xúm quanh Tân và đòi anh kể chuyện 1 mình bám chốt, đánh giặc. Nhưng Tân chỉ nói hồn nhiên :

— Có gì đâu mà kể. các đồng chí cũng đều lập công lớn cả.

Siêu Ngọc Tân cười. Tiếng cười của người con trai Tày 21 tuổi thật hồn nhiên, thật khoẻ và đầy sức sống.

(Nguyễn Trọng Tạo, viết về Siêu Ngọc Tân, dân tộc Tày, tiểu đội trưởng C5, D64, F741 bộ đội Hoàng Liên Sơn).

Giữa Rừng Quế Cao Ba Lanh

Hoàng Sinh Lý đang đắp nốt các ngạch hào bỗng nghe tiếng gọi lớn : - Cháu ơi, Lý ơi, cả nhà mày bị giặc Trung Quốc bắt rồi. Lý bỏ rơi cái xẻng, mồ hôi toát ra. Anh nhìn kĩ người vừa gọi. - Chú Thâu, sao chú lên được đây ? Gia đình cháu thế nào hở chú ? Lý lấy bình tông rót ra một bát nước chè quế đặc đã nguội mời chú. Chú Thâu ngồi bên ụ súng tay lăm lăm con dao rừng vừa thở vừa nói, mặt chú vẫn còn xám ngoét vì lạnh và mệt. Mấy sợi tóc bạc bết nước mưa phủ xuống thái dương.

— Chúng vào Phai Lầu lúc 3 giờ sáng, chúng lừa hết đàn bà trẻ con. Ôi chao ! Thằng cún Liêu con cái Át, mày biết không...

Chú nghẹn ngào không kể thêm được nữa, đôi mắt chú ngầu đỏ lên, da mặt đang tái nhợt bỗng rần rần những đường máu. Chú đứng hẩn dậy :

— Cho tao cây súng, tao giúp chúng mày một tay.

Cả 5 anh em giữ chốt đều là công nhân lâm trường Bình Liêu thuộc đại đội 3 tự vệ quây quần quanh chú. Ai cũng thấy uất. Họ đứng ngồi không yên.

Lý lấy lại bình tĩnh an ủi chú thâu :

— Không phải đến lúc này ta mới biết bộ mặt ghê tởm của chúng. Rồi sẽ có cách chú ạ. Bây giờ cháu đưa chú đến chỗ đồng bào sơ tán. Chú giúp chúng cháu công việc ở đó tốt hơn.

Chú Thâu nhất quyết không đi, mãi sau cả 5 anh em xúm vào thuyết phục chú mới nghe.

Đã 10 ngày ròng rã, ruột gan đại đội phó Hoàng Sinh Lý lúc nào cũng như có lửa đốt. Không phải do việc cả nhà anh bị giặc Trung Quốc vây bắt cùng với bà con trong xã mà chính là vì cả đơn vị anh chưa được nổ phát súng nào.

Các đồng chí đã nhiều lần đề nghị anh báo cáo lên trên cho đơn vị ra Phai Lầu tham gia đánh giặc cùng các đơn vị bạn. Nhưng lần nào gặp cấp trên Lý cũng buồn bã ra về để rồi phải làm công tác tư tưởng rất khó khăn cho anh em. Tiểu đoàn chỉ giải thích ngắn gọn : "Các đồng chí chờ sốt ruột, hãy chuẩn bị tốt hơn nữa, sẽ có dịp các đồng chí lập công...".

Ở Phai Lầu, công an biên phòng phối hợp với 1 đơn vị tự vệ lâm trường do đồng chí Khuỷu chỉ huy ngày nào cũng đánh bật hàng chục đợt tấn công của giặc, hất chúng về bên kia biên giới.

Con suối cạn từ Hái Nạc quan Bắc Cáp đến tràng Nhi ngày nào cũng có xác giặc.

Đại đội phó Hoàng Sinh Lý theo dõi rất sát các trận đánh. Anh thường tổ chức cho cả đơn vị học tập rút kinh nghiệm. Vì vậy tuy chưa giáp mặt quân thù nhưng anh em đã hiểu biết về bọn xâm lược Trung Quốc khá tường tận. Ngày 27-2, sau những thất bại liên tiếp, giặc tổ chức 1 cuộc tiến công gồm nhiều mũi quyết chiếm Phai Lầu và vượt qua dãy cao Ba Lanh để tiến vào sâu nội địa ta.

Từ 6 cho đến 9 giờ sáng các cỡ pháo và cối của giặc thi nhau trút đạn sang các bản làng của ta. Cả một vùng đồi, rừng rung lên, mịt mù khói đạn. Hoàng Sinh Lý đi lại dưới hào đến bên từng người động viên anh em :

— Hôm nay thế nào cũng được trực tiếp chiến đấu, các đồng chí cứ bình tĩnh. Đánh quân Trung Quốc không khó đâu. Ở Phai Lầu hôm trước chỉ có 1 tổ thông tin với 10 đồng chí công an biên phòng mà đánh tan 1 tiểu đoàn địch, các đồng chí đều biết cả đây.

Chốt của Lý tuy có 5 anh em thôi nhưng đủ Kinh, tày, Nùng... ANh em tin tưởng Lý, người chỉ huy trẻ mưu trí và dũng cảm của họ, anh em động viên lại Lý :

— Đại đội phó cứ yên tâm, anh em ai cũng có thù với giặc, anh em sẽ đánh cho chúng biết tay.

Cả một khu rừng quế trước mắt Lý nghiêng ngả mỗi lần hàng loạt pháo và cối của giặc rót tới. Lý biết những cây quế này mỗi năm đem lại cho nhà nước ta không ít ngoại tệ. Biết bao mồ hôi và cả nước mắt, xương máu của ông cha đã đổ xuống trên dãy đồi, rừng Cao Ba Lanh này để tạo nên nguồn của cải lớn đó. Cứ nghĩ đến tội ác giết hại đàn bà, trẻ con, phá hoại kinh tế, phá hoại sản xuất, chiếm

đất, lần rừng để vơ vét của cải cho đến mưu đồ đen tối của bọn phản động Trung Quốc muốn thôn tính nước ta, cả người Lý lại nóng bừng căm giận.

Có lệnh trên báo xuống cho biết địch đang tập trung quân để vượt qua ngọn đồi đơn vị Lý đang chốt giữ. Do đó trên tiếp sức cho đơn vị Lý 3 khẩu trung liên nữa. thế là chỉ có 5 người nhưng hỏa lực mạnh, anh em ai nấy đều rất phấn khởi.

Muốn vượt qua đồi quế, địch chỉ có cách là theo con đường độc nhất từ Phai Lầu vào, ngoài ra lối nào cũng cheo leo hiểm trở, lại có chông mìn, cạm bẫy giăng đầy.

Hoàng Sinh Lý rất tự tin ở cách bố trí của anh, Lý nói với anh em :

— Giặc dù đông người đến đâu đi nữa chúng cũng phải dẫn xác vào cái ngách này. Đây là cái rọ mà ta nhử địch chui vào để diệt.

Lúc đấy là 9 giờ 30, Lý nghe một hồi kèn ở dưới chân đồi toẹ...toẹ...toẹ như người mắc nghẹn.

Biết giặc tổ chức tấn công. Lý hô :

— Chuẩn bị chiến đấu !

Anh nhô người lên quan sát. Giặc ken vào nhau như một lũ kiến bò lên. Lúc này trời mưa nặng hạt. Một thằng được che ô đi giữa đội hình, chiếc ô đen có viền trắng. Tên lính che ô cho thằng chỉ huy ấy mang một cái ống nhòm trước ngực. Hấn cao to, đầu trần mặc cho mưa xối.

Anh em muốn bắn nhưng Lý chưa phát lệnh. Lý đã học tập kinh nghiệm ở Phai Lầu rồi. Lý nói :

— Để chúng vào thật gần. Khi nào thấy được cái cúc áo của chúng mới bắn.

Những cây quế bị tiện đứt giữa thân, bật gốc, cháy xém tung những lớp vỏ màu vàng mật quý giá vương vãi khắp ngọn đồi làm cho Lý càng xót xa căm uất. ANh tỳ chặt cây trung liên đêm 1, 2, 3, 4... Anh đếm để ước lượng cự ly giữa bọn giặc và mũi súng của đơn vị anh.

Bỗng có tiếng giục ở sau :

— Gần quá rồi anh Lý ơi !

Lý quay lại, đó là Mã di Thanh, anh thanh niên niên Nùng rất hăng hái của đơn vị đang đứng ngồi không yên.

Lý cười :

— Gần nữa đã !

Bọn giặc chẳng hay biết gì cả cứ cúi đầu, cặp súng thoe tiếng kèn toẹ toẹ lóp ngóp trèo lên.

Lý đã trông rõ hàng cúc áo trên ngực và cái sao đỏ trên mũ nó. Anh hô :

— Bắn !

3 cây trung liên, 1 cây K50 chum vào một mục tiêu quét. Cây CKC của Lùng điểm xạ đỉnh đặc tầng...tầng...tầng. Nhiệm vụ của nó là nhằm thằng chỉ huy.

Một lúc sau Lý rướn người lên mở to đôi mắt quan sát nhưng chẳng còn thấy tên giặc nào nữa, chỉ nghe rộ lên tiếng rên la.

Lý vọt ra khỏi hố bắn :

— Các đồng chí xem kìa !

Mấy anh em cùng nhau đếm nhưng không sao đếm xuể !

Đợt 1 giặc vừa nổ súng đã bị diệt gọn.

Lý đề nghị anh em khẩn trương chuẩn bị tiếp. Anh nói :

— Bây giờ chúng biết có ta ở đây rồi, không được chủ quan đâu !

Lý chuẩn bị 3 cái bệ bắn mới cách chỗ cũ chừng mười mét, anh đề nghị anh em cũng làm như vậy.

Trời mưa to, 5 anh em đều ướt cả, có người muốn nghỉ nhưng Lý động viên :

— Hàm hót tốt sẽ tránh được thương vong và tạo điều kiện diệt được nhiều địch !

Người nào cũng toát cả mồ hôi nhưng đều theo gương Lý. Trong khi anh em làm, Lý đã bí mật chuẩn bị cả một âm chề quế đặc sánh, thơm phức. Vừa nghỉ tay được một lát, đồng chí Lùng lại phát hiện có địch lên. Lý lại quan sát kĩ thấy chỉ thấy độ mười thằng, đứa nào cũng đeo một bó dây trên vai. A, chúng đi lấy xác đồng bọn.

Lý bảo anh em đừng bắn vì bọn này chắc là dọn đường cho lũ khác lên, hãy chờ lũ sau đông hơn.

Quả thật chúng buộc xác đồng bọn vùi ba thằng vào một và cứ thế kéo lê như kéo một bó củi khô. Thảm hại cho những thằng bị thương đang rên la cũng chịu chung số phận đó. 5 anh em nhìn nhau lắc đầu không hiểu chúng là thứ người gì.

Thấy cái cảnh chúng đối xử với nhau như vậy mọi người càng xông xang khi nghĩ đến cha mẹ, anh chị của mình đang bị chúng bắt giữ. Nhờ lượng khoan hồng của mấy anh em mà bọn giặc lấy được xác và kéo bọn bị thương đi. Nhưng chỉ một loáng sau pháo và cối của chúng lại bắn. Kì này chúng định bằm cái đỉnh đồi hay sao mà các đợt pháo cối nổ như liên nhau tạo thành một chuỗi rên chứ không nghe rõ từng tiếng nổ một nữa. Đất đá tung bay mù trời. Cả 5 anh em đều cởi áo che cho súng. Nhờ có công sự tốt bọn giặc chỉ tốn đạn chứ chẳng làm gì được. bây giờ ngọn đồi quá quang rta vì cây cối đổ nghiêng ngã khá nhiều. Ai nấy đều hết sức xót ruột, càng xót ruột họ càng thêm hứa quyết tâm tiêu diệt địch.

Đúng 12 giờ trưa, địch tấn công lên đồi lần thứ 2 với 2 mũi. Một mũi đi theo đường cũ vẫn rất đông, một mũi vòng theo cánh trái mở đường mới qua những vách đá và bụi cây rậm rạp.

Các bài bản : pháo bắn, kèn thổi, quân tiến lặp lại như cũ không hề thay đổi. Hình như chẳng có thằng nào được tập tành kĩ thuật cá nhân, lẫn lê bò toài hay sao mà tất cả cứ dựng đứng như trời trồng lao lên làm bia cho các cỡ đạn của ta.

Chỉ khác trước, lần này chúng lên den nghịt, tên cầm kèn đi tít sau cùng và vừa tiến lên chúng vừa bắn B40, ĐKZ, cối 60 ly tập trung vào đỉnh đồi mà chúng biết chắc có quân ta.

Lý bảo Lùng :

— Cậu lấy đường ngắm chính xác dứt điểm tên chỉ huy !

Lùng quỳ xuống, đưa súng tì lên miệng hào, kéo thước ngắm ở độ xa 500m (nó ở tít dưới chân đồi).

Đoàng ! cái kèn trên mồm nó văng ra. Viên đạn kéo một đường thật chính xác. Tất cả anh em cùng reo lên "Tuyệt quá !".

Không nghe tiếng thổi kèn, bọn giặc chững lại. Thời cơ thuận lợi, Lý hô lớn : "Xung phong !".

Từ trên cao đánh tạt xuống, các cỡ súng của ta quạt đỏ nòng như dội nước sôi vào bọn giặc. Thêm nữa tinh thần chúng đã bạc nhược vì thâm đồn trận đầu, chúng đạp lên nhau tháo chạy như vịt.

— Sắp hết đạn rồi anh Lý ơi ! Cả Khảo, Hiệp, Thanh, Lùng đều báo cho Lý biết như vậy. Đó là sự báo động đáng lo ngại nhất lúc này.

Lý cho anh em đếm lại cơ số đạn của mình. Gay go quá, riêng Lý từ sáng tới giờ đã bắn gần 800 viên, các anh em khác cũng đều đã bắn 600-700 viên.

Lý đưa cây trung liên cho Mã dì thanh dặn :

— Cậu ở lại chỉ huy anh em chiến đấu. Coi chừng cánh trái, tuy ít nhưng mà nguy hiểm đấy. Mình sang bên đồi bộ đội điện về tiểu đoàn xin thêm đạn.

Nói xong Lý vút đi ngay, một lúc sau anh trở lại.

— Tiểu đoàn cho biết sáng nay chúng huy động 3 trung đoàn đánh sang ta đẩy các cậu ạ. Chúng xuất phát từ Đồng tông, Bản Pạc và nhiều địa điểm khác trên đất Trung Quốc. các mặt trận đang chiến đấu quyết liệt, tiểu đoàn yêu cầu chúng ta lấy vũ khí địch đánh địch, tiểu đoàn không thể tiếp thêm đạn đâu !

Mã Dì Thanh đề ra sáng kiến :

— Bọn cánh trái đang lên đấy, chúng không đông lắm đâu, chừng đại đội thôi. Ta vây bắt để lấy súng đạn.

Anh em khen phải nhưng nhìn đi nhìn lại chỉ vền vền có 5 người.

5 người làm sao vây bắt cả đại đội địch được.

Lùng, Khảo, hiệp tham gia hiến kế :

— Đánh chia cắt, diệt tốp đầu lấy súng rồi diệt tốp sau. cánh trái đi đường khúc khuỷu làm sao ồ ạt tiến lên được mà lo.

Thế là một kế hoạch diệt địch để lấy vũ khí được vạch ra.

Nhưng ngay lúc đó, tiếng kèn toẹt toẹt...toẹt dưới chân đồi lại thổi rộ lên và mấy thằng đi đầu bên cánh trái đã lò do men theo bờ đá định chiếm đỉnh cao đánh xuống.

Tình hình rất căng thẳng, anh em đã có người lo không giữ được chốt. Hoàng Sinh Lý suy nghĩ một lát rồi quyết định ngay :

— Các đồng chí đánh bật cánh trái còn để tôi giữ mặt giữa này cho !

Một mình Lý giữ mặt giữa sao ? Cả 4 anh em đều không nhất trí nhưng Lý đã nghiêm chỉnh nhắc lại :

— Đây là mệnh lệnh, các đồng chí chấp hành !

Lý vừa quay về vị trí cũ thì bọn địch đã lộ nhố trước mặt anh. Bên cánh trái, Lùng, Khảo, Hiệp, thanh cũng đã nổ súng. Lý thấy những thằng địch rơi từ trên cao xuống vực. Mấy quả ĐKZ nổ sát cạnh Lý. Khói đạn chưa tan, Lý đã nhanh chóng nhô dậy chúc đầu khẩu trung liên xiết cò. Hơn chục tên giặc đổ gục ngay trước mặt anh. Bọn đi sau nằm rạp xuống mặc cho tên chỉ huy ở tít sau thúc kèn toẹt toẹt liên hồi. Phát hiện 1 khẩu AK với 3 băng đạn nằm chéo trên lưng tên giặc gần nhất, Lý nhảy ra khỏi công sự nhanh như sóc lao đến. Đưa được cây AK và 3 băng đạn về hào, Lý gọi Hiệp đến giao ngay cho anh và dặn :

— Quét hết cánh ấy xong, anh em có thể sang đây với mình.

Bên phía thanh, Khảo, Lùng, hiệp từng tràng AK và trung liên vang lên. Lý biết các đồng chí đang diệt cánh ấy. Anh yên tâm và rất tin tưởng...

Khẩu trung liên của Lý chỉ còn 2 băng đạn, anh phải bắn dè xèn nhưng lại almf sao để địch không phát hiện ta ít người, thiếu đạn.

Lý di động trên 3 bệ bắn mà anh đã chuẩn bị sau đợt tiến công đầu. Bây giờ 3 cái bệ bắn ấy thật lợi hại, anh để khẩu trung liên ở giữa, bên trái là khẩu AK. Sáng kiên của anh làm cho địch không thể phán đoán lực lượng ta.

Một lớp địch khác lại lên, có thằng vừa đi vừa khóc. Lý hiểu rồi, chúng đã mất tinh thần do đó không còn sức chiến đấu dù đông đến mấy và bị thúc ép đến đâu. Phải nhân cơ hội này quật mạnh thì sẽ nắm chắc phần thắng. Quả thật, bọn giặc vừa đến lưng chừng dốc thì khựng lại, nhao nhác nhìn nhau. Không hề chậm trễ, Lý xóc cây trung liên, đứng thẳng lên lao xuống dốc. Một quả B40 vút qua bên tai Lý phả sức nóng làm cháy xém một đám tóc, viên đạn lao thẳng vào cái bệ tì Lý đã đặt cây trung liên làm bùng lên ngọn lửa đỏ rực. Lại 1 quả ĐKZ nổ cách Lý mấy mét. Bọn địch thấy Lý xóc trung liên lao xuống nên chúng hoảng hốt phóng bừa các loại đạ lên. Không có cách nào khác, Lý phải kéo hết 1 băng trung liên. Thấy Lý như con hổ dữ, chẳng biết sợ súng đạn là gì, bọn giặc xéo lên nhau mà chạy.

Còn 1 băng trung liên cuối cùng. Lý lắp vào nhắm tên chỉ huy. Nó giãy lên mấy cái rồi nằm im. Lúc này trước mặt Lý súng đạn đạ địch vút lại không thiếu thứ gì. Lý tựa vào gốc cây một lát cho đỡ mệt và lau mồ hôi trên trán. Phía chạn đồi, một lũ giặc rất đông đang tháo chạy ra khỏi Phai Lầu.

Súng rộ lên ở Phai Lầu nhưng chỉ một lát là im bật. Gần tới, liên lạc của tiểu đoàn báo tin tất cả bọn địch đã bị đánh bật về bên kia biên giới.

Giữa rừng quế Cao Ba Lanh, 5 anh em chia nhau đi thu súng đạn của địch chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới. Trận địa của ta hoàn toàn được giữ vững. 8 điểm chốt khác trên dãy cao Ba Lanh cùng với chốt của 5 anh em C3 kết thành bức tường thành sừng sững không có sức mạnh nào công phá nổi.

Hoàng Sinh Lý được anh em công nhận là 1 người chỉ huy dũng cảm và mưu trí. Năm nay anh vừa tròn 24 tuổi. trên ngực anh lấp lánh Huy chương "Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ tổ quốc".

(Văn Tùng, viết về Hoàng Sinh Lý, dân tộc Tày, công nhân lâm trường Bình Liêu, Quảng Ninh).

Chúng Tôi Không Thể Chết

Tạm quân y tiền phương của F3 đặt trong 1 eo núi hẹp, 2 bên là vách đá lởm chởm. Mấy chiếc lán làm tạm khung sắt, mái bạt, kiểu nhà dã chiến của bộ đội o xạ. Từ quốc lộ vào có 1 đường mòn ngoằn ngoèo ô tô có thể đi được, chạy gần như song song với 1 dòng suối nhỏ nước trong vắt. Tôi được chuyển về đây từ 6 giờ sáng và lúc này là 9 giờ (ngày 2-3-1979). Tôi tìm lối ra suối tắm giặt. Mặt trời đã nhô cao nhưng sương mù vẫn lớn vờn bay ngang sườn núi. Phía đầu nhà trực ban, 1 chiếc ô tô cứu thương sơn màu xanh lá cây đang rú máy. Cạnh đấy có mấy đồng chí quân y đang đứng, chốc chốc lại quay lại nhìn vào phía lán như ngóng ai. Tôi vừa bước ra khỏi đoạn hào cách chiếc ô tô khoảng 5m thì cũng từ 1 ngách hào gần đó, 1 thương binh bị vào chân trái chống nạng tập tễnh bước ra. Gần như cả 2 chúng tôi cùng ngược nhìn nhau và cùng kêu lên :

— Hùng !

— Phi-ao !

Hùng nhào tới,, 2 chúng tôi ôm chầm lấy nhau. Nghẹn ngào không nói được lời nào. Mấy lần tôi định hỏi sao Hùng lại có thể sống mà trở về được tới đây nhưng cứ định nói thì cổ lại nghẹn tắc, nước mắt cứ trào ra. Hùng cũng thế, mấy lần định hỏi tôi câu gì đó mà không sao nói được. Còi ô tô lại réo lên về cầu gắt. Hùng giơ tay chỉ xuống phía đó, tôi ghé vai dìu Hùng đi.

Cửa đóng sầm lại, xe rú máy rồi bò nhanh. Hùng cổ thò cổ ra, ngoái lại giờ tay vẫy tôi. Còn tôi cứ đứng lặng đi ở đó mãi, tay vẫy, mắt nhìn hút theo chiếc ô tô cho đến khi nó khuất vào sau một mỏm đá trước mặt, lòng xốn xang buồn vui lẫn lộn.

Tôi ngồi xuống hòn đá bên bờ suối, nhìn ra phía chân trời xa, ở đó tiếng trọng pháo vẫn nổ cấp tập từng đợt. Và trước mắt tôi hình ảnh cuộc chiến đấu lại hiện ra rất rõ nét.

Phía tây nam thị trấn Đồng Đăng cách Hữu Nghị quan khoảng gần 3 cây số có 1 pháo đài rất kiên cố được xây dựng từ thời Pháp. Pháo đài hình bầu dục, tường dày 2m, có 3 tầng, mỗi tầng lại được ngăn thành 4 ô vuông thông nhau bằng 1 cửa nhỏ và từ tầng nọ lên tầng kia có cầu thang xây nhiều bậc. Đó là 1 công trình quân sự kiên cố đúc bằng bê tông cốt thép. Toàn bộ pháo đài được đặt sâu trong lòng đất trên ngọn 1 quả đồi. Từ xa nhìn đến chỉ thấy cây cỏ bao phủ thành 1 lớp màu xanh thẫm. Đến tận nơi mới phát hiện 2 cửa, nói đúng hơn là 2 đường hầm. Cửa phía bắc dài khoảng 1m dẫn vào tầng thứ nhất. Cửa phía nam dài tới 20m dẫn vào tầng thứ 2. Đây là vị trí phòng ngự rất quan trọng bởi nó án ngữ đầu mỗi giao thông cả đường bộ và đường sắt chạy sang Trung Quốc. Tầng thứ nhất do 2 tiểu đội bộ đội thuộc F3 chốt giữ và tầng thứ 2 do đơn công an vũ trang C5 chúng tôi đảm nhiệm. Cố nhiên trong chiến đấu chúng tôi đều có phương án hợp đồng với nhau.

5h30 ngày 17-2-1979, pháo các cỡ đặt từ đất Trung Quốc điên cuồng nã đạn sang pháo đài và nhiều nơi thuộc khu vực đồn chúng tôi phụ trách. Lập tức cả đơn vị triển khai theo đội hình chiến đấu. 7 giờ, bọn Trung Quốc xâm lược tập trung 1 sư đoàn có xe tăng dẫn đầu hùng hổ vượt qua mốc 16 tràn vào lãnh thổ nước ta. Chúng chia làm 2 mũi. Mũi thứ nhất có 6 xe tăng thọc sâu tấn công chúng tôi từ bên trái và phía sau. Mũi thứ 2 theo đường 1B tới gần ga Đồng Đăng rồi vòng đánh vào bên phải. Xe tăng tiến tới đâu, bộ binh lớp lớp đông như kiến tiến theo tới đấy. Đương đầu với đội quân xâm lược khổng lồ có xe tăng và pháo binh yểm hộ, chúng tôi chỉ có ngót 100 tay súng. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Bọn Trung Quốc xâm lược tấn công hòng chiếm pháo đài nhưng lần nào chúng cũng bị chúng tôi đánh bật trở lại. Suốt từ sáng sớm ngày 17-2 đến hết ngày 22-2, địch vẫn không thể nào xoay chuyển được tình thế. 6 ngày đêm đánh nhau liên tục, khắp nơi ngọn ngang xác giặc, mặt đất bị cày xới, khói bụi mù mịt. Mùi khét của thuốc đạn, của nòng súng và cây cối cháy, mùi hôi thối tanh tưởi của xác chết xông lên rất khó chịu.

Sáng sớm ngày 23-2-1979, địch tăng cường thêm xe tăng và quân tiếp viện, sau gần 1 giờ tập trung

nhieu cỡ pháo nã đạ cấp tập xuống pháo đài và trận địa chúng tôi, từng đoàn xe tăng và nấp sau là bộ binh địch ào ạt tràn lên theo tiếng kèn trận hồi hả và dưới sự thúc ép của những tên chỉ huy tàn ác, hèn nhát đứng ở phía sau sẵn sàng bắn chết bất kì tên lính nào chậm chạp. Sau 1 tuần lễ chiến đấu ở vào tình thế bất lợi, tuy thế chúng tôi rất vững vàng trụ chắc ngoài chiến hào, đợi địch đến thật gần mới nổ súng.

Cánh trái, bây giờ chỉ còn tôi, Bái, Kết và Phong. Chiến hào bị đạn xuyên từ xe tăng bắn vào phá hủy, nhiều đoạn đất đá lập đầy. Trước mặt, cách tôi độ hơn trăm mét, 1 chiếc xe tăng bò lên. Tới gần một mô đá nó chững lại. Nắp xe bật mở, 1 tên chui ra đứng bên tháp pháo vung tay hò hét kêu gào bọn bộ binh xung phong. Rê nòng khẩu trung liên, lấy điểm xạ thật hính xác, tôi xiết cò cho đi 3 viên đạn. Lập tức tên chỉ huy hung hãn đứng trên xe tăng lộn cổ xuống. Chiếc xe dừng hẳn, xoay nòng pháo về phía tôi. Tôi luôn hào di chuyển vị trí rồi tới tập nã đạn vào bọn bộ binh cùng với AK và thủ pháo của Bái, Kết, Phong. Địch chết gục nằm la liệt. Những tên đi sau vẫn bị chỉ huy thúc ép đập qua xác đồng bọn xông lên. 1 quả pháo nổ giữa đội hình, cả 3 đồng chí Kết, Phong, Bái đều bị thương. Tôi chưa kịp nhào tới cứu thì 2 quả pháo khác lại nổ trúng chỗ đó. Đất đá tung lên phủ kín tất cả. Khói đạn pháo vừa tan đã thấy 4, 5 tên Trung Quốc nhào vào chiến hào cách tôi 3, 4m. Không cần ngắm, tôi kẹp trung liên vào nách xiết cò. Cả 5 tên chết gục tại chỗ. Từ khắp nơi quanh pháo đài, địch tràn lên đông như kiến, chỉ thấy màu xanh của những bộ quân phục vải Tô Châu ùn ùn chuyển động. Chúng đã chiếm được nóc pháo đài, bốn năm tốp đang vội vã đặt đại liên quay về phía tôi.

Không thể trụ lại được ngoài chiến hào, tôi vừa bắn vừa lùi cho đến khi hết đạn. Còn quả lựu đạ cuối cùng, tôi cầm tay, nếu chúng xông vào bắt sống, tôi sẽ giật chốt an toàn và ít ra cũng đâm bảy thằng cũng phải chết. Tới cửa pháo đài, tôi co chân đạp tấm gỗ dày lệch nghiêng. Tôi là người cuối cùng vào được đường hầm an toàn. Địch chiếm pháo đài, lúc đó khoảng hơn 5 giờ chiều*.

Đường hầm dẫn vào pháo đài tối quá, không nhìn thấy gì, 2 đồng chí đã vào trước ôm lấy tôi, sờ khắp người không thấy bị thương vội kéo đi. Mới bước được mấy mét địch đã xông tới cửa hầm nhưng không đura nào dám vào, chỉ quăng lựu đạ và xả súng máy bắn xuống.

Lực lượng ta còn rất ít. Trong pháo đài lúc này ngoài chúng tôi còn có độ 50 đồng bào. Hầu hết là đàn bà trẻ em từ dưới thị trấn Đồng Đăng chạy lên tránh đạ pháo từ sớm ngày 17. Đồng bào đã giúp chúng tôi nấu cơm, tiếp đạ, săn sóc thương binh. Nhiều người ra chiến đấu cùng chúng tôi và hy sinh anh dũng. Vì đông người nên thức ăn thức uống dự trữ của chúng tôi đã sắp hết. Chỉ còn dăm cân mì sông và mấy lít nước cạn dưới đáy phi.

Trong pháo đài tối om và ngột ngạt vì hơi người, ầm ỹ tiếng trẻ con khóc lặng đi vì khát nước, khát sữa. Một đồng chí thương binh nào đó đau quá đã cố nén nhwung tiếng rên vẫn bật ra. Màu máu tanh tươi, mùi phân, mùi nước giải hôi thối nồng nặc. Mệt quá, khát quá tôi ngồi dựa lưng vào 1 góc tường, đầu choáng, người ớn lạnh và buồn nôn vô cùng. Bỗng "Ầm...! ...Ầm!" 2 tiếng nổ khủng khiếp nổi nhau. Pháo đài rung chuyển. Tiếp đó hàng chục, hàng trăm tiếng nổ chói tai rung óc. Hơi khói y sè, đen đặc cuộn cuộn ủa vào từng căn phòng trong pháo đài. Tiếng kêu nhón nháo :

— Địch giật bộc phá lấp đường hầm rồi !

— Địch thả lựu đạn y các đồng chí ơi ! Ai có khăn ướt thì đập ngay lên mặt đi.

Một giọt nước uống còn không có, đào đâu ra khăn ướt. Tiếng trẻ con sặc sụa rồi lặng đi. Mấy đồng chí thương binh kêu rú lên, nắc nắc hai ba cái rồi lịm. Tôi bò sợ soạng lặn về lỗ thông hơi để thở nhưng từ ngoài địch nhét lựu đạn y vào nổ choang choác. Quan ánh lửa tôi thấy đàn bà trẻ em nằm la liệt, co quắp, giãy giụa. Một thứ khói gì rất lạ ộc vào họng cháy bỏng và lửa cháy bùng bùng. Địch phun hơi độc hoá học và phun xăng xuống đốt, tôi thoáng nghĩ rồi ngất lịm. Tỉnh dậy tôi thấy tức thở quá. Tiếng nổ vẫn ầm ầm. Máu ứa ra từ miệng, từ mũi, từ tai. Tôi bò đi sờ trong đồng xác người nằm co quắp ấy xem có ai còn sống không. Tả cả dường như đã chết. Tới 1 góc tường tôi sờ thấy 1 người còn sống. Qua giọng nói thều thào, yếu ớt tôi nhận ra Hùng. Hùng bị thương vào đùi máu ra nhiều nên ất mệ. May Hùng to, thể lực tốt, vết thương nhẹ ở phần mềm thôi, nếu không chắc đã chết. Lăn sờ bò

qua mấy xác chết không rõ của ai, chúng tôi thấy còn sống : Hà Văn Chiết, Bùi Duy Thanh, Nguyễn Đoan Hạnh, Trần Cường, Nguyễn Văn Năm, Phạm Văn Chiên và mấy đồng chí nữa. Họ nằm gục vào 1 góc tường ẩm ướt.

Một quá, tôi ngất lịm đi từ lúc nào. Khi tỉnh dậy thấy xung quanh im ắng một cách ghê sợ. Một cơn gió chết chóc, lạnh lẽo khiến tôi rùng mình. Không khí loãng ra, dễ thở hơn. Lúc này là ban ngày hay ban đêm ? Chúng tôi đã nằm trong pháo đài bao lâu rồi ? "Đoành !...Đoành !..." thỉnh thoảng địch mới lại thả xuống 1 quả lựu đạn y. Có lẽ chúng tôi đã hy sinh gần hết, chỉ cần giết nốt những ai còn ngắc ngoải bằng mấy quả lựu đạn. Tôi tỉnh hẳn, khẽ gọi :

— Có ai còn sống không ?

— Còn.

— Còn.

—...

Ba bốn người lên tiếng. Chúng tôi bò lại gần nhau. 13 đồng chí còn sống, trong đó có mình Hùng bị thương. Đồng chí Chiên là bí thư chi Đoàn và là người đảng viên duy nhất chủ trì cuộc họp. Bọn Trung Quốc xâm lược đã man trá thủ bằng cách giết chúng tôi, hèn hạ hơn chúng bắt chúng tôi phải chết dần, chết mòn quằn quại trong đau đớn dưới đáy sâu tăm tối của pháo đài. Chúng tôi bàn nhau phải bằng mọi cách vượt ra, phải sống mà trở về để tố cáo tội ác này cho mọi người biết và để tiếp tục chiến đấu. Nhưng ra bằng cách nào ? Đường hầm bị phá sập, thành pháo đài lại dày. Chúng tôi quyết định khoét đất đá trong đường thông hơi chui ra. Đường thông hơi này lớn hơn tất cả xây bằng gạch nối từ đáy tầng cuối cùng của pháo đài (đường kính 60 phân dài khoảng hơn 30 thước) xuyên chéo trong lòng đất chui ra ngoài sườn đồi. Cửa đường ống đó được đặt trong 1 lô cốt tường cũng xây bằng gạch. Nhưng cái lô cốt này đã bị phá hủy từ khi phát xít Nhật đánh sang, bởi thế đất đá đã đổ xuống lấp kín. Chúng tôi quyết định đào thông và chui ra bằng lối đó, công việc thật vô cùng vất vả. Chúng tôi lần lượt thay nhau đào. Đường ống nhỏ, chỉ 1 người chui vào được, dùng mũi xẻng chọc ngược lên cho đất tơi ra, đùn qua dưới bụng, lấy 2 chân đạp đạp xuống. và những người khác lại dùng 2 tay cào cào đẩy ra nền pháo đài. Đường hầm tối như bưng và ngột ngạt rất khó thở. Tôi đào. 2 cánh tay nhức buốt. Đầu đau nhói như có ai dùng dùi xoay vào thái dương. Một muốn gục xuống, tôi vẫn cố. Cho tới khi tay không giữ nổi cán xẻng nữa, đầu nặng quá không sao cất lên được, tôi gục xuống ngất đi. Không biết anh em đã chui vào kéo tôi ra từ lúc nào. Tỉnh dậy tôi khát quá. Khát tới cháy cổ. Lưỡi cứng lại, khô rát. Không có tí nước bọt nào, muốn nói mà không sao nói được, chỉ ứ ớ. Tôi sờ soạng mò tìm cái bát sắt hy vọng có chút nước nào anh em mới dè sẻn rót ra để dành cho chẳng, nhưng chỉ thấy chiếc bát khô khốc. 5 cân mì sống và mấy lít nước chúng tôi dùng hết sức tận tiện cốt để cầm hơi, khỏi chết thôi, tới nay đã hết. Tôi bò tới 1 góc tường, ở đây hơi người, hơi xác chết bốc lên đọng lại thành từng hạt nước li ti, chỉ đủ làm cho mặt ngoài của tường ẩm lạnh. Tôi cố há to miệng, thè lưỡi liếm những hạt nước li ti đó. Thật ra nước cũng chẳng đủ ướt đầu lưỡi nhưng dù sao nó cũng man mát làm cơn khát phần nào dịu lại. Tự nhiên cái sáng kiến ấy của tôi được anh em coi như một phát minh. Thế là lần lượt cứ sau một đợt chui vào ống moi đất, chui ra chúng tôi lại bò tới chỗ này đặt lưỡi vào tường "uống khan" như thế. Xác đồng đội và đồng bào bị chúng giết hại đã lên mùi. Không có nơi chôn cất, chúng tôi phân công 6 đồng chí tiếp tục đào đường ống, còn lại chuyển tất cả thi hài của các tử sĩ và đồng bào ta lên tầng thứ nhất của pháo đài, sửa sang áo quần và tư thế nằm cho thoải mái. Nỗi đau đớn và thương xót đồng bào đồng chí, sự căm hờn đến cực độ trước hành động tàn ác của bọn Trung Quốc xâm lược khiến chúng tôi lặng đi, răng nghiến chặt, càng hun đúc trong lòng chúng tôi 1 quyết tâm sắt đá không gì chuyển dời : phải sống, trở về đơn vị để tiếp tục chiến đấu, để bắt lũ giết người man rợ đó phải trả món nợ này.

Sức chúng tôi mỗi lúc một kiệt. 5 đồng chí gục xuống không còn gượng dậy được nữa chỉ nằm thoi thóp thở. Còn lại vẹn vẹn có 8 người : tôi, Chiết, Chanh, Hạnh, Cường, Năm, Dũng và Hùng. Hùng bị thương không chui vào đường ống được nhưng anh rất hăng hái, vui vẻ động viên chúng tôi. Hùng mới

22 tuổi, quê Hà Bắc, học dở lớp 9 anh tình nguyện đi bộ đội và được chuyển sang công an vũ trang. Khát nước khô cổ, giọng nói chỉ thều thào thôi, nhưng đôi khi Hùng vẫn hát cả một đoạn quan họ Bắc Ninh cho chúng tôi nghe. Bài hát nói về một vùng quê đầm ấm, một cuộc hẹn hò trong đêm trăng. Tôi người dân tộc Nùng nhưng gia đình lại ở gần thị trấn nên được nghe, được đọc nhiều về các vùng quê trù phú miền xuôi.

Tôi mới lấy vợ. Vợ tôi yêu và thương tôi lắm. Nghe Hùng hát tôi nhớ vợ quá. Tôi nghĩ bụng phải sống, nhất định phải sống để trở về đơn vị chiến đấu trả thù bọn xâm lược Trung Quốc rồi xin phép thủ trưởng Ý về với vợ mấy hôm. Tự nhiên tôi thấy khỏe thêm, cứ lấy tay mà cào đất đá. Mặc dầu cả 10 đầu ngón tay đã toét ra, có ngón bật cả móng thể mà tôi chẳng thấy đau gì lắm.

Đêm ấy tôi mệt quá đang nằm thiếp đi thì thấy đồng chí Chiết khẽ lay lay gọi :

— Phi-ao ơi, đường ống thông rồi. Ra thôi !

Tôi sợ quá choàng dậy. Đường ống thông thật rồi ư ? Bây giờ nên thế nào ? Định còn bao vây kín, phải bí mật mà ra, phải lợi dụng bóng đêm lừa chúng mà thoát. Tôi bàn đề tôi và Hùng ra sau cùng, 6 đồng chí cứ ra trước dừng đợi nhau, ra đông dễ lộ. Đặc biệt phải nghe ngóng, thận trọng. Sau khi Chiết, Chanh, Hạnh, Cường, Năm và Dũng ra được rồi, tôi và Hùng mới ra. Chân trái đau Hùng bò rất khó khăn, tôi cứ phải từ phía sau đẩy anh nhào từng tí "Cố lên Hùng ơi ! Cố lên sắp sống trở về rồi !". Tôi thì thảo động viên Hùng, Hùng chỉ thở ị ạch không trả lời, tôi biết anh mệt và đau lắm. Cố nhào, cố nhào, cả 2 chúng tôi cùng mệt, thở như kéo bễ. Bỗng Hùng khẽ kêu lên :

— Đây rồi ! Chà...à...

Cùng lúc đó một luồng không khí mát lạnh ngọt ngào ủa vào mũi tôi. Sợ quá. Tôi dặng 2 chân vào thành cống giữ cho người chắc đề Hùng đạp chân phải vào đầu tôi, rướn người chui lên. Cố ! Cố tý nữa đi ! Được rồi. Hùng nằm vật bên miệng ống, thở.

— Không việc gì chứ ?

— Sống...rồi.

Hùng còn mệt không thể đi ngay được. Để cậu ấy nằm đó, tôi bò ngược vào pháo đài sờ lại xem có đồng chí nào còn sống thì đưa ra nốt. Tôi quá, tôi lần tới từng góc sờ tìm nhưng không ai còn sống. Tôi đứng dựa vào tường bụi ngủ ứa nước mắt. Lòng đau thắt, cổ nghẹn tắc, tôi thì thầm : "Các đồng chí và đồng bào ở lại. Chúng tôi ra trước để trả thù. Rồi chúng tôi sẽ vào đưa các đồng chí và đồng bào ra sau".

Ra khỏi đường ống ngầm, tôi và Hùng nối nhau bò trường xuống chân đồi. Lúc ấy độ 12 giờ đêm. Lạnh, khát, vừa bò chúng tôi vừa há miệng hớp lấy những hạt sương li ti đọng trên ngọn cỏ, mắt nhìn khắp mọi phía, tai chăm chú nghe ngóng. Đó đây bập bùng đôi ba đống lửa cháy nơi bọn địch đang tụ tập giết lợn, mổ trâu và tranh nhau các thứ vừa cướp được. Chúng tôi bò ngoằn ngoèo tránh xác những tên giặc nằm ngổn ngang. Mùi tanh hôi xốc lên nôn nao, buồn nôn quá. Thì ra bọn Trung Quốc không những đã man với đồng bào ta mà ngay đối với đồng đội, chúng cũng chẳng thương xót gì. Bao nhiêu tư trang trong nguvòi những tên xấu số đã bị đồng bọn moi hết, còn xác chúng thì vẫn nằm phơi trên mảnh đất xa lạ đầy sỏi đá làm mồ cho ruồi bâu, quạ mổ và rồi bỏ đực khoét. Đêm yên tĩnh hơn. Đôi khi dội lên vài tràng đại liên vu vơ hoặc mấy quả đạn pháo cỡ nhỏ. Tới 1 dòng suối, cả 2 đưa khoáng quá, uống cho một chập thỏa thích bỏ những ngày khát cháy họng trong pháo đài, rồi lại bò đi. Gần sáng rồi, phải rẽ theo hướng núi đá tìm chỗ lánh tạm. Khỏi cầu Pá Mật, tới rừng tre thưa, tôi kiếm cho Hùng 1 cây gậy thật chắc vừa để chống vừa để làm vũ khí. 2 đứa lại dìu nhau đi. Qua chân đồi gặp một mảnh vườn nhỏ còn mấy bụi sắn. Tôi nhổ lên được 4 củ. Mừng quá chúng tôi lau sạch đất dùng răng bóc vỏ rồi nhai liền. Chao ôi, sao mà ngon mà ngọt vậy, ăn đến đâu tỉnh táo và khỏe ra đến đấy. Đến một khe đá, trên có nhiều bụi cây rậm rạp che khuất chúng tôi nằm đó nghỉ. Bấy giờ đã sáng rõ. Mặt trời nhợt nhạt ồm yếu nhô lên và sương mù tan dần. Tôi băng lại vết thương cho Hùng. Đạn xuyên qua đùi, mất nhiều máu da Hùng tái xanh và mệt mỏi lắm. Đặt Hùng nằm lọt vào giữa khe đá, tôi đứng dậy vén lá cây quan sát. Từ trên o tôi có thể nhìn rất rộng, rất xa. Cả một vùng dân cư bị tàn phá hết.

Địch đông nghịt 2 bên đường 1B và lỗ nhỏ trên các đỉnh o xung quanh.

Chúng tôi nằm ôm nhau trong khe đá, cố ngủ lấy một giấc cho lại sức.

Đêm xuống, chúng tôi lại dìu nhau đi. Tới chân núi, thấy 1 cây chuối rừng gãy gục, tôi bóc hết bẹ lấy cái ruột nõn chia nhau. Đắng, chát quá không thể nào nuốt nổi, đành vứt đi rồi lại bò tiếp, vượt qua đường 1B xuống khu ruộng bậc thang.

Tưởng có thể lợi dụng địa hình o thấp khác nhau thì dễ tránh địch, nào ngờ cái chân của Hùng đau quá không đi nổi, cũng không bò nổi. Cứ một lúc cả 2 đứa lại trượt hăng ngã lộn nhào từ trên o hàng mét xuống và Hùng cô nén chịu đau, ôm chân quằn quại. Một lần, 2 đứa vừa bò tới 1 góc bờ ruộng thì thấy 1, 2 rồi 3 bóng đen đi tới. Địch hay ta ? 2 đứa nín thở nằm ép vào mô đất cạnh một bụi cỏ và nghe tiếng chúng nói xì xồ với nhau. À, tụi thám báo. Tên thứ 3 suýt đạp vào đầu tôi. Lúc đó tay tôi đã cầm sẵn quả lựu đạn-quả lựu đũa tôi vẫn giữ từ trận đánh cuối cùng trước khi địch chiếm pháo đài-và Hùng nắm chắc đầu gậy sẵn sàng chiến đấu. Địch đi, chúng tôi lại bò, và lại ngã. Thấy đã khuya lắm rồi mà 2 đứa vẫn quanh quẩn trên ngã xuống trong cái khu ruộng bậc thang lầy lội này, Hùng ôm lấy tôi giọng xúc động :

— Phi-ao ơi, Hùng không đi nổi đâu. Dắt díu nhau thế này cả 2 cùng chết. Phi-ao nhường cho Hùng quả lựu đạn, mình sẽ nằm lại đây, đợi sáng nếu bọn địch phát hiện hò nhau ra bắt sống, Hùng sẽ thí mạng cùng chúng nó. Còn Phi-ao cố tìm về đơn vị nói với các đồng chí trả thù cho anh em và đồng bào đã hy sinh.

Tôi ôm lấy Hùng, nghẹn ngào :

— Phi-ao không bỏ Hùng đâu. Nhất định thế. Cố lên Hùng ơi, ôm lấy cổ để Phi-ao cõng.

Giằng co mãi Hùng mới chịu để tôi dìu đi. Độ 2 giờ sau chúng tôi gặp một lối mòn. Lối mòn đó dẫn vào một bãi cỏ rộng, nhấp nhô những bụi cây sim, cây mua o ngang bắp chân. Đi tới gần giữa bãi chúng tôi mới nghe thấy tiếng người và nhiều bóng đen cựa quậy. Cả 2 cùng dừng lại. Ngay phía trái, cách chúng tôi chỉ hơn 1m, có 3 tên địch đang nằm ngửa. Phát hiện ra chúng tôi, 1 tên vùng dậy vớ lấy súng quát lớn :

— Xuây (Ai) ?

Lộ rồi, tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn cách chiến đấu. Tôi nhảy chồm đến, đập quả lựu đạn vào đầu nó. Nó kêu rống lên. Xung quanh tôi tất cả rừng rừng chuyển động. Tiếng kêu hốt hoảng lan đi. Những loạt súng nổ dài. Địch báo động, chạy tán loạn như đèn cù. Lợi dụng lúc nhón nháo đó tôi vớ lấy chiếc mũ lưỡi trai của địch đội lên đầu và trà trộn vào đám hỗn quân hỗn quan ấy. Bắn loạn xạ một lúc, bọn chúng chửi bới nhau ầm ĩ rồi lại nằm lăn ra ngủ. Tôi cũng chọn một chỗ gần bụi cây mua, nằm xuống.

Độ hơn 1 giờ sau khi chúng đã ngủ say như chết tôi mới lặng lẽ lên đi, chỉ tiếc không xoay được 1 khẩu súng nào vì khi ngủ chúng nó ôm chặt quá. Tôi quay lại tìm Hùng nhưng không thấy Hùng đâu. Bò hết bụi cây này sang bụi cây khác vẫn không thấy. Có lẽ Hùng bị nó bắt rồi chăng ? Hay Hùng đã hy sinh ? Liệu Hùng có thoát được không. Tôi vừa lo, vừa thương, nước mắt rung rung. Tôi bò về phía dãy núi đá phía tây. Tới chân núi thì trời sáng hẳn. Thấy phía trước có 1 ngôi nhà lá, tôi bò đến, may ra kiếm cái gì ăn được. Đói và mệt quá rồi. Bò tới nơi thấy cửa khoá, chủ nhà chắc đã chạy đi xa. 2 lần tôi định nâng cửa lách vào nhưng đắn đo ngại thôi. Người Nùng chúng tôi coi chuyện ăn cắp xấu như giết trẻ con. Mà kỉ luật bộ đội cũng cấm không được lấy của dân. Tôi không muốn ăn cắp, bò trở ra, qua gian chuồng trâu bỏ trống tôi thấy có 3 cái ngọn mía non trâu ăn dở đã héo quắt nằm lẫn trong đám cỏ úa. Đói quá, thèm quá tôi nhặt, lau sạch đưa lên miệng nhai. Bỗng có bóng người. Tôi giật mình nhìn xuống thấy 3 tên lính Trung Quốc đang vẫy tay ra hiệu bắt sống tôi. Thì ra nó nhìn thấy và theo dõi tôi từ lâu. Vứt vội 2 ngọn mía, tôi vớ 1 hòn đá ném tới rồi co chân chạy theo 1 khe đá ngược lên núi. Địch tưởng lựu đạn nằm gục mặt xuống. Khi tôi chạy được một quãng chúng mới hò nhau đuổi. Chúng không bắn mà định bắt sống tôi. Vốn dân miền núi tôi chạy rất nhanh. Nhiều mòm đá dốc và sắc nhọn, tôi bám chặt và nhún mình leo qua. May sao tới 1 cái hang nhỏ, tôi giả vờ rẽ ngoặt sang 1 mô đá phía trái nhưng lại bí mật chui tọt vào cửa hang nấp vào 1 hõm đá rất kín. Địch troè lên tới nơi thì mất

hút tôi. Ngay lúc đó từng loạt đại liên từ quả núi bên cạnh nhằm 3 tên địch bắn tới. Chúng hét hoảng kêu nhau tháo chạy. Tôi mừng quá. Đoán chắc có quân ta ở gần đây, tôi chui ra khỏi hốc đá bò tới 1 cái hang khác nằm thờ. Vfa đêm ấy cứ theo hướng quả núi trước mặt tôi lần đi.

Độ 11 giờ khuya, nấp trong bụi cây tôi nghe có tiếng nói chuyện rồi 6, 7 người hiện ra. Họ đang khiêng cái vật gì.

— Có phải bộ đội ta đây không ?

— Bộ đội ta đây. Đồng chí là ai ?

— Tôi là công an trên pháo đài Đồng Đăng về đây.

— Pháo đài Đồng Đăng à ? Thật không ? Nghe nói bọn chúng phun hơi độc vào giết hết anh em và đồng bào ta rồi cơ mà ?

— Đúng. Chúng nó muốn giết nhưng chúng tôi không chịu chết.

1 đồng chí dừng lại bắt tay tôi. Thì ra nah em đi cáng tử sĩ của ta về chôn cất. Lòng tôi bỗng thấy ngùi ngùi khi nhớ tới các đồng chí của tôi, tới gần 50 đồng bào bị bọn xâm lược giết hại. Tôi nhớ 6 đồng chí ra trước và nhớ Hùng. Các đồng chí còn sống không ? Bây giờ ở đâu ? Một nỗi buồn thương bao trùm. Tôi im lặng bước đi.

1 giờ đêm hôm ấy chúng tôi về tới nơi đóng quân của đơn vị bộ đội và sau đó 2 giờ tôi được đi cùng với 30 thương binh về trạm quân y tiền phương của F3.

Và tình cờ tôi đã gặp hùng ở đây.

Vừa gặp đã chia tay. Thời gian ngắn ngủi quá chúng tôi không nói được gì với nhau. Tôi cũng không kịp hỏi Hùng đã thoát chết trở về bằng cách nào sau cái đêm lạc nhau ấy.

Xe ô tô đã chạy khuất từ lâu mà lòng tôi vẫn còn cào xốn xang đầy xúc động.

(Đắc Trung, ghi theo lời kể của đồng chí Nông Thanh Phi-ao, dân tộc Nùng, chiến sĩ công an vũ trang đồn C5, Lạng Sơn).

Đại Đội Trưởng Mưu Trí

Trong căn hầm dã chiến, đại đội trưởng Hoàng Biên ngồi chặn ngang lối ra vào, chăm chú nhìn bàn tay lấm láp bùn đất của đồng chí y tá đang xếp từng băng đạn AK vào mấy túi cóc balô. Phải đến mấy phút im lặng như vậy. Anh xem đồng hồ : gần 1 giờ sáng rồi. "Trận đánh sắp tới nên tiến hành cách nào ?" Câu hỏi ấy bao trùm mọi suy nghĩ của Biên suốt từ chập tối. Thằng giặc khốn nạn này nhiều mưu thâm, mẹo hiểm lắm. Hơn nữa, chúng không tiếc lính. Trả giá cho mỗi trận đánh nhỏ cũng hàng nghìn chết là thường. Đối với ta cần phải làm sao tiêu diệt nhiều sinh lực địch nhưng lại giữ được lực lượng của mình.

Chính trị viên đại đội và chiến sĩ truyền tin nhảy xuống hào râu tôm, đất rơi rào rào. Họ đi thẳng tới hầm của đại đội trưởng. Ngọn đèn dầu được vặn to đột ngột, ánh sáng lấp loáng dần dần ổn định, toả rộng, soi rõ từng cành cây lát trên nóc hầm. Biên ngồi nép vào một góc, nhường lối cho 2 người.

— Đồng chí không đi nghỉ cho lại sức ? Chính trị viên hỏi khi đang tìm chỗ kê khẩu AK.

Biên lấy mu bàn tay xoa mạnh 2 bên thái dương. Anh thấy tỉnh táo hẳn. Biên cười xuề xuòa :

— Mình định tranh thủ ngủ một giấc thì các cậu lại đến. Nói vậy thôi, đối ngủ mà không ngủ nổi. Nay lại có chuyện gì đây ?

Chính trị viên đại đội xoay lại, ngồi thoải mái rồi giơ tay chỉ người chiến sĩ truyền tin, nói từng tiếng :

— Tiểu đoàn giao nhiệm vụ cụ thể cho ta : bằng mọi cách phải giữ vững đồi Yên Ngựa !

Cuộc hội ý cán bộ vào lúc 2 giờ sáng. Đại đội trưởng Biên nhấn mạnh thêm để các đồng chí trung đội trưởng quán triệt yêu cầu, nhiệm vụ :

— Sẽ ác liệt đây ! Các đồng chí phải giữ vững chốt. Phải nhớ, đánh nhưng bảo toàn lực lượng mình. Tiêu diệt địch-giữ vững chốt, bảo toàn lực lượng, phải đạt cả 3 yêu cầu đó !

Giữ vững đồi Yên Ngựa này, Biên biết đơn vị anh sẽ phải đương đầu với vô vàn khó khăn, phải xử lý nhiều tình huống phức tạp và phải chịu đựng hỏa lực lớn của địch. Hồi kháng chiến chống Pháp đội du kích Tây Nùng của anh Thanh Loa quê anh đã chặn địch và diệt hàng trăm tên trên đồi này đây. Truyền thống đó phải được phát huy.

Đồi Yên Ngựa án ngữ trước mặt Long Sành, nó không chỉ là tiền đồn của sở chỉ huy tiểu đoàn mà còn là cái lá chắn bảo vệ một loạt điểm cao chugn quanh. Bọn Trung Quốc xâm lược không thể ngờ rằng quả đồi thoai thoải ấy lại là 1 pháo đài thép, mấy chục lần húc đầu lên chúng đều bị đánh bật xuống, mặc dù chúng đã phải huy động 2 tiểu đoàn bộ binh và được tăng cường thêm nhiều súng cối 82 ly, ĐKZ, pháo các cỡ. Biên giờ cuốn sổ tay ghi chép tình hình quân số và vũ khí còn lại của các trung đội, tiểu đội mà anh vừa tập hợp lúc hội ý. Quân số có giảm nhưng không đáng ngại bằng việc sắp hết đạn. Trận cuối cùng trong ngày hôm qua, nhiều chiến sĩ bắn hết đạn đã phải dùng báng súng choảng vào đầu những thằng bám được bờ công sự. Các trung đội cử người về xin thêm đạn, lựu đạn, Biên chỉ biết hứa là chờ đến tối, phía sau sẽ chuyển lên. Mãi gần 11 giờ đêm tiểu đoàn trả lười đó là cái khoản khó khăn nhất hiện nay, bởi phía sau, phía trước đều đánh địch suốt mấy ngày nay nên cạn cả.

Một ý nghĩ loé lên trong đầu Biên. Anh muốn gặp chính trị viên đại đội.

— Nay, Bình ! Bình !...

Biên lay gọi nhưng không có tiếng trả lời. Chiến sĩ y tá đang ngủ say. Anh vớ khẩu AK, nhẹ nhàng kéo nấc khóa an toàn rồi men theo bờ hào sang hầm chính trị viên.

Sau khi nghiêm cứu đồi Yên Ngựa thật tỉ mỉ, đại đội trưởng Biên phác ra 1 kế hoạch như sau : 3 trung đội bố trí theo thế chân kiềng, sẵn sàng đánh địch ở 3 hướng; 1 tổ hỏa lực mạnh gồm khẩu đại liên của Nguyễn Ngọc, 2 chiến sĩ bắn B40 chốt bên phải đồi sẽ đánh địch ở hướng chủ yếu bảo vệ

điểm cao 368. Người chỉ huy mũi nhọn ấy là anh. Cái sáng tạo của cách đánh do đại đội trưởng Biên đề xuất là phải bung xuống sườn đồi bám sát địch mà đánh chứ không cầm cự một cách bị động trên đỉnh đồi. Cách đánh này sẽ tránh được thương vong không cần thiết lúc chưa nổ súng. Hơn nữa bám sát địch nổ súng sẽ chính xác tiết kiệm đạn lại tạo thế bất ngờ. Kế hoạch của Biên được chính trị viên hoan nghênh. Duy chỉ vấn đề Biên trực tiếp chỉ huy mũi hoả lực chính thì gây nên sự bàn cãi. Có nhất thiết anh phải trực tiếp chỉ huy 1 tổ chiến đấu như vậy không ? Lí lẽ và tình cảm của đại đội trưởng Biên làm chính trị viên xúc động. Anh tin ngọn cờ tiến công và tài chỉ huy của đại đội trưởng Biên lúc này sẽ thật sự là linh hồn, là góp thêm sức mạnh của toàn đơn vị và đã nhất trí với phương án của Biên.

Cả đại đội chuẩn bị cho trận đánh mới bằng cách đào thêm chiến hào râu tôm nối các cụm chốt phía trước. Đại đội trưởng Biên uống vội chén nước chè xanh nấu đặc rồi bước ra khỏi hầm. Mấy hôm nay trời hừng nắng, đêm về sáng sương mù phủ khắp núi đồi một màu sữa trắng. Biên tưởng tượng trước mắt là hình ảnh quê hương. Những ngôi nhà sàn cao và thoáng, phía sau mái hiên đang toả khói, nhà nhà đều lo bữa cơm sáng trước lúc đi nương gieo lúa. Khói tan trên mái nhà rồi hoà vào rừng núi cũng trắng đục như thế này đây ! Nhưng tất cả đều nhòa đi khi Biên nghĩ đến cảnh tàn phá do bàn tay man rợ của bọn Trung Quốc xâm lược gây nên ở những bản làng xung quanh. Cô gái Tày lúc nào cũng mặc chiếc áo chàm nổi lên giữa rừng núi, thường ngày gặp anh trước cổng doanh trại chỉ mỉm cười hiền lành. Thế mà hôm qua, bắt được cô, chúng nó đã cắt hai đầu vú và xẻ dọc đôi môi tươi rói rồi giết cô.

— Lũ giặc cỏ ! Quân khát máu !

Bất giác Biên bật ra lời nói, anh thấy nghèn nghẹn ở cổ...

— Đào thế này ăn thua gì. Thằng Tàu nó không thu Wong cái đầu cậu đâu.

Phía trước mặt Biên, tiếng khẩu đội trưởng Nguyễn Ngọc nói với chiến sĩ nào đó rõ mồn một. Biên suyt khẽ :

— Nói nhỏ thôi ông Ngọc ơi !

Nghe tiếng đại đội trưởng, Ngọc nhẹ giọng :

— Sương mù dày quá thủ truwong ạ ! Không khéo cắm lưỡi xẻng vào chân mắt !

Có tiếng cười khúc khích.

Biên đi dọc đường hào xuống phía cuối đồi. Mấy chiến sĩ trẻ mời nhập ngũ tháng 8 năm ngoái đều quê Vĩnh Phú đang đào đắp, tôn cao bờ thành công sự. Nhìn xung quanh, anh tính khẩu đại liên có thể cơ động khắp các vị trí. Biên thấy an tâm. Trận đánh mới mở đầu bằng mấy loạt đạn pháo của địch bắn đuổi nhau, nổ quanh sườn đồi, vào lúc 7 giờ sáng. Tiếng trung đội trưởng Hoa chót ở phía sau hét lên, giọng khản đặc :

— Chúng nó mò lên đây !

Pháo ĐKZ và cối 82 ly bắt đầu dập xuống trận địa đồi Yên Ngựa như co giạt từng cơn.

Biên bắn liền 3 phát súng ngắn-hiệu lệnh choãi ra ngoài chốt, chặn địch từ chân đồi. 1 chiến sĩ xách khẩu K63 vừa luồn hào vừa quay lại hỏi anh bạn đi sau :

— Tớ không hiểu sao đại đội trưởng lại chủ trương bung ra khỏi chốt xuống đây làm gì ?

— Rồi sẽ hiểu, tiến lên mau !

Anh bạn trả lời. Họ lại lao đi. Đứng trong chiếc hầm dã chiến ẩn sau ụ đất cao, Biên nhoi đầu lên quan sát. Phía sườn đồi, mé trung đội 2 có mấy chiến sĩ chạy nhô cả đạn B40 gùi sau lưng lên khỏi thành hào. Đường hào ngoắt ngoéo nên có lúc khuất hơn. Biên thấy đỡ lo. Trận địa đồi Yên Ngựa không có 1 tiếng súng bắn trả. Mệnh lệnh tiết kiệm đạn được chấp hành nghiêm chỉnh.

Sau lưng mũi chốt chủ yếu có tiếng AK bắn găm, nổ đánh, gọn. Thằng địch cẩn trọng, sa vào trận địa của ta rồi. Biên thầm nghĩ. Phía trung đội 2 cũng bắt đầu nổ súng rộ lên.

Hoả lực địch tập trung bắn vào khu vực chốt chủ yếu nhwung đạn toàn nổ phía trên, quân ta đã áp sát địch rồi nên không ai bị thương vong.

Bấy giờ anh abnị đeo súng K63 mới hiểu ra cái mưu của đại đội trưởng, mừng quá reo to :

— Đại đội trưởng giỏi quá ! Mưu cao quá !

Các chiến sĩ nhìn đại đội trưởng mỉm cười. Lan vốn quê xứ Nghệ-1 tuyền thủ súng AK nổi tiếng, có tên như 1 cô gái nhưng cũng nổi tiếng nghịch, trở mặt ra vẻ quan trọng, nói từng tiếng : "Thủ trưởng đã đưa chúng tôi vào bệ bắn và rút ngắn tầm đạn rồi đó ! Phen nì thì chúng hết "tả"." Biên mừng thầm, đúng là ta đang ở thế thuận lọi, thằng địch không ngờ là đối phương đã choãi xuống, đón chúng ở đây.

— Không được chủ quan đâu nhé ! Tăng cường quan sát !

Biên nhắc các chiến sĩ nhưng trong lòng anh trào lên niềm vui thầm kín và tin tưởng một cách chắc chắn vào thắng lọi.

Hải căng mắt nhìn về phía mấy mảng cây xanh lúp xúp ẩn hiện trong sương mù.

— Thủ trưởng, có địch đấy !

Tất cả các mũi súng tập trung về hướng số 2. Các chiến sĩ đã nhận ra những tên xâm lược nhấp nhòm theo lòng khe. Chúng đi theo hình đầu nhọn, phía sau dẫn rộng hơn.

— Có lệnh mới được nổ súng ! Bắn tiết kiệm đạn !

Biên lại nhắc, giọng khế nhưng nghe rõ.

Pháo địch vẫn nã liên hồi lên phía trên chốt.

Các chiến sĩ nén lòng chờ đợi. Mũi súng chúc xuống dần, bọn địch đã trùm kín mấy lùm cây.

Thằng lính đi đầu tay lăm lăm khẩu B40. Bình chiến sĩ y tá nói nhỏ : "Để tở khừ thằng này !" rồi rề nòng súng bám theo. Bọn xâm lược hình như trút được nỗi sợ phút đầu, chủ quan tiến lên nghênh ngang.

Bình ngấm đúng ngực thằng lính đi đầu bóp cò. Tiếng nổ như om lại. Xác hấn đề lên khẩu súng, đổ xuống lòng công sự. Từng loạt AK nổ giòn, rất đanh. Chiến sĩ B40 ngắm dọc đội hình địch bắn liên 2 quả. Xác địch cuốn theo ngọn lửa màu da cam. Tiếng la hét kinh hoàng. Khẩu đại liên của Ngọc bắn quét, đỏ nòng, xác địch ngổn ngang. Mấy thằng vượt qua chốt cũng quay đầu, chạy bỏ nhào xuống chạn đồi. Biên bình tĩnh lấy điềm xạ, xuyên sườn từng đứa. Bọn phía sau, mạnh thằng nào thằng ấy chạy...

Địch bỏ lại hàng trăm xác chết. Máu chúng tanh nòng. Các chiến sĩ khăn trương thu vũ khí của bọn xâm lược. Đại đội trưởng Biên khom lưng ôm 5 khẩu súng, tay nắm chặt 2 quả lựu đạn.

— Lên chốt đỉnh đồi, tha hồ súng đạn đây rồi.

Tiếng đại đội trưởng nghe rộn ràng. Các chiến sĩ biết cuộc chiến đấu còn tiếp tục.

Chưa bao giờ họ thấy Biên vui đến thế. Đôi mắt hờm sâu sáng trên nụ cười...

(Ngọc Đản, viết về Hoàng Biên, dân tộc Tày, đại đội trưởng đại đội 3, đoàn 45 bộ đội Hoàng Liên Sơn).

Cô Gái Dẫn Đường

Cuộc họp do tiểu đoàn trưởng triệu tập đã kết thúc. Phương án tập kích bọn giặc trong khe núi được vạch ra. 6 chiến sĩ, trong đó có Lai được nhận nhiệm vụ quan trọng này. 6 người chia làm 3 mũi. Mỹ Mần Lai, cô gái người dân tộc Sán Dìu tìm một con đường ngắn nhất, bất ngờ nhất để đưa tiểu đội vào tiếp cận địch. Lai đi trước, cô bước nhanh. Những bước chân lanh lẹ như bước chân con nai đi trong rừng. Khẩu AK mang ngang sườn, trông cô đẹp và khỏe. - Đây tới đó bao xa, cô Lai ?

Người chiến sĩ có thân hình to cao tên Khang đi sau hỏi.

— Cũng nhứt chân đó.

— Lai đi nhiều lần chưa ?

— Không nhiều đâu mà, mỗi ngày 2 lần thôi. Rẫy nhà mình ở bên đồi ấy.

— Bây giờ có trông gì không ?

— Ngõ đẹp lắm, tốt lắm, nhưng chắc quân Trung Quốc phá hết rồi. Con thú còn giữ được chứ thằng giặc này ác quá.

6 chiến sĩ vượt qua một mỏm đá không cao lắm. Họ bắt sang lối mòn và lại đi tiếp lên ngọn đồi trông toàn sa mạc. Những thân cây to bằng bắp chân gãy gục, xơ tướp, đất đá lổn nhổn. Chỉ mấy năm nữa những thân cây khẳng khiu nhưng giỏi chịu đựng này sẽ trở thành khu rừng xanh bạt ngàn, thế mà nay chúng đã phá trụi. Hôm qua, 1 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh tại đây.

Khi đi ngang ngôi mộ người chiến sĩ đó, Lai đã khóc. Nhưng cô không muốn cho ai biết mình khóc. Ngồi thụp xuống quan sát phía trước rồi Lai đi tiếp. Đội hình lúc này hơi dồn lại.

— Đi dẫn lên chứ.

Có người nhắc nhở đằng sau. Mần Lai bước nhanh hơn. Cô gái có bao giờ đi đêm nhiều, mà lại trong hoàn cảnh địch tình căng thẳng thế này đâu. Mẹ thương cô không cho làm việc nặng. "Đề khi nào con về nhà chồng, đi làm thay cho nó". Người chồng chưa cưới của cô, anh Siu Văn Thìn có thân hình nở nang, đôi chân leo núi 3, 4 ngày chẳng mỏi. Không biết giờ này anh ở đâu ? Hôm đó anh có chạy thoát được không ? Càng nghĩ đến cha mẹ, đến văn Thìn, Mần Lai càng buồn, càng cảm tức bọn giặc Trung Quốc. Chúng đã làm gia đình cô tan tác...

Mần Lai dừng lại, trở vai đeo khẩu AK. 2 ngày nay được giữ khẩu súng, cô thích lắm. Hôm mới về đơn vị, cô cứ bám theo đồng chí tiểu đoàn trưởng, năn nỉ "Thủ trưởng cho em mượn khẩu súng mà, em phải bắn chết thằng giặc đã giết bố mẹ em thôi". Rồi khi đuợc súng, cô học cả buổi tối. Ban ngày khi không có việc, cô lẩn ra bãi cỏ tập ngắm, tập lắp băng, lên đạn...

Trận đánh đầu tiên, mần Lai hồi hộp đến nghẹn thở. Thỉnh thoảng cô lại bảo người bên cạnh : "Khi nào bắn nói cho mình biết với". Đến hôm nay thì Mần Lai có vẻ dạn dạn hơn rồi, nghĩa là đã quen với tiếng súng, với cách bắn.

Quân địch chốt sau một con suối cạn chỉ toàn đá to như những chiếc mũ cối. bên trái là sông Lô, bên phải là những vách đá cao ngất, khó lòng trèo lên ban đêm được. Chỉ có một cách là bám bờ suối cạn rồi men theo vách đá đột nhập vào nơi trú quân của địch. Mần Lai còn có một con đuờng đi ngang lưng núi đá mà cô bảo rất ít người biết. Cô đang dẫn tiểu đội đi theo lối đó.

Tất cả dừng lại, mỗi người buộc vào tay miếng vải trắng làm ám hiệu. Bằng mắt thường đã có thể nhìn thấy những đốm đen lổ nhổ quanh chân đồi, đó là nhwững chiếc xe tăng địch. Theo sáng kiến của Mần Lai, họ buộc dây thả mình từ lưng chừng vách đá xuống. Mần Lai xuống trước. Cô xách súng ra đứng sau một gò đá, cảnh giới. Bóng cô thấp nhỏ nhưng nhanh nhẹn. Khi người chiến sĩ cuối cùng đã xuống, cô chạy lại ghé vào tận mặt anh nhìn xem ai rồi mới chỉ hướng tiếp cận địch. Xong đâu đó cô lại chỉ hướng rút. Mần Lai đưa từng tổ tới vị trí xuất kích. Khi cô trở lại, Khang nhìn đồng hồ, chỉ còn 10 phút nữa là tới giờ hiệp đồng với tiểu đoàn. mần Lai thì thào :

— Tốt lắm rồi, anh à, mình cũng đi thôi.

Khang xúc khẩu B40 lên. Cả tiểu đội lúc này chia làm 3 mũi từ 3 hướng xọc thẳng vào nơi đóng quân của địch. Sau 1 ngày tham chiến, bị thiệt hại nặng, bây giờ chúng lăn ra ngủ. Những chiếc xe tăng quay thành một vòng bảo vệ phía ngoài lũy bộ binh nằm ngả nghiêng, chen chúc bên trong. Hình như chúng nghĩ rằng với một địa thế hết sức hiểm trở thế này, các chiến sĩ ta dù có cánh cũng không làm sao lọt vào cái thung lũng nhỏ ấy.

— Đây - Khang hỏi khề.

— Gì đó anh ?

Màn Lai xích lại gần Khang hơn.

— Sao Màn Lai biết chúng là lính chủ lực quân đoàn 43* ?

— Hôm trước du kích bản với công an biên phòng bắt được 1 thằng thám báo sang đây dò la tin tức.

— Nó khai như thế ?

— Nhiều nữa chứ, nhưng mình không được biết. Chủ tịch không giao súng cho mình, thấy thằng giặc mà không có gì để bắn, tức lắm.

— Ừ...

— Bây giờ anh đổi cái súng đó cho mình một lúc đi. Giọng Màn Lai năn nỉ tha thiết.

— Không được - Khang nói dứt khoát - Màn Lai chưa bắn được loại súng này đâu, khó lắm...

— Thì anh bảo cho mình với...

— Ô, Màn Lai không đủ sức khỏe để bắn nó đâu, nó giật mạnh lắm, ngã mất !

— Không đâu, mình leo núi cả ngày chẳng mệt tí nào, à! còn đi cống nước ngoài suối nữa...

— Bắn súng này mệt hơn leo núi, màn Lai à.

— ANh cứ cho mình bắn thử một lần thôi.

— Được, mai nhé, ngày mai mình sẽ tập cho Màn Lai bắn.

Khang và cô thiếu nữ Sán Diu giấu mình sau mô đất mặc cả với nhau những điều như thế. Màn Lai không được vui lắm song cũng phải chịu. Một ngọn gió đẩy những hạt sương va vào mặt. Khang đưa tay sờ 2 gò má ươn ướt. Anh bỗng tỉnh táo lạ thường. Trước mặt 2 người là chiếc xe tăng địch. Khối đen nặng nề như nắm mồ hoang. Màn Lai bấm Khang chỉ cho anh cái chấm nhỏ thỉnh thoảng lại động đập trên nắm mồ đó : tên lính gác. Họ cùng trườn lên, qua chỗ chiếc xe tăng, êm nhẹ và bí mật. Những mảnh giấy gói lương khô của địch ném trắng cả đất. Mùi dầu xe khét lẹt. Lũ bộ binh địch nằm vạ vật dưới những tấm bạt nhỏ, nhiều chỗ không đủ che, chúng phơi cả mặt ra ngoài. Khang xem đồng hồ rồi bấm Màn Lai đứng lại, đợi đúng giờ để các tổ cùng vào hết. Có tiếng cựa mình sột soạt trong chỗ bọn địch, rồi một giọng mê ngủ ú ớ văng lên nghe không rõ. Tên lính ngồi gác trên tháp xe tăng khạc nhổ liên hồi. Bóng đêm dày đặc làm nó sợ. Im lặng đến ngột thở. Màn Lai sốt ruột quay sang hỏi Khang :

— Sao lâu quá, hay bị lạc hết rồi ?

— Không đâu, Màn Lai cứ yên tâm.

Khang nói rất tự tin, vì anh biết các chiến sĩ đã thuộc rõ địa hình, hơn nữa lại chính là Màn Lai đã dẫn họ đến tận vị trí.

Khang nghe cả tiếng thở của Màn Lai. Ngay cả anh nữa cũng vậy. Chiếc kim đồng hồ trên tay Khang đã nhích tới giờ hẹn. Bỗng 1 tiếng súng hiệu nổ, tiếp đến, hoả lực của ta đồng loạt vang lên.

Bọn địch nhón nháo. Chúng xô nhau, la lối hoảng hốt.

— Lựu đạn !

Giọng Khang quát to. Những quả lựu đạn từ 4 phía tới tấp ném vào. Tiếp theo là những tràng AK đĩnh đạc. Chớp lửa lập loè. Đêm đen bị xé toạc từng mảng. Lũ giặc tối tăm mặt mũi, không biết địch thủ - những chiến sĩ mưu trí - đã đột thổ lên ở chỗ nào. Chúng bắn bừa vào nhau. Khẩu súng trong tay Màn Lai toé lửa liên hồi. Cô chạy tới sau một gò đất cao, một chùm đạn địch xia vào đó. Cái bóng đen ấy lại vụt đi. Màn Lai lắp vào súng 1 băng đạn khác. Cô nhảy tới ngôi thụt sau mô đá. Khang tiến đến.

Màn Lai mừng quỳnh, khoe :

— Mình bắn được 4 thằng rồi, mình trông thấy nó chết mà.

Theo đúng giờ hiệp đồng, Khang kéo Màn Lai vượt qua mấy chiếc xe tăng cháy ra phía ngoài. Các tổ gặp nhau trên đồi sa mạc. Dưới trận địa lửa vẫn cháy đỏ một góc đồi. Tiếng đạn trong xe tăng nổ đi ùng. Cô thiếu nữ người Sán Dìu reo toáng lên, quên cả gìn giữ :

— Nó chết nhiều lắm vớ, mình thấy mà !

— Ngày mai tha hồ chúng nó nhật xác. Khang nói.

Các chiến sĩ lại theo Màn Lai trở về. Ở nhà, đơn vị đang chờ họ, những người đã làm nên niềm vui chiến thắng, trong đó có công sức của Mỹ Màn Lai cô gái dẫn đường thông minh và gan góc.

(Lê Văn Vọng, Viết về Mỹ Màn Lai, người dân tộc Sán Dìu, quê bản Nà Lang, huyện Thanh Thủy, tỉnh Hà Tuyên).

Cuộc Chiến Đấu Không Có Tiếng Súng

Đồn Công an nhân dân vũ trang biên phòng Lũng Làn* (Mèo Vạc, Hà Tuyên) nằm trên 1 quả đồi rất đẹp cách biên giới khoảng 600m. cán bộ chiến sĩ ở đây thuộc nhiều dân tộc : Tày, Nùng, Mèo, Dao, Sán chỉ... Mỗi người đều mang những nét đặc biệt của dân tộc mình, nhưng họ đều có cái chung, đó là lý tưởng và phẩm chất của người chiến sĩ. Bởi thế họ thương nhau như anh em ruột thịt. Tôi đến đây công tác vào giữa tháng 8-1978, 1 tuần sau khi xảy ra cuộc chiến đấu rất dũng cảm của 3 chiến sĩ công an ta chống lại 40 tên xâm lược Trung Quốc.

Làm việc với trưởng đồn Hoàng Văn Tài nắm tình hình chuần xong, tôi gặp gỡ một số chiến sĩ trò chuyện và tôi đã xin phép được ngủ chung với Hoàng Xuân Nở, người đã dùng tay không với võ thuật cao cường đâm chết 8 tên côn đồ Trung Quốc, đánh bị thương nhiều tên khác và cứu được 2 đồng đội khỏi bị địch bắt cóc trong cuộc chiến đấu này.

Một đêm tâm sự chắc được nghe nhiều chuyện hay để viết, tôi hy vọng thế, nhưng rất tiếc đêm đó Nở phải gác ca một mãi 10 giờ khuya mới từ trạm tiền tiêu về. Dựa súng vào sát vách đầu giường, Nở tháo bao đạn, cởi quần áo ngoài rồi chui vội vào chăn với tôi. thấy tôi còn thức, Nở hỏi :

— Cán bộ đợi mình lâu có buồn không ? Đừng giận mình há, mình phải đi gác mà.
— Không giận Nở đâu, không buồn đâu. Mình đợi Nở về kể chuyện đây.
— Mình không biết kể chuyện đâu. Mà không có chuyện gì kể đâu. cán bộ bảo mình làm gì, mình làm thôi.

— Đồng chí Nở quê bản nào ? Bản có đẹp không ? Đại khái đôi ba nét về dân bản chẳng hạn, kể cho mình với.

— Ừ chuyện đó thì mình biết, mình kể được thôi. Mình wỏ bản Ngọc Hội, huyện Chiêm Hoá đây. Con suối Kơ Loong nước trong lắm chảy qua. Xung quanh có nhiều rừng rậm, nhiều thú dữ nữa. Hồ vẫn vào bắt trộm lợn, gấu vẫn vào ăn vụng mật ong đấy.

— Thế dân bản không đánh gấu, đánh hồ à ?
— Có, dân bản có đánh chứ.
— Ở bản có ai giết được hổ không ?
— Ké Thi giết được hổ đấy. Ké thi giỏi võ lắm mà. Ngày giặc Pháp còn chiếm bản, Ké Thi đánh chết 1 thằng có dao găm, súng lục. Mình nghe dân bản kể thế. bây giờ Ké Thi già như cái cây cổ thụ, râu trắng tóc trắng như hoa ban, hoa mận, da nâu như gỗ sến gỗ táu, uống rượu như uống nước nhưng Ké vẫn làm trùm phường săn bản mình, làm ké già đứng đầu bản mình, vẫn dạy võ cho người Tày trẻ bản mình. Ké nói ai ai cũng thích nghe.

— Thế đồng chí Nở có được Ké Thi dạy cho bài võ nào không ?
— Có chứ. Ké Thi dạy cho mình nhiều bài võ hiểm lắm, cả bài võ Ké đâm chết thằng tây có dao găm súng lục ấy. Đi CAVT mình lại được học thêm nhiều bài võ nữa. Mình thích tập võ lắm mà.

— Nở đi công an lâu chưa ?
— Chưa lâu đâu, mới 2 mùa hoa ban thôi.
— Hôm đi có vui không ? Ké Thi dặn gì không ?
— Ồ, vui lắm mà. Dân bản đánh cồng kéo đến nhà sàn lớn. Con gái mặc váy đẹp, áo đẹp, đeo nhiều vòng bạc ở cổ, hát tặng mình nhiều bài hát hay, cho mình quyền sở, cho mình cái bút, cho mình nhiều chiếc khăn thêu hoa. Chủ tịch xã dặn mình đi đừng bỏ về, tập luyện giỏi, đánh giặc giỏi, nếu được cái bằng khen gửi về cho dân bản biết. Còn Ké Thi rót cho mình 1 chén rượu ngâm cao xương con hổ Ké đã giết được. Ké bảo nếu gửi được cái giấy khen của cấp trên về, Ké sẽ thưởng cho cái vuốt con hổ chúa, vật quý của Ké đấy.

— Tập võ có vất vả không ?

— Ô, vất vả lắm chứ. Tôi nào, sớm nào cũng phải tập mà. Bỏ tập như bỏ cơm, không được đâu. Cán bộ có thấy nhiều bao cát treo ở cành cây quanh đồn không ? Để tập đấy. Đắm vào cát, đá vào cát, lao đầu, đập mặt, đập ngực vào cát. Lúc đầu đau lắm, tay chân sưng to, tím lại buốt tận óc. Ngâm vào nước nóng lại khỏi. Lại đắm nữa, đá nữa, quen đi hết đau thôi. Phải chia ra từng đôi một, hai ba người một tập đánh nhau cho quen. Một lúc thôi, nhưng bây giờ quen rồi. Tay rần lại rồi, chân rần lại rồi. Đắm vào cây chuối, cây chuối gãy ngay, đá vào cây chuối, cây chuối đổ ngay. Người khác đắm mình, mình đỡ được, đắm lại được. Nhiều người khác đánh mình, mình đánh lại được. Cấp trên bảo muốn làm công an biên phòng phải giỏi võ, giỏi bắn súng mới đánh được thằng giặc, đánh được thú dữ trong rừng. Mình muốn làm công an, mình phải tập võ, tập bắn súng nhiều lắm.

Tôi xoay người quàng tay ôm lấy Nở và vô cùng thèm muốn có được cái cơ thể cường tráng, to khỏe, bắp thịt rắn chắc của anh. Ở người chiến sĩ ấy toát ra một sức mạnh dữ dội, một niềm tin chắc chắn và một bản lĩnh vững vàng mà không phải ai muốn cũng có được. Bởi đó là kết quả của sự nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ, là kết tinh truyền thống thượng võ của cha ông để lại và là sản phẩm cả quá trình luyện tập nghiêm túc của người chiến sĩ. Nằm bên Nở tôi thấy mến, thấy tin, thấy kính phục anh vô hạn. Khuya rồi, tôi bảo Nở ngủ, lấy sức mai còn đi tuần tra biên giới.

Hôm sau, tôi theo Nở đi về phía giữa cột mốc 23 và 24. Rừng ở đây thưa. Tiếp với chân đồi là một vạt đất rộng rất bằng phẳng. Đó là những nương ngô, nương sắn, hoặc mới gieo, mới mọc, hoặc mới lên nham nhỡ chưa kịp dọn cỏ. Bên phải chúng tôi là con suối Lũng Ly rộng khoảng 3m, nông choèn, nước trong vắt có thể nhìn thấy rất rõ từng viên sỏi trắng muốt, nằm dưới đáy và những con cá tung tăng bơi lội. Suối Lũng Ly được coi là đường phân chia ranh giới giữa ta và Trung Quốc. Lúc ấy khoảng hơn 9 giờ. Bầu trời mùa thu dịu mát. Nắng vàng nhạt rải nhẹ. Màn sương bị xé nát cuốn đi hết phô màu xanh biếc bạt ngàn trùng điệp và hùng vĩ. Từng bầy chim gọi nhau líu ríu. Tiếng nước chảy róc rách đều đều. Một thứ âm thanh đặc biệt của rừng gọi trong lòng mảnh đất biên cương Tổ quốc mình, đối với những chiến sĩ biên phòng dũng cảm và gan góc, đối với đồng bào các dân tộc ít người đang sinh sống ở đây. Họ là những tấm áo giáp đầu tiên góp phần che chở, bảo vệ cho sự bình yên của đất nước.

Bên kia suối, cách chúng tôi không đầy 2km là đồn biên phòng Lũng Hồ của Trung Quốc. Rải rác quanh đây là những mái nhà tranh lô nhô của 1 công xã nhỏ. Mấy năm trước đây, khi tình hữu nghị giữa 2 nước chưa bị họ chà đạp, giày xéo, mỗi buổi chiều công an biên phòng Trung Quốc vẫn thường ra ngồi chơi bên bờ suối Lũng Ly trò chuyện, vui cười với công an biên phòng ta. Điều thuốc lá cầu làm đôi, gói kẹo sê nua quăng qua suối mời nhau. Đồng bào 2 dân tộc có thể được phép qua suối thăm hỏi, chơi bời, uống rượu cần, mổ bò, mổ lợn mời nhau trong những dịp cưới xin hội hè. Nhưng từ khi bọn cầm quyền phản động Bắc Kinh thi hành chính sách thù địch với Việt Nam, mọi quan hệ đẹp đẽ đó đều bị chấm dứt. Những họng súng đen ngòm từ đất Trung Quốc chĩa sang Việt Nam. Những tên thám báo nham hiểm từ Trung Quốc lén lút đột nhập sang đất Việt Nam để dò la, trinh sát, chui rúc vào tận các bản làng lôi kéo, kích động, mua chuộc, đe dọa, chia rẽ đồng bào các dân tộc. Chúng liên tiếp tiến hành hàng trăm vụ lấn đất khiêu khích, xuyên tạc, vu khống đường lối chính sách của ta.

Chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của cấp trên, đồng bào các dân tộc, chiến sĩ công an ta đã đoàn kết chặt chẽ, kiên nhẫn nén căm thù xuống, tìm mọi cách giải thích, tố cáo những hành động xâm lược thô bạo của chúng, tuyệt đối không được nổ súng nếu không có lệnh.

Nhưng bất chấp thiện chí của ta, kẻ thù mỗi ngày một ngang ngược, một tàn bạo, buộc đồng bào và chiến sĩ ta phải có cách tự vệ. và trận chiến đấu không cân sức, không có tiếng súng diễn ra quyết liệt tại đây vào ngày 10-8-1978 đã trả lời cho bọn xâm lược biết thế nào là sức mạnh của chúng ta...

Nở dẫn tôi đến gần một tảng đá nhô cao khỏi mặt đất và thông thả kể cho tôi nghe về trận đánh hôm đấy :

— Đồn trưởng tài bảo mình với Dương, Định đi tuần tra. Lúc ấy sương tan hết rồi, có nhiều nắng rồi. Đến chỗ này thì thấy nhiều người Trung Quốc... Độ hơn 40 người vượt suối Lũng Ly sang phá rẫy

làm nương trên đất của ta. Chúng mình xuống giải thích, bảo đây là đất của người Việt Nam, người Trung Quốc không được tự tiện sang làm như thế. Vi phạm chủ quyền Việt Nam. Mấy thằng xô đến. Trông nó quen lắm. Mình nhớ ra rồi, nó là bộ đội biên phòng Trung Quốc đấy. Nó cải trang thành người Mèo, cũng cầm dao, cầm búa, cầm rìu như nhiều người khác, nó sang phá cây, đốt rẫy chiếm đất. Mặt chúng nó hầm hầm, nó nói láo, nó văng tục, nó giơ dao dọa chém. Không giải thích được đâu, bọn này muốn đánh ta đây, mình bảo với Dương thế. Dương bảo tất cả quay về đồn báo cáo. Đồn trưởng cử thêm Sấm và Bình đi nữa. thế là chúng mình có 5 người. Đến nơi chưa kịp giải thích gì, bọn Trung Quốc đã xông tới định đánh. Căng thẳng rồi. Dương bảo Sấm chạy về đồn báo cáo, còn Bình chạy về bản Pin Lò xin thêm lực lượng của dân quân ra tiếp ứng. Còn lại 3 chúng mình, bọn địch quây lấy, tách mỗi người ra một góc. Thấy mình to khỏe hơn, bọn nó bu lại. Một đứa đứng trước mình, nó giơ cao cái búa, lưỡi búa to bằng bàn tay sáng loáng bỏ xuống thẳng đầu, mình nhoài người tránh. Nó mất đà bổ luôn vào đầu thẳng đứng sau mình, máu phọt ra chết tươi. 2 thằng ở 2 bên xô vào định khóa tay mình, mình gạt thật nhanh, nhảy cao đập rất mạnh vào sườn chúng nó. cả 2 đứa đều ngã lộn nhào. lại 2 thằng khác từ phía trước xô đến. Mình co 2 tay lại lao toàn thân lên đâm, cả 2 thằng ôm lấy ngực rồi gục xuống. Càng đánh càng hăng máu lên. Mình cầm thù chúng nó, thế là mình không sợ chúng nó. Phải đánh thật quyết liệt để chúng nó biết tay công an Việt Nam, để chúng nó biết rằng đất Việt Nam là của người Việt Nam, không cho phép mình muốn làm gì thì làm. Mình nghĩ thế, chắc Dương và Định cũng nghĩ như mình thôi. Chúng nó xúm đến dùng gậy phang mình, mình nhoài người tránh. Mỗi lần tránh mình lại đâm hăc đá vào mông, vào sườn một đứa. Gậy chúng nó không đánh trúng mình lại trúng đứa khác. Một tên to béo xông tới co chân đá hạ bộ mình. Mình xoay nòng khẩu AK xuống đỡ. Nó đá mạnh lắm, mũi súng đâm thủng mu bàn chân nó, máu phọt ra. Nó kêu "Ồi !" một tiếng rồi lăn ra một bụi cây quần quai. Mệt quá rồi, mình uống tán thờ, chúng nó cũng thờ, hai bên gườm gườm nhìn nhau. Mình liếc sang Dương và Định. Hai đồng chí đánh giỏi lắm, mấy đứa nằm gục đấy rồi. Bỗng 1 thằng to cao nhảy từ trên mô đá xuống trước mặt mình, mắt trắng dã như mắt chó sói, 1 tay nắm chắc, khuỳnh ra, 1 tay cầm con dao găm nhọn sáng ánh thép, lưng hơi cúi. À thằng này có võ thuật đây. Nó là công an biên phòng cải trang đấy. Phải cướp dao găm nó, giết nó, mình nghĩ thế. Mình nhớ tới bài võ Ké Thi dạy. Nó chồm đến bổ dao găm xuống, mình né tránh gạt mạnh. Nó đâm trượt. Bọn xung quanh chỉ đứng xem thôi. Chắc nó đợi xem thằng này giết mình thế nào. Được, xem nó giết tao hay tao giết nó, mình nghĩ thế. Nó lại chồm tới đâm tạt trái. Mình lại né tránh gạt. Nó mất đà xuyt ngã. Nó tức lắm, mắt đỏ như mắt trâu điên, quai hàm bạnh ra, răng nghiến nghiến. Lần này nó lừa miếng lâu lắm, làm ra vẻ đâm bổ thương nhưng nó bất ngờ xoay người vòng tay đâm tạt phải. Mình đoán được mưu nó. Mình co chân đá mạnh, con dao văng ra. Mình nhào theo chiếm được. Nó chồm đến cướp, lại bị mình co chân đập thúc vào bụng. Nó ngã lộn một vòng. Mình dậy được, nó cũng dậy được. Nó vớ lấy gậy một thằng đứng bên vung lên bổ xuống đầu mình. Mình tránh được, túm lấy cổ tay nó kéo mạnh, tay kia xóc dao găm vào ngực nó. Máu ộc ra. Nó chết ngay.

Mình mệt quá. 11 thằng xô đến. Nó tugn dây sấn rừng kéo mình ngã ngửa rồi hò nhau đè mình xuống. Nó đâm, nó đập, nó đá... Mình đau lắm. Nó cướp mất súng, mất đạn của mình rồi trói chặt tay mình ra sau lưng. Mình nằm nghiêm thờ lấy sức. Liếc nhìn, mình thấy Dương, Định đang bị chúng nó kéo sang bên kia suối. Làm thế nào bây giờ ?

Trời được mình rồi nó để 2 đứa coi, còn mấy thằng đi chặt cây làm đòn khiêng. Mình lựa chiều cọ tay vào cạnh hòn đá sắc. Sợi dây sấn rừng xơ tướp, mình vận tay dứt luôn. Mình vùng dậy lao đến đâm gục 2 thằng gần nhất, nhảy vào qua suối. hăng máu lắm rồi, căm uất lắm rồi, mình xông vào đánh chúng nó. Định và Dương bung ra được cũng đánh chúng nó, vuột suối về đất mình.

Đúng lúc ấy Sấm và Bình dẫn công an và dân quân ta chạy đến. Bọn nó sợ, cướp 3 khẩu súng rồi chạy trốn mất.

5 ngày sau, ta đấu tranh, 3 thằng công an biên phòng Trung Quốc ở đồn Lũng Hồ phải đem 3 khẩu súng mà nó cướp của mình, Định, Dương trả lại ta. Nó bảo hôm ấy 8 thằng của nó chết ngay trên đất

ta, về đến Trung Quốc chết thêm 12 tháng nữa. Những đứa khác bị thương không khỏi, mang tật suốt đời. Biết ăm t chúng mày chữa, còn động đến đất của người Việt Nam thì còn phải chết nữa, mình định bảo 3 thằng công an Trung Quốc thế, lại thôi. Không nói nó cũng hiểu mà.

Hoàng Xuân Nở xúc sủng lên vai, kéo tôi đi dọc bờ suối Lũng Ly. Trời cao và xanh. Nắng vàng rực rỡ. tôi hỏi :

— Thế bản Ngọc Hội biết đồng chí Nở giết được giặc trung Quốc chưa ?

— Biết rồi mà. Mình được cái giấy khen, lại được cấp trên thưởng 5 ngày nghỉ phép. Nhưng mình không về phép đâu, phải ở lại đánh chúng nó chứ. Chúng nó chết nhưng không chừa đâu, vẫn khiêu khích đấy.

— Đồng chí Nở có gửi giấy khen về cho dân bản mừng không ?

— Mình gửi về rồi. Gửi cho chủ tịch xã một nửa, cho Ké Thi một nửa. Mình bảo với Ké Thi rằng những bài võ Ké Thi dạy mình đánh giặc Tàu tốt lắm đấy.

(Đắc Trung. Mèo Vạc, 3-1979. Viết về Hoàng Xuân Nở, dân tộc Tày, chiến sĩ công an nhân dân vũ trang đồn Lũng lán, Hà Tuyên).

Hữu Nghị Quan

Mảnh đất ấy dường như có tiếng nói riêng. Tôi đã đến đó từ khi cửa ải biên giới đầu quốc lộ số 1 vừa mới rũ cái tên cũ Trấn Nam Quan để khoác cái tên mới Mục Nam Quan. Rồi một cái tên mới nữa : Hữu Nghị Quan, có vẻ rành mạch hơn, hiền lành hơn, chính thức dùng làm tên gọi cho cửa quan được nhiều người nhắc đến. Cũng năm ấy đồn công an nhân dân vũ trang biên phòng đầu tiên ở địa đầu đất nước ta được dựng lên. Từ sau hiệp định Geneva 1954, mỗi lần từ đồn công an vũ trang Hiền Lương đi lên đồn Hữu Nghị Quan, tôi có cảm giác rõ rệt vừa rời khỏi mảnh đất nóng bỏng không khí đấu tranh căng thẳng với Mĩ-ngụy để đến một vùng đất thanh bình, thăm đượm tình đoàn kết quốc tế keo sơn giữa 2 nước Việt Nam và Trung Quốc. Mỗi lần đến đây, tôi đều có cảm giác yên ổn, coi đó là hậu phương vững chắc đầy tin cậy. Nhất là những ngày máy bay Mĩ ném bom miền Bắc, không khí thanh bình của mảnh đất biên giới này thật trái ngược với cảnh tàn phá đang diễn ra ở các tuyến trọng tâm. Tại đây hoa lê, hoa đào, hoa móng rồng vẫn nở đúng mùa. Dòng người, dòng xe chở hàng qua lại cửa khẩu tấp nập và ban đêm sáng rực ánh đèn neon. Những năm ấy tôi nhìn công việc của các chiến sĩ biên phòng ở Hữu Nghị Quan khác hẳn công việc của các chiến sĩ ở giới tuyến, hoặc ở hải đảo xa xôi.

Năm 1966 tôi lên đồn biên phòng Hữu Nghị Quan, gặp 1 tổ chiến sĩ vừa đi làm công tác đối ngoại về. Họ đội mũ kê-pi, đi giày da đen bóng, dừng lại chốc lát bên "cây số 0" nói chuyện với tôi. Sau lưng họ, bức tường đá cũ kĩ và nặng nề, bóng những người đưa tiễn bên kia vẫn chưa khuất. Đồng chí chiến sĩ tiếp chuyện tôi còn trẻ, người dân tộc Tày, nói tiếng Kinh và tiếng Quan Hoả đều sôi. Anh cho biết 2 đồn biên phòng vừa trao đổi với nhau xoay quanh việc bên ta dùng điện bên kia và việc dân 2 bên qua lại trên các đường mòn biên giới. Mọi sự xem chừng dễ dàng thoả thuận với nhau. Phong thái ung dung của anh chiến sĩ trẻ khiến tôi nghĩ rằng ở đây, giá không có những cuộc tiếp xúc xã giao vụn vặt kiểu ấy, có lẽ các chiến sĩ sống buồn tẻ lắm. Tôi liên hệ ngay đến hoàn cảnh chiến đấu và công tác ác liệt, căng thẳng hết ngày sang đêm của các chiến sĩ ở đầu cầu Hiền Lương. Đạo ấy bọn cảnh sát ngụy chưa rút chạy khỏi đồn của chúng ở bờ nam cầu. Máy bay Mĩ ném bom dồn dập khu vực đầu cầu bắc nhưng ngọn quốc kì đỏ thắm vẫn hiên ngang tung bay. Các chiến sĩ ta bám vào công sự quanh trụ cờ đánh trả quyết liệt. Khói bom chưa tan, họ đã phải vội vã xuống một hố bom an toàn đó còn đọng nước mưa rửa ráy qua loa rồi chui vào hầm kè, lấy bộ quần áo gấp thẳng nếp ra mặc, đi giày, đeo băng đô trên cánh tay, sang đầu lý với địch hoặc ra tiếp xúc với một tổ quốc tế sắp qua cầu.

Với ý nghĩ so sánh như trên, tôi cho rằng công tác của các chiến sĩ ở Hữu Nghị Quan quá phẳng lặng. Tôi hôm ấy, tôi trao đổi nhận xét của mình với người chiến sĩ trẻ. Nghe xong anh nói ngay :
— Đồng chí nhầm rồi, chẳng phải như vậy đâu. Ở đây có những đợt sóng ngầm, người mới đến không thể thấy ngay được.

Áng chừng tôi chưa hiểu ý, anh nói thêm :

— Họ "hữu nghị" với mình chỉ là bề ngoài thôi.

— Còn bên trong ?

— Họ muốn người Việt Nam ta thừa nhận "mặt trời" mọc ở phương bắc chứ không phải phương đông.

Sau một lúc trò chuyện tôi được biết ở đây đã xảy ra nhiều hiện tượng không bình thường trong quan hệ giữa 2 bên. Những cuộc tiếp xúc xã giao là những giờ phút căng thẳng thần kinh. Họ mời anh xem phim "cách mạng văn hoá". Xem hay không đã là một chuyện tế nhị, tỏ thái độ tán thành hay phản đối sao cho phù hợp với quan hệ hữu nghị giữa 2 bên đòi hỏi phải tự kiềm chế rất cao, bởi hàng ngày tiếp xúc với người Trung Quốc qua lại bên ta, các chiến sĩ đã nghe biết bao câu chuyện khủng khiếp về cách mạng văn hoá bên ấy : những cuộc đấu tố đẫm máu, những vụ hành hình hàng loạt, không khí khủng bố bao trùm làng xóm... Họ trắng trợn ép anh phải thừa nhận đủ thứ "vĩ đại", đòi gắn vào ngực

anh đủ thứ huy hiệu đủ cỡ, anh cũng phải tỏ thái độ đúng mực. Có lúc, biết không lung lạc được anh, người ta nói bóng nói gió, vu cáo anh theo chủ nghĩa xét lại... tất nhiên anh phải lên tiếng nghiêm khắc phản kháng. Thì ra phía bên kia đã bộc lộ tư tưởng thù địch ngấm ngấm và hiểm độc. cho đến ngày lính Trung Quốc làm đường, trước khi kéo về nước dỡ đủ trò phá phách, khiêu khích thì ai cũng thấy rõ bản chất những người tự xưng là bạn chiến đấu của Việt Nam. Các chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan từ ngày đầu đã để ý những chuyến xe nhập cảnh chở quân làm đường vượt số lượng thoả thuận, cũng như những chuyến xe xuất cảnh trùm bạt kín mít, bên trong chứa đầy lâm thổ sản lấy bất hợp pháp ở Việt Nam và không làm ngơ trước những quán nước, hiệu chữa xe đạp không lấy tiền do binh lính Trung Quốc mở dọc các trục giao thông trong khu vực biên phòng. Lại còn những đội công tác lẻ gọi là tổ "dân vận" của bộ đội làm đường Trung Quốc, hàng ngày sục vào các bản lẻ trên rẻo cao... Không thể để cho chúng lộng hành, tất cả những chuyện phức tạp ấy ta phải tiến hành đấu tranh mềm dẻo, đúng nguyên tắc và rất kiên quyết. Các chiến sĩ biên phòng nhớ định ninh rằng tình đoàn kết quốc tế, tình hữu nghị giữa 2 dân tộc Việt Nam-Trung Quốc trước sau ta vẫn giữ vẹn toàn, nhưng chân lý cách mạng và chủ quyền quốc gia là thiêng liêng, tuyệt đối không một kẻ nào được xâm phạm. Một lần, tôi gặp mấy chiến sĩ xuôi đường Đồng Đăng, thỉnh thoảng họ dừng lại vun quét cái gì đó, bỏ vào sọt. Đến gần, tôi nhận ra chiếc sọt chưa đầy huy hiệu có hình người, loại to bằng miệng bát, loại bé bằng đồng xu, trong màu mè thật dễ loá mắt. Lính Trung Quốc chở sang ta hàng thùng huy hiệu, gặp ai họ cũng cho, tới đâu họ cũng phát. ở Việt Nam ta, món tặng phẩm tốt mã ấy thế mà khó tiêu thụ. Họ bèn nghĩ ra một cách, là trên đường trở về Trung Quốc, trước khi qua biên giới là cứ trút bừa hết xuống đường. Có lẽ họ tính ngày hôm sau là phiên chợ Đồng Đăng, thế nào bà con người Tày, người Nùng... đi đường cũng lượm hết. Ít nhất trẻ con cũng tranh nhau của lạ. Thế nhưng xe trước vừa rải "tặng phẩm" xong, xe sau đã lăn bánh lên. Chẳng mấy chốc cát bụi phủ lấp đi khá nhiều. Chiến sĩ ta chỉ còn dọn dẹp những đồng còn nguyên bên vệ đường. Một đồng chí hạ sĩ quan tùm tùm cười nói với tôi :

— Dọn dẹp thế này mất công thật nhưng cũng là để bảo vệ chủ quyền quốc gia của ta. và lại, nếu cứ để vương vãi thế các em nhỏ lượm về chơi đánh đáo, hoặc đem làm vật đổi cào cào, châu châu với nhau, mình mang tiếng.

Tôi nghĩ bụng : "Ai đó muốn làm người Việt Nam tin rằng mặt trời mọc ở phương bắc nhìn thấy cảnh tượng này chắc họ sẽ phải điên đầu trước trí tuệ Việt Nam". Nếu ở Hiền Lương, người chiến sĩ giới tuyến phải đối phó với kẻ thù rõ mặt thì ở đây người chiến sĩ biên phòng phải vạch được tâm địa thù địch nấp đằng sau cái gương mặt bạn bè ấy. Điều lạ là càng đánh Mĩ quyết liệt, ta càng thắng Mĩ giòn giã thì tâm địa thù địch kia càng tăng.

Hồi bấy giờ, quả thật tôi không ngờ rằng hơn mười năm sau các chiến sĩ đồn Hữu Nghị Quan phải đối đầu với cuộc xâm lược ồ ạt, tàn bạo như đã xảy ra ngày 17-2-1979. Nhưng cách nhìn và cách đánh giá sự vật của người chiến sĩ biên phòng đã mở mắt cho tôi. Dạo ấy tôi kể chuyện Mĩ ném bom và bắn phá có tính chất hủy diệt ở giới tuyến Vĩnh Linh. Cuối câu chuyện, tôi cố ý nhấn mạnh đến không khí yên tĩnh ở vùng biên giới Việt-Trung, như để so sánh. Lập tức đồng chí đồn trưởng nói :

— Theo tôi, việc thắng Mĩ ném bom Vĩnh Linh cực kì ác liệt và việc máy bay Mĩ tránh ném bom xuống vùng đệm cách biên giới Việt-Trung 10km đều gây cho chúng ta những hậu quả tai hại. Anh có thấy không, các tuyến đường do Trung Quốc làm giúp ta đã hoàn thành nhưng những người làm đường chưa muốn về, hẳn họ có một mưu đồ nào đó chưa bố trí xong, vì vậy mới có vẻ mặt sung sĩa lúc về qua cửa khẩu này.

Ngừng một lát, anh chỉ tay lên một mỏm núi đá cao khoảng 300m ngay bên trái đồn biên phòng nêu lên 1 câu hỏi : "Trên ấy có 1 giàn ra-đa của Trung Quốc đang hoạt động. Giàn ra-đa kia đặt ngay trên đường biên giới 2 nước. cả ngày nó sục sạo bầu trời Việt Nam để làm gì anh có biết không ?"

— Nó làm nhiệm vụ cảnh giới. Máy bay Mĩ có thể ném bom xuống đó.

Anh lắc đầu :

— Ra-đa của Trung Quốc luôn hướng về sân bay Kép của ta, và chính nó làm nhiệm vụ theo dõi hoạt

động của không quân Việt Nam.

Quả thật tôi nghe anh mà cứ ngỡ ngàng : "Có lẽ nào ?...". tôi đã quên một điều đơn giản là chân lý rất cụ thể. Về quan hệ đối ngoại, người chiến sĩ biên phòng có cách nắm bắt bản chất kẻ thù khá nhạy bén là như vậy.

Cái thực tế nóng hổi ở Hữu Nghị Quan và những câu chuyện do chiến sĩ biên phòng kể lại đủ uồn nắn cách nhìn, cách nghĩ của tôi. Có nhiều điều tôi tưởng quên đi, hoặc tự nhủ mình cố quên đi, dần dần bỗng trở lại ám ảnh tâm trí, bắt tôi phải nhớ. Tôi có thói quen mỗi lần lên cây số 0 nhìn sang cửa quan bên kia, đứng lặng hồi lâu, suy tưởng về quá khứ. Nhìn bức tường thành phủ rêu dày và cái cửa quan đồ sộ sẫm màu kia, tôi tự hỏi : "Thời quân Đông Hán xâm lược nước ta đã có cửa quan này chưa ? Mã Viện kéo quân qua cửa ải này hay đi một con đường khác ?". Đứng trên đỉnh đồi Pò Rọ Bó, tiếng Nùng có nghĩa là "đồi giếng nước", dưới chân có giếng nước trong gọi là giếng Phi Khanh. Tục truyền ngày xưa Nguyễn Trãi tiễn biệt cha tại đây, tôi lại tự hỏi không biết lúc nhỏ nước mắt khóc thương cha, Nguyễn trãi đã nghĩ đến một chi Lăng 20 năm sau ? Rồi 2 chiếc lô cốt, một của Pháp xây, một của Tưởng xây trước kia nằm 2 bên đường biên giới sao nay lọt thỏm vào đất Trung Quốc ? Và 2 cột mốc 18, 19 bị Trung Quốc lấn chiếm còn nằm sờ sờ kia ? Bao việc làm của phía Trung Quốc đã làm tôi day dứt. Nghĩ đến tình hữu nghị chung thủy của 2 nước tôi lại tự nhủ : "Hãy cố quên đi chuyện cũ thời phong kiến xa xưa, khi cả 2 dân tộc cùng chịu cảnh nô lệ". Nhưng năm tháng qua dần, thực tế ở biên giới ngày càng tỏ rõ phía bên kia đang làm sống lại nguyên xi chuyện cũ, con đường Hữu Nghị Quan chưa hoàn thành đã lộ rõ là con đường hữu ý xâm lược. tôi cảm ơn người chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan đã sớm truyền cho tôi bài học về sự phần nộ chính đáng, tính kiên trì cách mạng và ý thức cảnh giác.

Đối với người chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan, quá trình nhận mặt kẻ thù đi liền với quá trình đấu tranh gian khổ và phức tạp chống những hành động lấn chiếm, khiêu khích dẫn đến chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn của chúng. Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng chủ nghĩa bành trướng Bắc Kinh vừa dựa dẫm vào cuộc chiến đấu chống đế quốc của nhân dân Việt Nam để gây thanh thế và vốn liếng chính trị, vừa dựa dẫm vào chính cuộc xâm lược tàn bạo của Pháp và Mĩ để thu được chiến quả thông qua việc buôn xương bán máu dân tộc khác. Việc chúng thông đồng với Mĩ đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của ta là một ví dụ. Sự kiện này xảy ra năm 1974 ngoài biển Đông ăn khớp với những vụ lính Trung Quốc gây rối trên đất liền. Ngày 8-7-1974, lúc 8 giờ 15, tổ tuần tra công an vũ trang đang làm nhiệm vụ trên đoạn đường sắt ngang đồi Cò Mìn thì bị lính Trung Quốc xông đến hành hung. Trung sĩ Bé Hồng Tích bị đánh chết ngất. Bọn Trung Quốc kéo anh về bên kia biên giới rồi vu cáo chiến sĩ biên phòng Việt Nam xâm phạm lãnh thổ Trung Quốc (?). Đồng bào bản Nà Pàn kéo đến đấu tranh kịch liệt, đối phương đuối lý buộc phải ký biên bản xác nhận việc binh lính của chúng hành hung gây sự. Năm 1955 lấy cớ giúp Việt Nam khôi phục đường xe lửa, bọn bành trướng đã cho đặt điểm nổi ray sâu vào đất Việt Nam 326m. Đến năm 1974, nghĩa là ngót 20 năm sau, chúng trắng trợn tuyên bố điểm nổi ray ở đâu là đường biên giới chạy qua đó, hòng cướp của ta một dải đất ăn đến tận chân đôn Hữu Nghị Quan. Chiến sĩ biên phòng ta quyết không để cho chúng lấn đất, dù chỉ là một tấc. Chúng giở đủ trò dọa nạt, khiêu khích, thậm chí gây đổ máu.

Bệnh viện Lạng Sơn còn lưu giữ nhiều bệnh án của những đồng bào và chiến sĩ biên phòng bị lính Trung Quốc đâm chém. Anh Lương Văn Hùng dân tộc Nùng quê xã Bảo Lâm, huyện văn Lăng thấy bộ đội biên phòng Trung Quốc vi phạm khu vực đường sắt ở đồi Cò Mìn giữa mốc 19 và 20 đã tới can ngăn, giả thích và yêu cầu bộ đội biên phòng Trung Quốc rút về nước, liền bị họ dùng lưỡi lê sủng CKC đâm vào ngực. Anh Nguyễn Công Bảy, chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan bị thương phần mềm ở chân phải do bị lính Trung Quốc dùng búa đánh. Anh Phạm Ngọc Hào, chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan bị công an Trung Quốc hành hung đánh vào đỉnh đầu bên phải, vết thương sâu 2cm, khuỷu tay phải và gối chân sưng to...

Tính từ ngày 20-3-1974 đến 24-9-1977, phía Trung Quốc đã vi phạm biên giới Việt Nam ở đoạn

đường sắt cạnh đồn Hữu Nghị Quan 2032 lần. Trong vòng 3 năm, trên 1 đoạn biên giới 30km, trung bình cứ 4 ngày phía Trung Quốc gây rối 1 lần. Đồng bào và chiến sĩ đã bền bỉ và kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, dù phải đổ máu vẫn không lùi bước.

Năm năm trước, khi bọn bành trướng Bắc Kinh gây chiến tranh xâm lược quy mô lớn, máu đồng bào và chiến sĩ ta đã đổ trên cửa khẩu Hữu Nghị để chặn đứng âm mưu chiếm đất của chúng.

Bọn bành trướng Bắc Kinh có một kiểu leo thang riêng, khác với chiến lược leo thang mà tên giáo sư Hơ-man Can đã gạ cho Giôn-xơn và Ních-xơn. Đế quốc Mỹ bắt đầu chiến tranh từ nấc một bằng cuộc tập kích đường không ngày 5-8-1964 đến nấc cuối cùng vào dịp Noel 1972, trước sau chỉ có bom và bom. thời gian leo thang không quá 8 năm 4 tháng.

Với mưu đồ bành trướng về phương Nam mà mục tiêu đầu tiên là nước ta, bọn phản động Bắc Kinh đã học cái tài biến hoá của Tôn Ngộ Không. bắt chước tôn Ngộ Không, bọn Đại hán có thời kì cổ gìm cơn khát bành trướng, khoác cái áo màu đỏ, đóng vai bạn bè cách mạng để cổ vũ Việt Nam chống đế quốc, giữ gìn phen dầu phía nam cho chúng. Đến một lúc nào đó, chúng thoát biến thành một mẹ mìn ngon ngọt dụ ta bắt tay với quỷ. Không xong, chúng liền tạo ra bảy nhặng "nạn kiều" để quấy rối, phá phách. Cuối cùng, chúng hiện nguyên hình là kẻ thù độc ác, nham hiểm và tàn bạo, trắng trợn tiến quân xâm lược Việt Nam. Không khác những bộ ăm t hoá trang trên sân khấu kịch, kẻ thù của chúng ta thay đổi đủ màu sắc trên cùng một khuôn mặt : đỏ, vàng, trắng, xám và đen.

Cách đây vài chục năm, phía Trung Quốc phát động phong trào trồng cây suốt dọc biên giới 2 nước. Những rừng thông, hpi lao, bạch đàn, cao su tạo nên một "bức tường xanh". Điều đầu tiên các chiến sĩ biên phòng Việt Nam lưu ý là "bức tường xanh" ấy chỉ chiếm một dải mỏng. Phía sau nó, sâu vào nội địa Trung Quốc dăm bảy chục cây số, đòi trọc cần cỗi chạy giăng giăng chẳng ai thêm cắm xuống một cây, thế mà ở đoạn mốc 21, thuộc địa phận xã Bảo Lâm, huyện Văn Lãng, họ đã trồng lẫn sang đất Việt Nam hàng trăm hecta. Nhân dân địa phương cùng các chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan kiên quyết phản đối khiến chủ tịch huyện Bằng Tường phải xin lỗi bà con Việt Nam và đổ tội cho "công nhân lâm nghiệp Trung Quốc không thuộc địa lý" (!). "Bức tường xanh" có đặc điểm là biết di chuyển về phương nam. Hàng năm gió đưa hạt giống theo gió mùa đông bắc bay xa. Cây non mọc đến đâu người ta vạch đường biên giới tới đó. Đồng bào và các chiến sĩ biên phòng đã nhận ra đó là âm mưu chiến đất. chưa hết, "bức tường xanh" còn là màu nguy trang che dấu mọi hành động lén lút. chúng xây dựng công sự, bố trí quân đội cùng các loại hỏa lực... Nhưng chúng không che mắt được chiến sĩ ta.

Mở sáng ngày 17-2-1979. Hàng trung đoàn quân Trung Quốc xâm lược không đi qua cửa Hữu Nghị Quan mà chọc thủng "bức tường xanh" ở phía đông. Rồi từ điểm cao kéo Lạc vài đánh tràn xuống bản Cò Luống, Nà Pàn. Chúng đã bị lực lượng của ta giáng trả bất ngờ. Các cụm xe tăng, nơi tập trung bộ binh lẫn trận địa cối, ĐKZ bố trí cố định trên các điểm cao ẩn trong rừng thông đều bị các chiến sĩ Hữu Nghị Quan ghìm đầu ngay từ khi chúng mới khởi chiến. Bọn bành trướng quả đã xây dựng một kế hoạch trường kì, nhưng chiến sĩ biên phòng ta đã kiên trì theo dõi suốt 20 năm, luôn luôn cảnh giác, không bị bất ngờ. Các chiến sĩ biên phòng Hữu Nghị Quan vào trận đỉnh đạc, quả cảm và thông minh. Suốt tuần lễ đầu tiên nổ ra cuộc chiến tranh xâm lược của giặc Trung Quốc, tôi lắng chờ từng mẩu tin chiến sự, hiềm hơi đến sốt ruột. Ngay khi trận đánh xảy ra, đơn vị biên phòng Hữu Nghị Quan bị cắt đứt mọi liên lạc với tuyến sau. Khi trung đội phó Hoàng Văn Lương chỉ huy đơn vị chốt ở Nà Pàn đánh lui đợt xung phong đầu tiên của bộ binh địch từ Kéo Lạc Vài đổ xuống thì xe tăng địch đã vượt qua mốc 16 tràn vào thị trấn Đồng Đăng. Thế trận của các chiến sĩ ta thật hiểm nghèo. Ngày thường, bọn địch đóng trên đỉnh núi đá cao ở phía tây có thể nhìn rõ mọi ngọn đồi thấp ở phía ta. Nói theo cách của chiến sĩ thì "chúng nó có thể nhìn tận đáy chiến hào của mình". Tôi không hình dung nổi các chiến sĩ chốt trên đồi Pò Cốc Púng-còn gọi là đồi Lê Đình Chinh, ngọn đồi có đường biên giới chạy qua đỉnh- làm sao chống chọi nổi trận mưa pháo cối như đánh đáo xuống chiến hào. Tôi không hình dung nổi các công sự của ta trên đồi 371 làm sao chịu thấu hỏa lực bắn thẳng của những khẩu ĐKZ địch đặt sát cửa Hữu Nghị Quan.

Sau trận đánh, người đầu tiên tôi gặp lại là đồn trưởng Mười. Anh bị thương ở chột Nà Pàn vào lúc cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt nhất. Vẫn giọng sôi nổi quen thuộc, anh nói :

— Chúng tôi chẳng đại gì mà cụm lại ở đồn chính, nằm một chỗ giờ lưng cho địch nện. Mình phải lừa miếng mà diệt nó chứ. Chúng tôi bung ra khắp địa bàn. Vì vậy mặc dù hỏa lực phủ đầu của chúng nó ác liệt thật nhưng chúng tôi tránh được cả. Đến lúc chọi nhau với bộ binh và xe tăng địch, anh em đánh chững chặc lắm. Đơn vị tiêu diệt non 400 tên địch, bắn cháy 1 xe tăng, phá hủy 2 xe quân sự, giết 5 con ngựa, bắt 1 con, thu 1 trung liên, 5 AK, 3 CKC, 1 ống nhòm và 1.200 viên đạn.

Về sau, tôi không ngờ gặp lại hầu hết những gương mặt quen thuộc. Hồi người Hoa kéo đi Trung Quốc bị ùn lại ở cửa khẩu, phía Trung Quốc đã xúi dân chặt trụi cây trên một phần ba mặt đồi 371. Chúng đã tính đến chuyện phát quang xạ giới khá sớm. Tiếp đó lính địch ùn ùn kéo lên ngọn đồi đối diện với đỉnh 371. Hai bên cách nhau 150m. Họ cho quân đào công sự, chõ gỗ và bao tải đất đến, rậm rạp suốt ngày đêm rồi trắng trợn uy hiếp chiến sĩ ta. Hàng ngày địch chĩa ống nhòm, quay nòng pháo sang phía Việt Nam. Các chiến sĩ biên phòng ta cũng đào hào, cũng cấu trúc công sự, cũng cài mìn trên các lối mòn, bãi rậm. Hẳn kẻ địch đánh dấu trên bản đồ không sót một mục tiêu nào. Hẳn không một hoạt động nào bên này lọt khỏi con mắt soi mói của chúng. Và lực lượng nhỏ nhoi chốt trên đồi 371 kia khó tồn tại sau đợt pháo cấp tập đầu tiên của quân Trung Quốc xâm lược. Ấy thế mà điều bất ngờ đã xảy ra. 30 phút mở màn trận đánh trong lúc pháo các cỡ của địch tập trung bắn như giã giò xuống các công sự nằm lơ lửng trên đỉnh đồi 371 thì các chiến sĩ ta đã ung dung ẩn mình ở những vị trí bí mật lưng chừng đồi. Sau quả đám thép nện vào không khí, 2 đại đội bộ binh địch xông lên đồi, liền vấp ngay hỏa lực bắn trả của tiểu đội chốt quân số còn nguyên vẹn. Trận đánh không cân sức kéo dài 4 tiếng đồng hồ. Ngọn đồi bị vây kín cả vòng trong vòng ngoài. Sợ các bãi mìn và bẫy của ta, địch di chuyển trên sườn đồi rất thận trọng và dè dặt. Chính cái mẹo nghi binh đơn giản của chiến sĩ ta đã đánh lừa chúng.

Trung sĩ Tạ Văn Đạo là tiểu đội phó, bố trí trên đồi Lê Đình Chinh. Vì đường biên giới chạy qua đỉnh đồi nên khi bộ binh địch tràn sang, 2 bên đánh giáp lá cà luôn. Đạo phát hiện ra 1 mũi quân địch đã thọc qua mốc 17 và đánh vu hồi sau lưng đơn vị, anh nhanh chóng tổ chức một tổ chặn lại. Cho đến khi bị thương Đạo đã diệt được 9 tên. Trong sương mù giăng giăng và khói đạn mù mịt, màu quần áo 2 bên lại giống nhau, các chiến sĩ ta trà trộn vào đám quân địch hỗn độn rồi lần lượt rút ra ngoài. Riêng Đạo, anh đi hăng sang đất Trung Quốc. 21 giờ ngày 17-2 anh đã bám theo 1 chiếc xe quân sự của địch trở về bên này biên giới và nhảy xuống Đồng Đăng, tìm đường về vị trí mới của đơn vị.

Trường hợp của trung sĩ La Văn Đồng người dân tộc Nùng lại có nét khác. Đồng là khẩu đội trưởng đại liên được phái ra trận địa ở mốc 23 từ mùng 3 tết âm lịch. Sau trận đánh ngày 17-2, anh cùng một số đồng đội lui về Khuổi Tao, rồi men dưới chân đèo cao 811 đi về hướng Đồng Đăng. Nửa đêm 21-2, Đồng lọt vào khu vực thị trấn, nghe tiếng súng nổ ran quanh pháo đài, Đồng biết anh em ta còn trụ lại trên đó nên bỏ ý định tìm đường về tuyến sau. Anh lần theo khe suối băng qua đường sắt, hướng về pháo đài. Lửa cháy rực trời trên sân ga và các phố xá xung quanh. Đồng len lỏi được đến cầu Pắc Mật thì gặp 1 tổ 6 đồng chí bộ đội chốt ở mốc 5. Họ dẫn anh vào trong pháo đài. Đồng tham gia chiến đấu 2 ngày đêm ở đây trong hoàn cảnh thiếu lương thực, đạn dược, địch tấn công liên tục và dữ dội. Đêm 24-2, Đồng lại cùng đồng đội mở đường máu, phá vây lần thứ hai, trở về đơn vị ở tuyến sau. Khi tôi hỏi Đồng có điều gì lo lắng giữa những ngày chiến đấu căng thẳng ấy không, anh chỉ cười.

Chuyện kể của Tạ Văn Đạo, La Văn Đồng và nhiều chiến sĩ khác giúp tôi hình dung ra gần như trọn vẹn cuộc chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược ở cửa quan Hữu Nghị. Những gương mặt chiến sĩ trẻ măng và tràn đầy khí phách cứ in đậm nét trong tâm trí tôi. Tôi biết họ đã chuẩn bị cho trận đánh trả quyết liệt này từ lâu lắm. Họ biết rõ kẻ địch điều động hàng quân đoàn chủ lực áp sát biên giới từ đầu. Họ biết rõ lực lượng xe tăng, pháo binh địch chuẩn bị cho cuộc xâm lược không phải ít. Họ biết rõ họ ở vào một vị trí mà mọi toạ độ đã được kẻ thù tính sẵn phần tử bắn. Thế nhưng họ không hề sợ trước sức mạnh vật chất và tàn bạo của kẻ thù.

Có phải những dấu tích lịch sử 4.000 năm bảo vệ Tổ quốc ở tận địa đầu biên giới ấy, nào miếu mạo, bia đá, nào giếng khơi.... đã ghi nhận tính chất trường tồn của 1 dân tộc bất khuất đã nung nấu ý chí họ, thôi thúc họ vững tay súng đánh trả quân xâm lược ? Có phải hào khí người xưa trong câu thơ cổ :

"Đại hành thống lĩnh quân ta

Cờ lên Nam Hải cờ ra Bạch Đằng"

Mà mỗi chiến sĩ Hữu Nghị Quan đều thuộc lòng và có phải 4 câu thơ của Lý Thường Kiệt :

"Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư"

Được viết thành chữ vàng trên nền đỏ treo chính giữa nhà câu lạc bộ đồn biên phòng đã nhắc nhở họ quyết đem tính mạng ra giữ vững từng tấc đất của Tổ quốc ?

Mới đây thôi, liệt sĩ Lê Đình Chinh trong cuộc đối đầu với bọn côn đồ Bắc Kinh đã ngã xuống trên ngọn đồi biên giới Pò Cốc Púng. Tám gương rực lửa anh hùng ấy phải chăng mãi mãi chói ngời trong trái tim những chiến sĩ biên phòng đang bám trụ trên chính ngọn đồi ấy từ đây mang tên người anh hùng ? Trước đây, kẻ thù của chúng ta thay hình đổi dạng, biến hoá đủ màu sắc nhưng không thể đánh lừa được ai dù là anh tân binh chưa dày dạn kinh nghiệm. Ngày 25-8-1978, khi gây ra vụ xô xát đẫm máu trước cửa Hữu Nghị Quan, bọn phản động Bắc Kinh cho loa phát bài "Quốc tế ca" lẫn với tiếng hô "Đả đảo cộng sản !" của lũ côn đồ. Lập tức người chiến sĩ biên phòng nhận ra rằng thời đại ngày nay có một thứ chủ nghĩa cộng sản nhãn hiệu Bắc Kinh chống chủ nghĩa Mác-Lênin đến cùng cực và cũng làm vừa lòng bọn đế quốc đến cùng cực. Mùa xuân năm nay, bọn phản động Bắc Kinh mở chiến tranh xâm lược nước ta trên quy mô lớn nhưng đã vấp phải sự giáng trả quyết liệt ngay từ bước chân đầu tiên chúng vượt qua biên giới. Ở Hữu Nghị Quan, cũng như ở A Pa Chải, Pha Long, Lũng Làn, Tà Lùng, Pò Hèn...., trên mảnh đất đầu xứ Lạng này, ngày trước tên tướng Đông Hán Mã Viện tàn bạo và hợm hĩnh đã dựng nên trụ đồng. Hắn có ngờ đâu, 1.937 năm sau, dòng dõi của hắn còn phải trả giá đắt : 62.500 tên bỏ mạng cho mộng bành trướng Đại hán. vfa chỉ riêng 400 xác lính Trung Quốc ở cửa quan Hữu Nghị cũng thừa sức lấp kín trụ đồng dù cho nó to, cao đến đâu.

Tất nhiên đây mới chỉ là trận đầu trong thời đại chúng ta. Nhìn về lâu dài tôi thấy về câu đối khẳng khái : "Đằng giang tự cổ huyết do hồng"-Từ ngàn xưa máu vẫn đỏ sông Bạch Đằng của vị sứ giả Giang Văn Minh thời Trần Quý Khoáng trả lời tên vua Minh Thái Tổ vẫn còn nguyên giá trị cảnh cáo.



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>